

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC**



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH: Y HỌC DỰ PHÒNG

MÃ SỐ: 60 72 01 63

THÁI NGUYÊN, 2017

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC

1. Mã số học phần:

2. Tên học phần: Triết học (Philosophy)

3. Số tín chỉ: 03 lý thuyết

4. Chuyên ngành đào tạo: dùng cho học viên cao học Y - Dược.

5. Năm học: 2015 - 2016

6. Giảng viên phụ trách: TS Hứa Thanh Bình, Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị, khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên.

7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

Số	Họ và Tên	Học hàm, học vị	Cơ hữu/thỉnh giảng
01	Chu Tuấn Anh	NCS tiến sĩ	Cơ hữu
02	Hứa Thanh Bình	Tiến sĩ	Cơ hữu

8. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức: + học viên phân tích được những kiến thức cơ bản về lịch sử triết học, các nguyên lý, quy luật của triết học.

+ Vận dụng được những nguyên lý của triết học vào thực hành nghề nghiệp, đánh giá đúng những vấn đề xã hội đang đặt ra.

- Về thái độ: Xây dựng, phát triển nhân sinh quan, thế giới quan và tu dưỡng đạo đức con người mới trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giúp cho học viên nâng cao nhận thức, niềm tin vào quá trình đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

9. Mô tả học phần: Môn học kế thừa những kiến thức học viên đã được trang bị trong chương trình đào tạo triết học ở bậc đại học, từ đó phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học-công nghệ, với những vấn đề của thời đại và của thực tiễn đất nước đang đặt ra trong quá trình xây dựng và đổi mới.

10. Phân bổ thời gian: 3(3-3-6)/15

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

12. Nội dung học phần:

Số	Tên bài	Số tiết
01	Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC 1. Triết học là gì? a. Triết học và đối tượng của nó b. Các loại hình triết học cơ bản 2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây a. Triết học phương Đông. b. Tư tưởng triết học Việt Nam c. Triết học phương Tây	12
02	Chương 2: TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN 1. Sự ra đời của triết học Mác – Lênin. 2. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật. 3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng. 4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử. 5. Triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay.	21
03	Chương 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC	6

	<p>1. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học .</p> <p>a. Triết học không tồn tại tách rời đòi sống khoa học và đòi sống thực tiễn.</p> <p>b. Ý nghĩa của phát minh khoa học đối với triết học. 2. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học.</p> <p>a. Triết học là cơ sở để giải thích và định hướng nhận thức và hoạt động của các khoa học.</p> <p>b. Nhà khoa học không thể thiếu phương pháp luận triết học sáng suốt dẫn đường.</p>	
04	<p>Chương 4: VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI</p> <p>1. Ý thức Khoa học.</p> <p>a. Khoa học và sự ra đời và phát triển của nó.</p> <p>b. Các loại hình khoa học chủ yếu.</p> <p>2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội.</p> <p>a. Cách mạng khoa học - công nghệ.</p> <p>b. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội.</p> <p>3. Khoa học công nghệ ở Việt Nam.</p> <p>a. Thực trạng khoa học công nghệ Việt Nam.</p> <p>b. Chiến lược phát triển khoa học công nghệ Việt Nam.</p>	6

13. Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận.

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy: máy chiếu, tranh ảnh, các đoạn phim tư liệu, tài liệu phát cho học viên trong quá trình học tập.

15. Đánh giá:

- Gồm 2 bài kiểm tra và 1 bài thi kết thúc học phần trong đó: 01 bài KTTX được tiến hành khi sinh viên học hết 1 tín chỉ đầu tiên, 01 bài thi giữa học phần được tiến hành khi sinh viên học xong 2/3 chương trình; 01 bài thi kết thúc học phần được tổ chức vào cuối học kỳ. (Điểm KT1x0.2 + Điểm GK x 0.3 + Điểm thi x 0.5)

- Hình thức thi kết thúc học phần: viết tiểu luận

16. Tài liệu học tập và tham khảo:

16.1 Tài liệu học tập.

- Bộ GD&ĐT: *Giáo trình triết học Mác – Lênin* (dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học), Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010.

16.2. Tài liệu tham khảo

- *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2010.

- *Giáo trình Triết học Mác - Lênin* của Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh xuất bản năm 1999.

- Các nghị quyết, văn kiện của Đảng.

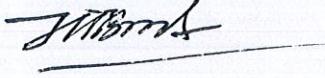
17. Lịch học:

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
----------	----------	---------	------------	---------------

1	Chương 1: Khái luận về triết học 1. Triết học là gì? 2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây <i>a. Triết học phương Đông</i>	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
2	Chương 1: Khái luận về triết học (tiếp) 2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây <i>b. Tư tưởng triết học Việt Nam</i>	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
3	Chương 1: Khái luận về triết học (tiếp) 2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây <i>c. Triết học phương Tây</i>	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
4	Chương 1: Khái luận về triết học (tiếp) 2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây <i>c. Triết học phương Tây</i>	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
5	Chương 2: Triết học Mác - Lênin 1. Sự ra đời của triết học Mác - Lênin	3	Anh, Giang	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
6	Chương 2: Triết học Mác - Lênin (tiếp) 2. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
7	Chương 2: Triết học Mác – Lênin (tiếp) 3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
8	Chương 2: Triết học Mác – Lênin (tiếp) 3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
9	Chương 2: Triết học Mác – Lênin (tiếp) 4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
10	Chương 2: Triết học Mác – Lênin (tiếp) 4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
11	Chương 2: Triết học Mác – Lênin (tiếp) 5. Triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
12	Chương 3: Mối quan hệ giữa triết học và khoa học 1. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;

13	Chương 3: Mối quan hệ giữa triết học và khoa học (tiếp) 2. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học	3	Anh, Bình	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận;
14	Chương 4: Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội 1. Ý thức Khoa học 2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội	3	Anh, Bình	Nêu vấn đề; Thảo luận;
15	Chương 4: Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội (tiếp) 2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội 3. Khoa học công nghệ ở Việt Nam	3	Anh, Bình	Thảo luận

TRƯỞNG BỘ MÔN


TS Hứa Thanh Bình

CHỦ TỊCH HỘ THẨM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Y HỌC
VÀ TIN HỌC ỨNG DỤNG

(Medical Research Methodology – Application Informatics)

1. **Mã số:**PPTH 512
2. **Tên học phần:**Phương pháp nghiên cứu khoa học y học & Tin học ứng dụng. (Medical Research Methodology/Application Informatics)
3. **Tổng số tín chỉ:** 03 (LT/TH: 2/1)
4. **Chuyên ngành đào tạo:**Thạc sỹ Y học Dự phòng
5. **Năm học:** 2016 - 2017
6. **Giảng viên phụ trách giảng dạy:** GS.TS Đỗ Văn Hàm
7. **Cán bộ tham gia giảng dạy:**

STT	Họ và Tên	Học hàm, học vị
1	Đỗ Văn Hàm	Giáo sư, Tiến sỹ
2	Trịnh Văn Hùng	Tiến sỹ
3	Nguyễn Quý Thái	P.Giáo sư, Tiến sỹ
4	HẠC VĂN VINH	Tiến sỹ

8. **Mục tiêu môn học:** Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng:

- *Về kiến thức*, phải hiểu (Có thể trình bày được) được các phương pháp nghiên cứu khoa học y học cụ thể, đặc trưng trong thực hành các đề tài nghiên cứu y học (Y học dự phòng, Lâm sàng, Cận lâm sàng); vận dụng được phần mềm SPSS để quản lý, phân tích dữ liệu thống kê trong nghiên cứu khoa học.

- *Về kỹ năng*, phải thực hiện được các nhiệm vụ nghiên cứu, phục vụ trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, có khả năng phối hợp với các đồng nghiệp, hoạt động nhóm trong nghiên cứu sức khỏe (cộng đồng, lâm sàng, cận lâm sàng), có khả năng tổ chức và thực hiện một đề tài nghiên cứu về lĩnh vực y học. Thực hiện được việc nhập liệu trên phần mềm EPI Data, chuyển các file dữ liệu sang phân tích trên SPSS.17.0, phân tích được dữ liệu theo các yêu cầu phân tích mô tả, so sánh liên quan, tương quan cơ bản và sử dụng các test thống kê phù hợp với các thiết kế nghiên cứu.

- *Về thái độ*, nhận thức được vị trí, vai trò của ThS Y học trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiêm chỉnh chấp hành mọi chính sách, pháp luật của nhà nước, nội quy của đơn vị trong các hoạt động NCKH. Nhận thức được việc quản lý phân tích dữ liệu là hoạt động rất quan trọng của quá trình nghiên cứu khoa học.

9. Mô tả môn học

Vai trò của môn học: Môn học thuộc học phần cơ sở bắt buộc. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiếp cận nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học. Môn học sẽ cung cấp các kiến thức về phương pháp nghiên cứu, quản lý, xử lý số liệu trên phần mềm SPSS và kiểm định các kết quả nghiên cứu trong hoạt động nghiên cứu y học.

Môn học sẽ trang bị cho học viên những kiến thức về: Các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu trong Y học; xây dựng đề cương nghiên cứu; Các phương pháp xử lý và kiểm định kết

quả nghiên cứu; Cách trình bày một bài báo khoa học, một bản báo cáo tổng kết đề tài luận văn Thạc sĩ hoặc đề tài khoa học tương đương; cách quản lý phân tích bộ số liệu trong nghiên cứu khoa học dựa trên phần mềm SPSS.17.0.

Quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo: Gắn bó và được hỗ trợ từ hầu hết các môn học, học phần khác.

10. Phân bố thời gian: Học phần có 02 tín chỉ (27 tiết lý thuyết/2,5 tiết thực hành). Học viên sẽ học trong 12 tuần và được bố trí như sau:

Lý thuyết: 6 tuần

Thực hành: 6 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

11.1. Điều kiện

Học viên phải có trình độ Đại học; Đã học các môn toán cao cấp của chương trình đại học; học viên có trình độ tin học cơ bản, tin học văn phòng.

11.2. Yêu cầu

- Xác định được những vấn đề khoa học cấp thiết trên thực tiễn
- Xây dựng được một đề cương nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ, tỉnh
- Kiểm định, đánh giá được các kết quả nghiên cứu đã thu được
- Viết được 01 bài báo khoa học 5 đến 7 trang
- Tạo được 01 form nhập liệu, nhập được 01 bộ dữ liệu hoàn chỉnh
- Tạo được 3 biến mới theo yêu cầu trong quá trình phân tích số liệu
- Phân tích được 10 bài tập tình huống dựa trên bộ dữ liệu có sẵn: 02 bài phân tích thống kê mô tả, 03 bài tập tình huống về phân tích so sánh tỷ lệ và tạo bảng tiếp liên 2 x2, tạo 2 bảng phân tích số liệu 2 x 3 hoặc 4 yếu tố liên quan đến biến kết quả, 2 bài tập tình huống về so 2 hay nhiều giá trị sánh trung bình trong phân tích số liệu.
- Nhận xét và kết luận phân tích số liệu cho 10 bài tập tình huống.

12. Nội dung môn học

12.1. Lý thuyết

TT	Nội dung giảng	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Đại cương về các phương pháp nghiên cứu thông dụng và xây dựng đề cương NC	3	Số 3, số 4
2	Phương pháp và thiết kế nghiên cứu định lượng, định tính	6	Số 3, số 4
3	Các loại đề cương NC; Xác định vấn đề KH, đề tài, mục tiêu và giả thuyết NC; Viết tổng quan, tìm kiếm tài liệu;	2	Số 3, số 4
4	Xác định các chỉ số, biến số trong NC; Lập kế hoạch nghiên cứu	3	Số 3, số 4
5	Cơ mẫu và chọn mẫu trong NCKH	3	Số 3, số 4

6	Phương pháp, công cụ thu thập SLNC và trình bày số liệu	3	Số 3, số 4
7	Các khái niệm cơ bản về kiểm định KQNC. Kiểm định các số liệu, kết quả NC ngẫu nhiên hệ thống	4	Số 3, số 4
8	Kiểm định các số liệu, kết quả NC ngẫu nhiên không tuân theo quy luật phân phối chuẩn	3	Số 3, số 4
9	Giới thiệu phần mềm và cách cài đặt EPI Data 3.1, SPSS, Demo nhập liệu, hướng dẫn cách sử dụng phần mềm.	2	Số 3, số 4
10	Đề mô tạo form nhập liệu, tạo tệp kiểm soát dữ liệu và tương tác trong quá trình nhập liệu, tạo biến mới.	1	Số 3, số 4
Tổng số		30	

12.2. Thực hành

TT	Nội dung giảng	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Thực hành xây dựng đề cương nghiên cứu	2,5	Số 3, số 4
2	Tạo form nhập liệu trên EPI Data 3.1: Tạo form, tao tệp kiểm soát dữ liệu, chèn biến, chèn bản ghi, nhập liệu và xuất tệp sang SPSS.	1	Số 3, số 4
3	Tạo biến mới trong SPSS sử dụng RECOD và COMPUTE trong quá trình phân tích số liệu	1	Số 3, số 4
4	Đặt lọc dữ liệu trong phân tích dữ liệu sử dụng SELECT CASE và các nhóm câu lệnh chuyển đổi dữ liệu	1	Số 3, số 4
5	Phân tích thống kê mô tả	2,5	Số 3, số 4
6	Phân tích thống kê so sánh liên quan, tương quan	5	Số 3, số 4
7	Sử dụng các test thống kê trong SPSS 17.0	2	Số 3, số 4
Tổng số		15	

13. Phương pháp dạy học:

Lý thuyết: thuyết trình ngắn, case-study, thảo luận nhóm

Thực hành: Giải quyết bài tập tình huống, thực hành trên máy tính, giải các bài tập phân tích số liệu

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy: Máy chiếu, cases, các tình huống

Bộ dữ liệu: BTG.SAV và DELAY. save

15. Đánh giá:

KT1 x 0,1+ KT2 x 0,1+ GK x 0.3 + Thi x 0.5

Thi kết thúc học phần: báo cáo chuyên đề

16. Tài liệu tham khảo

16.1. Tài liệu học tập

1. Đỗ Hàm (2014), *Tiếp cận nghiên cứu khoa học y học*, Nxb Đại học Thái Nguyên.
2. HẠC VĂN VINH (2014), Hướng dẫn sử dụng SPSS trong nghiên cứu y học, *Tài liệu lưu hành nội bộ*.

16.2. Tài liệu tham khảo

3. Đỗ Hàm (2013), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học*, Nxb Y học Hà Nội.
4. Phạm Việt Cường(2009), Thống kê y tế công cộng, phần phân tích số liệu, *Nhà xuất bản Y học*

1. Lịch học

Phần 1. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Tuần	Nội dung giảng	Số tiết	Giảng viên	Hình thức GD
1&2	Đại cương về các phương pháp nghiên cứu thông dụng và xây dựng đề cương NC	5,5	GS Hàm	Thuyết trình, thảo luận
3&4	Phương pháp và thiết kế nghiên cứu định lượng, định tính	6	TS Hùng	Thuyết trình, thảo luận
5	Các loại đề cương NC; Xác định vấn đề KH, đề tài, mục tiêu và giả thuyết NC; Viết tổng quan, tìm kiếm tài liệu;	2	GS Hàm	Thuyết trình, thảo luận
6	Xác định các chỉ số, biến số trong nghiên cứu; Lập kế hoạch nghiên cứu	3	PGS Thái	Thuyết trình, thảo luận
7	Cõi mẫu và chọn mẫu trong NCKH	3	GS Hàm	Thuyết trình, thảo luận
8	Phương pháp, công cụ thu thập SLNC và trình bày số liệu	3	TS Vinh	Thuyết trình, thảo luận Tình huống
9	Các khái niệm cơ bản về kiểm định KQNC. Kiểm định các số liệu, kết quả NC ngẫu nhiên hệ thống	4	GS Hàm	Thuyết trình, thảo luận Tình huống
10	Kiểm định các số liệu, kết quả NC ngẫu nhiên không tuân theo quy luật PP chuẩn	3	GS Hàm	Thuyết trình, thảo luận Tình huống

Phần 2. Tin học ứng dụng

Tuần	Nội dung giảng	Số tiết	Giảng viên	Hình thức GD
	Lý thuyết			
1&2	Giới thiệu phần mềm và cách cài đặt EPI Data 3.1, SPSS, Demo nhập liệu, hướng dẫn cách sử dụng phần mềm.	2	TS. Vinh	Thuyết trình ngắn, làm mẫu
1&2	Đemon tạo form nhập liệu, tạo tệp kiểm soát dữ liệu và tương tác trong quá trình nhập liệu, tạo biến mới.	1	TS. Vinh	Làm Mẫu
	Thực hành			
5	Tạo biến mới trong SPSS sử dụng RECOD và COMPUTE trong quá trình phân tích số liệu	1	TS. Vinh	Thuyết trình, thảo luận
6	Đặt lọc dữ liệu trong phân tích dữ liệu sử dụng SELECT CASE và các nhóm câu lệnh chuyển đổi dữ liệu	1	TS Vinh	Thực hành trên máy
7	Phân tích thống kê mô tả	2,5	TS. Hùng	Thực hành trên máy
8	Phân tích so sánh, phân tích mối liên quan, tương quan	5	TS Vinh	Thực hành trên máy
9	Sử dụng các test thống kê trong SPSS	2	TS.Vinh	Thực hành trên máy

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC

- 1. Mã số học phần:** PHGD 512
- 2. Tên học phần:** Phương pháp giảng dạy đại học
- 3. Số tín chỉ (ĐVHT) (LT/TH):** 2 (1/1)
- 4. Chuyên ngành đào tạo:** Thạc sĩ
- 5. Năm học:** 2017-2018
- 6. Giảng viên phụ trách giảng dạy:** GS.TS Nguyễn Văn Sơn
- 7. Cán bộ tham gia giảng dạy:**

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Tham gia giảng dạy
1	Nguyễn Văn Sơn	Giáo sư, Tiến sĩ	GV cơ hữu
2	Trịnh Xuân Tráng	Phó giáo sư, Tiến sĩ	GV cơ hữu
3	Hạc Văn Vinh	Tiến sĩ	GV cơ hữu
4	Phạm Thị Quỳnh Hoa	Chuyên khoa cấp II	Thỉnh giảng

8. Mục tiêu học phần

8.1. Kiến thức

- Phân tích được các quy trình giảng dạy cho sinh viên hoặc đồng nghiệp tại bệnh viện hoặc cộng đồng.
- Vận dụng các phương pháp giảng dạy tích cực trong đào tạo y học.
- Vận dụng phương pháp luận trong lượng giá/đánh giá trong đào tạo y học.

8.2. Kỹ năng

- Viết được mục tiêu học tập, bảng kiểm, nghiên cứu trường hợp và kế hoạch bài giảng.
- Thực hiện dạy học theo đúng quy trình và các phương pháp dạy học tích cực.
- Thực hiện lượng giá sinh viên/đồng nghiệp đúng nguyên tắc, đúng quy trình.

8.3. Thái độ

- Nhận thức được tầm quan trọng của áp dụng và đổi mới phương pháp dạy học trong y học.
- Nhận thức được vai trò và nhiệm vụ của người giáo viên trong dạy và học tích cực.

9. Mô tả học phần

Học phần gồm 3 phần

- Tổng quan về phương pháp dạy học: cung cấp cho học viên những nét khái quát của nguyên lý và quy trình dạy học, cách viết mục tiêu học tập và xây dựng một kế hoạch bài giảng.
- Các phương pháp dạy học: cung cấp cho học viên một số phương pháp dạy học tích cực thường được áp dụng trong y học.
 - Xen kẽ với những nội dung về lý thuyết, học viên có những buổi thực hành viết mục tiêu học tập, bảng kiểm, NCTH, kịch bản đóng vai, viết kế hoạch bài giảng và giảng thử theo các phương pháp dạy học đã được học.

- Kỳ vọng học viên phải lên lớp lý thuyết đầy đủ, tham gia thảo luận tích cực, chủ động trong học tập, đọc tài liệu trước khi lên lớp, sử dụng có hiệu quả các tài liệu tham khảo tại thư viện trên mạng internet và các tài liệu đã được bộ môn cung cấp.

10. Phân bổ thời gian

Học phần có 2 ĐVHT trong đó có 1 ĐVHT lý thuyết, 1 ĐVHT thực hành phân bố trong 2 tuần: 2 (8-15-15)/2 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

11.1. Điều kiện

Học phần này phải được học trước các học phần lâm sàng/cộng đồng học viên được trang bị kiến thức, kỹ năng về giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy về thực hành.

11.2. Yêu cầu

Học viên bắt buộc phải đọc bài trước khi đến lớp. Học viên cần đi học đầy đủ và tham gia tích cực vào thảo luận nhóm.

Học viên cần thực hiện nghiêm túc bài kiểm tra thường xuyên, giữa kì và cuối kỳ theo yêu cầu của giảng viên.

12. Nội dung học phần

STT	Tên bài	Số tiết (LT/TH)
1	Khái niệm về dạy học tích cực 1. Vai trò và nhiệm vụ của người giáo viên trong quá trình dạy và học tích cực <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên là người quyết định sinh viên cần học gì- Giáo viên là người giúp đỡ sinh viên học tập- Giáo viên là người kiểm tra sinh viên đã học được gì 2. Cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm trong dy và học tích cực <ul style="list-style-type: none">- Vai trò học tập dựa trên người học- Một số đặc điểm chính của lấy người học làm trung tâm 3. Phương pháp học tập của người trưởng thành <ul style="list-style-type: none">- Tự học- Tự phê bình bản thân- Học tập dựa trên kinh nghiệm- Học cách học	2/0
2	Mục tiêu học tập 1. Mở đầu 2. Khái niệm về mục tiêu học tập <ul style="list-style-type: none">- Lĩnh vực kiến thức- Lĩnh vực kỹ năng- Lĩnh vực thái độ	2/1

STT	Tên bài	Số tiết (LT/TH)
	3. Viết mục tiêu học tập <ul style="list-style-type: none"> - Tầm quan trọng của xây dựng mục tiêu học tập - Các đặc điểm của mục tiêu học tập tốt - Các thành phần của mục tiêu học tập 	
3	Dạy học bằng phương pháp thuyết trình <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Ưu – nhược điểm của dạy học bằng thuyết trình - Điều kiện áp dụng - Quy trình thực hiện 	Tự học
4	Dạy học bằng Thảo luận nhóm <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm dạy học bằng thảo luận nhóm - Ưu – nhược điểm dạy học bằng phương pháp thảo luận nhóm - Các trường hợp áp dụng phương pháp thảo luận nhóm - Các bước tiến hành dạy học bằng thảo luận nhóm - Tóm tắt các bước dạy học bằng thảo luận nhóm 	2/2
5	Dạy học bằng Nghiên cứu trường hợp <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm dạy học bằng nghiên cứu trường hợp - Điều kiện áp dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp để dạy học - Các bước tiến hành dạy học bằng nghiên cứu trường hợp - Ưu – nhược điểm của phương pháp dạy học bằng NCTH 	2/3
6	Dạy học bằng bảng kiểm (4 tiết) <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Ưu – điểm của dạy học bằng bảng kiểm - Điều kiện áp dụng - Cách xây dựng một bảng kiểm dạy học - Các trình bày một bảng kiểm dạy học - Quy trình dạy học bằng bảng kiểm 	2/3
7	Dạy học bằng đóng vai <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Ưu – nhược điểm dạy học bằng phương pháp đóng vai - Điều kiện áp dụng - Quy trình thực hiện - Ví dụ về dạy học bằng phương pháp đóng vai 	1/1
8	Dạy học dựa trên vấn đề PBL <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Qui trình thực hiện các bước dạy học bằng PBL - Chu trình và cách thức tổ chức dạy học dựa trên vấn đề 	Tự học

STT	Tên bài	Số tiết (LT/TH)
	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động tích cực của phương pháp dạy học dựa trên vấn đề - Ứng dụng dạy học PBL để giải quyết vấn đề thực tiễn 	
9	Lượng giá sinh viên <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Mục đích của lượng giá - Những lĩnh vực cần lượng giá - Phẩm chất của công cụ lượng giá - Các phương pháp lượng giá 	2/1
10	Viết kế hoạch bài giảng (4 tiết) <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về viết kế hoạch bài giảng - Tầm quan trọng của viết kế hoạch bài giảng - Ba phần chính của kế hoạch bài giảng - Một số vấn đề cần xác định trước khi viết kế hoạch bài giảng - Thực hành viết kế hoạch bài giảng 	2/4
11	Một số kỹ năng hỗ trợ cho Giảng viên <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng khởi động - Kỹ năng trình bày - Kỹ năng nói - Kỹ năng kiểm soát lớp học - Kỹ năng quan sát - Kỹ năng lắng nghe - Kỹ năng đặt câu hỏi - Kỹ năng phản hồi - Sử dụng ngôn ngữ cơ thể - Kỹ năng sử dụng phương tiện dạy học - Kỹ năng kết thúc bài giảng 	Tự học

13. Phương pháp giảng dạy

Thuyết trình, thảo luận nhóm, bài tập thực hành

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy

Máy chiếu, Giấy khổ lớn A0, bút dạ, các vật liệu dạy học cho các bài giảng mẫu

15. Đánh giá: tính một điểm kết thúc học phần

Số ĐVHT	Số bài kiểm tra	Bài thi giữa học phần	Thời gian thi KTHP	Cách tính điểm học phần
2	1	1	60'	KT1 x 0.2 + GK x 0,3 + Thi x 0,5

Trong đó:

- Bài kiểm tra 1: Viết mục tiêu học tập
- Bài thi giữa học phần: Viết bảng kiểm dạy học/ Case study/ tình huống đóng vai

- Bài thi kết thúc học phần: Viết 1 kế hoạch bài giảng hoàn chỉnh và thực hành giảng.

16. Tài liệu học tập và tham khảo

16.1. Tài liệu học tập

1. Phương pháp giảng dạy đại học (2012), Nhà xuất bản Y học Hà Nội

16.2. Tài liệu tham khảo

1. Abatt F.R (1997), Dạy tốt học tốt, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

2. Bộ Y tế (2010), Phương pháp sư phạm cơ bản, Tài liệu dành cho các giảng viên các cơ sở đào tạo liên tục về sức khỏe sinh sản, Hà Nội.

3. Bộ Y tế (2010), Phương pháp sư phạm nâng cao, Tài liệu đào tạo giảng viên các cơ sở đào tạo liên tục về sức khỏe sinh sản, Hà Nội.

4. Nghiêm Xuân Đức (1998), Kỹ thuật đánh giá học viên, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

5. Nguyễn Công Khanh (2004), Đánh giá và đo lường trong khoa học xã hội, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Trần Thị Bích Liễu (2006), Đánh giá chất lượng giáo dục: Nội dung – Phương pháp - NXB kỹ thuật.

7. Phan Trọng Ngọ (2005), Dạy học và phương pháp dạy học trong Nhà trường, Nhà xuất bản Đại học sư phạm, Hà Nội.

8. Trường đại học sư phạm Hà Nội (2010), Dạy học dựa trên giải quyết vấn đề, Tài liệu tập huấn, VVOB, Hà Nội.

9. Vụ khoa học và đào tạo, Bộ Y tế (2001), Giáo dục và đào tạo nhân lực y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

17. Lịch học

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	Bài 1: Khái niệm về dạy học tích cực	2/0	GS. TS Nguyễn Văn Sơn	Thuyết trình, TLN
	Bài 2: Mục tiêu học tập	2/1	BSCKII. Phạm T Quỳnh Hoa	Thuyết trình, TLN
	Bài 3: Dạy học bằng phương pháp thuyết trình			Tự học
	Bài 4: Dạy học bằng Thảo luận nhóm	2/2	TS. Hạc Văn Vinh	Thuyết trình, TLN
	Bài 5: Dạy học bằng Nghiên cứu trường hợp	2/3	PGS. TS Trịnh Xuân Tráng	Thuyết trình, TLN
2	Bài 6: Dạy học bằng bảng kiểm	2/3	BSCKII. Phạm T Quỳnh Hoa	Thuyết trình, TLN
	Bài 7: Dạy học bằng đóng vai	1/1	TS. Hạc Văn Vinh	Thuyết trình, TLN

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
	Bài 8: Dạy học dựa trên vấn đề PBL			Tự học
	Bài 9: Lượng giá sinh viên	2/1	PGS. TS Trịnh Xuân Tráng	Thuyết trình, TLN
	Bài 10: Viết kế hoạch bài giảng	2/4	PGS. TS Trịnh Xuân Tráng	Thuyết trình, TLN
	Bài 11: Một số kỹ năng hỗ trợ cho Giảng viên			Tự học

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS Trịnh Xuân Tráng

CHỦ TỊCH HỘ THẨM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ Y TẾ**

1. **Mã số môn học/ học phần:** CSQL512
2. **Tên học phần:** Chính sách và Quản lý y tế
(Health Policy and Management)
3. **Số tín chỉ :** 2/0
4. **Chuyên ngành đào tạo:** Thạc sĩ y học dự phòng
5. **Năm học:** 2016-2017
6. **Giảng viên phụ trách giảng dạy:** PGS.TS Đàm Thị Tuyết
7. **Số cán bộ tham gia giảng dạy**

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị
1	Đàm Thị Tuyết	PGS.TS
2	Nguyễn Thị Phương Lan	Tiến sỹ

8. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong phần này học viên có khả năng:

Kiến thức:

- Vận dụng được các quan điểm của Đảng, và Chính sách của Nhà nước vào công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân
- Phân tích được chu trình quản lý y tế cơ bản và vận dụng được các kiến thức về chính sách và quản lý y tế vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân

Thái độ:

Có thái độ đúng đắn về việc áp dụng các kiến thức về chính sách và quản lý y tế trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân

9. Mô tả học phần

Môn học chính sách và quản lý y tế giữ vai trò quan trọng trong công tác quản lý của ngành y tế.

Môn học này trang bị cho học viên những kiến thức về chính sách, những kỹ năng về tổ chức, quản lý, giúp cho những cán bộ quản lý đang công tác ở các tuyến trong ngành y tế phát huy nội và ngoại lực tại các vùng, miền nơi công tác với hiệu quả cao nhất.

10. Phân bổ thời gian: 2(12,6,30)/ 2 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

11.1. Điều kiện tiên quyết:

11.2. Yêu cầu của học phần

- Phân tích được vai trò của thông tin trong xây dựng chính sách
- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách
- Phân tích được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong một đơn vị, tổ chức

- Phân tích được các loại phong cách lãnh đạo, kỹ năng lãnh đạo và mô hình lãnh đạo theo tình huống
- Sử dụng được các bằng chứng để xác các vấn đề sức khỏe và lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên
- Xác định được mục tiêu cho lập kế hoạch và quản lý
- Lập được kế hoạch để giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên dựa vào bằng chứng; có cơ sở khoa học.
- Giám sát, đánh giá được các hoạt động của các chương trình y tế triển khai tại cộng đồng.
- Làm việc nhóm có hiệu quả với cộng đồng, đồng nghiệp.

12. Nội dung học phần:

STT	Tên bài	Số tiết
1	<p>Bài 1: Chính Sách Y tế</p> <p>1. Khái niệm về chính sách 1.1. Khái niệm chính sách công 1.2. Khái niệm chính sách y tế 2. Sử dụng thông tin trong quá trình xây dựng chính sách y tế 2.1 Vai trò của thông tin trong xây dựng chính sách y tế 2.2. Các nguồn thông tin sử dụng trong quá trình chính sách y tế 3. Thực hiện chính sách y tế 3.1. Khái niệm về thực hiện chính sách 3.2. Làm thế nào để thực hiện tốt một chính sách y tế 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện chính sách 3.4. Những yếu tố đảm bảo thực hiện thành công chính sách y tế ở Việt Nam. 4. Giới thiệu một số chính sách y tế hiện nay 4.1. Chính sách về khám bệnh và chữa bệnh 4.2. Chính sách về y học dự phòng 4.3. Chính sách về tài chính y tế và bảo hiểm y tế 4.4. Chính sách về tổ chức và nhân lực y tế</p>	2
2	<p>Bài 2: Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 – 2010 và tầm nhìn đến 2030</p> <p>* Phần 1: Đánh giá thực hiện chiến lược chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 – 2010: Thành tựu và khó khăn, thách thức</p> <p>1. Tình trạng sức khỏe nhân dân 1.1 Các chỉ số sức khỏe cơ bản 1.2 Mô hình bệnh tật và tử vong 1.3. Thực hiện các chỉ tiêu y tế 1.4. Tồn tại, khó khăn, thách thức</p> <p>* Phần 2: Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn đến 2030</p> <p>1. Dự báo tình hình dịch bệnh và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân 2. Quan điểm phát triển 3. Mục tiêu và giải pháp</p>	2

3	<p>Bài 3: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm về quản lý và lãnh đạo <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Một số khái niệm về lãnh đạo 1.2. Một số khái niệm về quản lý 1.3. Sự khác nhau giữa lãnh đạo và quản lý 2. Quá trình quản lý <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Lập kế hoạch 2.2. Tổ chức thực hiện 2.3. Thúc đẩy 2.4. Kiểm soát 3. Phương pháp giải quyết vấn đề 	2
4	<p>Bài 4: Phong cách lãnh đạo</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm về phong cách lãnh đạo 2. Các loại phong cách lãnh đạo <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Phong cách lãnh đạo dân chủ 2.2. Phong cách lãnh đạo độc đoán 2.3. Phong cách lãnh đạo tự do 3. Các loại người lãnh đạo <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Người lãnh đạo định hướng nhiệm vụ 3.2. Người lãnh đạo định hướng con người 3. Mô hình lãnh đạo theo tình huống (Hersey và Balanchard) <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Nói cho biết (chỉ dẫn S1) 3.2. Làm cho tin (thuyết phục S2) 3.3. Tham gia (hướng dẫn kèm cặp S3) 3.4. Ủy quyền (giao việc S4) 4. Các nguyên tắc mấu chốt của lãnh đạo 	2
5	<p>Bài 5: Kỹ năng của người lãnh đạo</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm nhà lãnh đạo 2. Các kỹ năng của nhà lãnh đạo <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Kỹ năng kỹ thuật 2.2. Kỹ năng làm người (quan hệ với con người) 2.3. Kỹ năng nhận thức (định hướng) 3. Các phẩm chất của nhà lãnh đạo 4. Kỹ năng truyền thông của người lãnh đạo và quản lý <ul style="list-style-type: none"> 4.1. Khái niệm truyền thông 4.2. Quá trình truyền thông 4.3. Mục đích của truyền thông: 4.4. Các loại truyền thông 4.5. Cách truyền thông của các nhà lãnh đạo và quản lý 	1

6	<p>Bài 6: Phân tích SWOT</p> <p>1. Đại cương phân tích SWOT</p> <p> 1.1. Khái niệm</p> <p> 1.2. Nguồn gốc</p> <p>2. Nội dung phân tích SWOT bao gồm 6 bước sau:</p> <p> 2.1. Điểm mạnh</p> <p> 2.2. Điểm yếu</p> <p> 2.3. Cơ hội</p> <p> 2.4. Thách thức</p> <p>3. Cách thực hiện mô hình SWOT</p> <p>4. Các yếu tố bên ngoài cần lưu ý trong phân tích SWOT và ma trận SWOT</p> <p> 4.1. Các yếu tố bên ngoài</p> <p> 4.2. Ma trận SWOT</p>	2
7	<p>Bài 7: Làm việc nhóm</p> <p>1. Mục đích làm việc nhóm</p> <p>2. Quá trình hoạt động nhóm</p> <p> 2.1. Mục tiêu nhóm</p> <p> 2.2. Cơ sở của hoạt động nhóm</p> <p> 2.3. Sự tham gia trong nhóm</p> <p> 2.4. Mẫu hình và mạng lưới truyền thông trong nhóm</p> <p> 2.5. Thành viên và liên kết nhóm</p> <p> 2.6. Không khí và tiêu chuẩn nhóm</p> <p> 2.7. Các thủ tục đưa ra quyết định nhóm</p> <p>3. Các vai trò trong nhóm</p> <p> 3.1. Vai trò của người lãnh đạo chính thức</p> <p> 3.2. Vai trò các thành viên trong nhóm</p> <p> 3.3. Xử lý hành vi nhóm</p> <p>4. Các nhóm thường gặp trong chăm sóc sức khỏe</p> <p> 4.1. Các nhóm hỗ trợ cán bộ</p> <p> 4.2. Tổ chức giảng dạy</p> <p> 4.3. Họp hành chính</p> <p> 4.4. Họp bệnh nhân</p> <p> 4.5. Họp lãnh đạo</p> <p> 4.6. Nhóm tự giúp đỡ (nhóm đồng đẳng)</p>	2
8	<p>Bài 8. Sử dụng bằng chứng trong lập kế hoạch</p> <p>1. Tầm quan trọng</p> <p>2. Khái niệm về kế hoạch và lập kế hoạch</p> <p> 2.1. Kế hoạch và lập kế hoạch</p> <p> 2.2. Các loại kế hoạch</p> <p>3. Quy trình lập kế hoạch y tế công cộng</p> <p> 3.1. Những điều kiện lập kế hoạch</p>	8

	<p>3.2. Các bước lập kế hoạch</p> <p>4. Hướng dẫn viết kế hoạch hàng năm</p> <p>4.1. Tên gọi của kế hoạch</p> <p>4.2. Mục tiêu</p> <p>4.3. Giải pháp</p> <p>4.4. Hoạt động</p> <p>4.5. Thời gian, người chủ trì, người phối hợp, người thực thi, người giám sát</p> <p>4.6. Nguồn kinh phí, vật tư và mức kinh phí</p> <p>4.7. Kết quả dự kiến</p>	
9	<p>Bài 9: Quản lý y tế cơ sở</p> <p>1. Tổ chức, chức năng nhiệm vụ của mạng lưới y tế cơ sở.</p> <p>1.1. Tổ chức mạng lưới y tế cơ sở.</p> <p>1.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị y tế cơ sở.</p> <p>2. Các nội dung quản lý chính của các đơn vị y tế cơ sở</p> <p>2.1. Các nội dung quản lý chính của các đơn vị y tế tuyến huyện</p> <p>2.2. Các nội dung quản lý chính của các trạm y tế xã.</p> <p>2.3. Thực trạng đội ngũ cán bộ y tế cơ sở ở Việt Nam.</p> <p>3. Quản lý y tế tuyến huyện.</p> <p>3.1. Đặc điểm của quản lý y tế tuyến huyện.</p> <p>3.2. Các nội dung quản lý chính của y tế tuyến huyện.</p> <p>3.3. Quản lý nhân lực</p> <p>4. Tuyến y tế xã.</p> <p>4.1. Vị trí, đặc điểm.</p> <p>4.2. Nội dung quản lý y tế xã.</p>	3
10	<p>Bài 10: Giám sát hoạt động y tế</p> <p>1. Đại cương</p> <p>2. Khái niệm, vai trò giám sát</p> <p>2.1. Định nghĩa giám sát</p> <p>2.2. Phân biệt giám sát, kiểm tra, thanh tra và đánh giá</p> <p>2.3. Vai trò điều hành giám sát</p> <p>3. Phương pháp giám sát</p> <p>3.1. Quan sát:</p> <p>3.2. Phỏng vấn:</p> <p>3.3. Thảo luận:</p> <p>3.4. Xem xét thu thập số liệu thông tin</p> <p>4. Tiêu chuẩn và chức năng của giám sát viên</p> <p>4.1. Tiêu chuẩn của giám sát viên:</p> <p>4.2. Các chức năng, nhiệm vụ của giám sát viên</p> <p>5. Qui trình giám sát</p>	3

	5.1. Chuẩn bị cho cuộc giám sát 5.2. Tiến hành giám sát: 5.3. Những việc phải làm sau giám sát	
11	Bài 11: Đánh giá các hoạt động y tế 1. Đại cương 2. Khái niệm đánh giá 3. Phân loại đánh giá và mục đích <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Đánh giá ban đầu 3.2. Đánh giá tức thời 3.3. Đánh giá sau cùng 3.4. Đánh giá dài hạn 4. Phương pháp đánh giá <ul style="list-style-type: none"> 4.1. Đánh giá định lượng 4.2. Đánh giá định tính 5. Chỉ số trong đánh giá <ul style="list-style-type: none"> 5.1. Khái niệm chỉ số trong đánh giá 5.2. Tiêu chuẩn của chỉ số 6. Các bước cơ bản của đánh giá <ul style="list-style-type: none"> 6.1. Xác định mục tiêu đánh giá 6.2. Xác định phạm vi đánh giá 6.3. Chọn phương pháp đánh giá và phương tiện đánh giá 6.4. Thu thập thông tin 6.5. Xử lý thông tin 6.6. Sử dụng kết quả đánh giá 	3

13. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Máy chiếu projector
- Máy tính
- Phấn, bảng
- Tình huống

15. Đánh giá đánh giá học phần

Kiểm tra: 01 bài.

Bài thi giữa học phần: 01 bài.

Thi: Viết chuyên đề và báo cáo chuyên đề

Điểm tổng kết tín chỉ = KT x 0.2+GK x 0.3+Điểm Thi x 0.5

16. Tài liệu học tập và tham khảo

* Tài liệu học tập

1. Bộ môn Y xã hội học – Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (2016), Chính sách và quản lý y tế, Giáo trình giảng dạy sau đại học.

* Tài liệu tham khảo

2. Bộ Nội vụ - Bộ Y tế (2007), Thông tư liên tịch hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước, số 08/2007/TTLT-BYT-BNV, ngày 05 tháng 06 năm 2007.
3. Bộ Y tế (2015), Thông tư số 33/2015/TT-BYT, Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn, Hà Nội ngày 27/10/2015.
4. Bộ Y tế (2013), Thông tư số 07/2013/TT-BYT, Quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn bản, Hà Nội ngày 08/3/2013.
5. Bộ Y tế -Bộ Nội vụ (2015), Thông tư liên tịch Bộ Y tế -Bộ Nội vụ số 51/2015/TTLT-BYT-BNV, Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Hà Nội ngày 11 tháng 12 năm 2015.
6. Bộ Y tế (2014), Quyết định số 468/2014/QĐ-BYT, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Y tế dự phòng thuộc Bộ Y tế, Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2014.
7. Bộ Y tế (2014), Thông tư số 51/2014/TT-BYT, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hà Nội ngày 29 tháng 12 năm 2014.
8. Chính phủ (2014), Nghị định số 117/2014/NĐ-CP, Quy định y tế xã, phường, thị trấn, Hà Nội ngày 08/12/2014.
9. Chính phủ (2006), QĐ số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống Y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, Hà Nội.
10. Dương Huy Liệu (2006), Quản lý y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
11. Nguyễn Duy Luật (2006), Tổ chức, quản lý và chính sách y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
12. Nguyễn Thành Trung (2013), Một số vấn đề về quản lý trong y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

17. Lịch học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập, tham khảo	Hình thức học
1	Bài 1: Chính Sách Y tế	2	TS Lan	1,2,3,4,5, 6,7,8,9	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	Bài 2: Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 – 2010 và tầm nhìn đến 2030	2	TS Lan	1,2,3,4,5, 6,7,8,9	Thuyết trình, thảo luận nhóm

	Bài 3: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo	2	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4,5, 6,7,8,9	Thuyết trình Bài tập tình huống
	Bài 4: Phong cách lãnh đạo	2	PGS.TS Tuyết	1,9, 10,11	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	Bài 5: Kỹ năng của người lãnh đạo	1	PGS.TS Tuyết	1,9,	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	Bài 6: Phân tích SWOT	2	PGS.TS Tuyết	10,11	Thuyết trình, làm bài tập theo nhóm
	Bài 7: Làm việc nhóm	2	PGS.TS Tuyết	1,9,	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	Bài 8. Sử dụng bằng chứng trong lập kế hoạch	8	PGS.TS Tuyết	10,11	Thuyết trình, làm bài tập theo nhóm
	Bài 9: Quản lý y tế cơ sở	3	TS Lan	1,2,3,4,5, 6,7,8,9	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	Bài 10: Giám sát hoạt động y tế	3	TS Lan	1,9, 10,11	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	Bài 11: Đánh giá các hoạt động y tế	3	TS Lan	1,9, 10,11	Thuyết trình, thảo luận nhóm

TRƯỞNG BỘ MÔN/KHOA

PGS.TS Đàm Thị Tuyết

CHỦ TỊCH HỘI KHOA HỌC GIÁO DỤC



KIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC/HỌC PHẦN

1. **Mã số học phần:** KHHV 512
2. **Tên học phần:** Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe (Health education and Promotion)
3. **Số tín chỉ (DVHT):** 02 (01/01)
4. **Chuyên ngành đào tạo:** Cao học Y học dự phòng
5. **Năm học:** 2016 – 2017
6. **Giảng viên phụ trách:** TS. Nguyễn Thị Tố Uyên
7. **Cán bộ tham gia giảng dạy:**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cán bộ giảng
1	Đàm Khải Hoàn	PGS.TS	Cơ hữu
2	Nguyễn Quang Mạnh	TS	Cơ hữu
3	Trần Thế Hoàng	TS	Cơ hữu
4	Nguyễn Thị Tố Uyên	TS	Cơ hữu

8. Mục tiêu học phần:

Kiến thức:

- + Vận dụng khoa học hành vi vào giải thích bản chất và yếu tố ảnh hưởng đến các hành vi sức khỏe của cộng đồng từ đó lựa chọn mô hình thay đổi hành vi phù hợp.
- + Vận dụng được các phương pháp Truyền thông giáo dục nâng cao sức khỏe để CSSK cho cộng đồng.

Thái độ:

- + Nhận thức được tầm quan trọng của khoa học hành vi trong việc TT-GDNCSK cho cộng đồng.
- + Nhận thức được tầm quan trọng trong việc vận dụng các phương pháp Truyền thông giáo dục nâng cao sức khỏe để CSSK cho cộng đồng.

Kỹ năng:

- + Lựa chọn được hành vi sức khỏe ưu tiên
- + Phân tích được hành vi ưu tiên
- + Lập được kế hoạch tổ chức các hoạt động TT-GDNCSK để chuyển đổi hành vi sức khỏe ưu tiên
- + Tổ chức được các hoạt động TT-GDNCSK ở cộng đồng

9. Mô tả học phần:

Khoa học hành vi và Giáo dục nâng cao sức khỏe là một trong các môn học để đào tạo Cao học Y học dự phòng. Hiện nay, Truyền thông giáo dục sức khỏe đang là một chức năng, nhiệm vụ của tất cả các cán bộ y tế nói chung và đặc biệt là cán bộ dự phòng.

Môn học nhằm cung cấp kiến thức thái độ kỹ năng cho học viên các vấn đề sau:

- Về các lý thuyết về Khoa học hành vi nói chung để phân tích hành vi sức khỏe của cộng đồng để tiến hành các giải pháp TT-GDNCSK phù hợp.
- Về các phương pháp Truyền thông giáo dục & nâng cao sức khỏe cho cộng đồng.

Môn học KHHV&TTGDNCSK giúp cho học viên học các môn khác tốt hơn. Đặc biệt vận dụng để tổ chức các hoạt động TT-GDNCSK giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên ở cộng đồng.

10. Phân bố thời gian:

Học phần này bao gồm 02 tín chỉ (01 tín chỉ lý thuyết, 01 tín chỉ thực hành). Tổng thời gian học 09 tuần: Học viên sẽ học lý thuyết tại giảng đường trong 03 tuần. Học thực hành trong 06 tuần: 03 tuần thực hành giải quyết tình huống tại giảng đường, 03 thực hành tổ chức các hoạt động TT-GDSK ở cộng đồng.

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

11.1. Điều kiện: Học viên học xong phần chung.

11.2. Yêu cầu Thực hiện được:

- Lựa chọn được hành vi sức khỏe ưu tiên của hành vi dự phòng vấn đề sức khỏe ưu tiên ở cộng đồng.
- Phân tích được hành vi ưu tiên
- Lập được kế hoạch tổ chức các hoạt động TT-GDNCSK để chuyển đổi hành vi sức khỏe ưu tiên
- Tổ chức được hoạt động TT-GDNCSK ở cộng đồng

12. Nội dung học phần

Nội dung	Số tiết
Bài 1. Hành vi và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe 1. Khái niệm hành vi và hành vi sức khỏe 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 3. Các bước thay đổi hành vi sức khỏe	2
Bài 2. Một số mô hình thay đổi hành vi 1. Mô hình niềm tin sức khỏe (HBM) 2. Mô hình giảm nguy cơ AIDS (ARRM) 3. Mô hình các giai đoạn của sự thay đổi 4. Mô hình lý thuyết về hành động có lý do (TRA) 5. Mô hình BASNEF về khuynh hướng hành vi và yếu tố tác động đến thay đổi hành vi.	2
Bài 3. Truyền thông và các mô hình truyền thông 1. Khái niệm và mục đích của truyền thông 1.1. <i>Khái niệm truyền thông.</i> 1.2. <i>Mục đích của truyền thông</i> 2. Các khâu cơ bản và quá trình truyền thông 2.1. <i>Các khâu cơ bản của truyền thông</i> 2.2. <i>Quá trình truyền thông</i> 2.3. <i>Tác động của truyền thông đến đối tượng đích</i> 3. Các yêu cầu làm cho truyền thông giáo dục sức khỏe có hiệu quả 4. Một số mô hình truyền thông	2

<p>4.1. Mô hình Claude Shannon và Warren Wearver</p> <p>4.2. Mô hình chiến lược truyền thông (The Strategic Communication Model)</p> <p>4.3. Mô hình hệ thống về truyền thông (Systemic Model of Communication)</p> <p>4.4. Mô hình David Berlo S-M-C-R</p> <p>4.5. Các mô hình truyền thông thay đổi hành vi ở miền núi phía bắc</p> <p>Bài 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những yếu tố tác động đến sức khoẻ. 1.1. Hành vi cá nhân. 1.2. Yếu tố môi trường và xã hội. 1.3. Những yếu tố liên quan đến hệ thống chăm sóc sức khoẻ. 1.4. Yếu tố di truyền <p>2. Mô hình PRECEDE/PROCEED.</p> <p>3. Tại sao dùng mô hình PRECEDE/PROCEED trong GD&NCSK</p> <p>Bài 5. Các phương pháp đánh giá nhu cầu giáo dục và nâng cao sức khỏe</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vai trò của cá nhân và cộng đồng trong việc xây dựng các chương trình giáo dục và nâng cao sức khỏe 2. Khái niệm về đánh giá nhu cầu <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Khái niệm nhu cầu 2.2. Khái niệm đánh giá nhu cầu 3. Mô tả quá trình đánh giá nhu cầu <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Giai đoạn 1 3.2. Giai đoạn 2 3.3. Giai đoạn 3 4. Các bước tiến hành đánh giá nhu cầu <ol style="list-style-type: none"> 4.1. Bước 1 - Xác định vấn đề 4.2. Bước 2: Xác định kết quả đầu ra 4.3. Bước 3. Đánh giá sơ bộ những số liệu có sẵn 4.4. Bước 4 - Xây dựng bộ câu hỏi 4.5. Bước 5: Phỏng vấn thử 4.6. Bước 6 - Sử dụng bộ câu hỏi để thu thập số liệu 4.7. Bước 7: Nhập và xử lý số liệu <p>Bài 6. Phương pháp lập kế hoạch cho một chương trình giáo dục và NCSK</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tầm quan trọng và sự cần thiết của việc lập kế hoạch 2. Nguyên tắc trong lập kế hoạch Giáo dục và Nâng cao sức khỏe <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Điều tra nghiên cứu trước 2.2. Lồng ghép chương trình GD&NCSK vào chương trình YTXH của địa phương 2.3. Kế hoạch GD&NCSK phải là công trình tập thể 2.4. Hợp tác với các cơ quan ngoài y tế 3. Những bước lập kế hoạch GD&NCSK. <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Phát hiện các vấn đề sức khỏe cần giải quyết 	<p>2</p> <p>2</p> <p>2</p>
---	----------------------------

- 3.2. Chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên
 - 3.3. Xác định mục tiêu GDSK
 - 3.4. Lựa chọn chiến lược ưu tiên
 - 3.5. Xây dựng chương trình hoạt động
 - 3.6. Thực hiện các hoạt động
 - 3.7. Kế hoạch đánh giá kết quả
4. Tổ chức chỉ đạo thực hiện chương trình

Chương 7. Đánh giá chương trình giáo dục và nâng cao sức khỏe

- 1. Mục đích của công tác đánh giá
- 2. Các loại đánh giá
 - 2.1. Đánh giá ban đầu
 - 2.2. Đánh giá quá trình
 - 2.3. Đánh giá kết quả
 - 2.4. Đánh giá tác động
 - 2.5. Đánh giá chi phí - hiệu quả
- 3. Lập kế hoạch đánh giá
- 4. Tập hợp nhóm đánh giá

Bài đọc thêm 1. Đại cương về giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe

- 1. Các khái niệm
 - 1.1. Truyền thông giáo dục sức khỏe
 - 1.2. Thông tin
 - 1.3. Tuyên truyền
 - 1.4. Giáo dục
 - 1.5. Nâng cao sức khỏe

1.6. Một số khái niệm khác liên quan đến TT-GDSK

- 2. Vai trò của truyền thông- giáo dục sức khỏe trong chăm sóc sức khỏe
- 3. Các nguyên tắc truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe.

Bài đọc thêm 2. Huy động cộng đồng giáo dục và nâng cao sức khỏe

- 1. Khái niệm
- 2. Các bước huy động cộng đồng

Nội dung về thực hành: 6 bài

Nội dung	Số tiết
Bài 1. Phân tích vấn đề sức khỏe, xác định hành vi sức khỏe và lựa chọn ưu tiên	10
Bài 2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động TT-GDNCSK để giải quyết hành vi sức khỏe ưu tiên	10
Bài 3. Đánh giá kết quả TT-GDNCSK ở cộng đồng	10

13. Phương pháp giảng :

Thuyết trình ngắn, thảo luận tại chỗ, thảo luận nhóm, case study...

Thực hành tại thực địa và giảng đường

14. Vật liệu giảng dạy: Máy chiếu, mô hình, tranh ảnh, tờ rơi, handout, tình huống và cơ sở thực hành.

15. Đánh giá:

- Kiểm tra thường xuyên: là bài luận theo các chủ đề đã học.
- Thi giữa kỳ: là kết quả thực hành
- Thi hết học phần: báo cáo chuyên đề
- Điểm trung bình học phần = Điểm KTTX * 0.2 + Điểm GK * 0.3 + Điểm thi HP * 0.5

16. Tài liệu học tập/tham khảo

Tài liệu học tập:

Đàm Khải Hoàn (2017), Bài giảng Khoa học hành vi & Giáo dục nâng cao sức khỏe, Trường đại học Y Dược Thái Nguyên (Tài liệu dành cho học viên sau đại học).

Tài liệu tham khảo

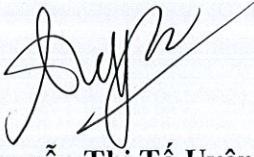
1. Vụ khoa học và đào tạo - Bộ Y tế (2006), *Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Guilbert J.J (1997), *Sổ tay giáo dục dành cho cán bộ Y tế*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Hiến và cs (2012), *Khoa học hành vi và truyền thông giáo dục sức khỏe*, Viện đào tạo y học dự phòng và y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội.
4. Klaus Krickeberg và cs (2014), *Giáo dục sức khỏe*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Thu và cs (2007), *Thực hành cộng đồng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

17. Lịch học

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập/tham khảo	Hình thức học
Tuần 1	Bài 1. Hành vi và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe Bài 2. Một số mô hình thay đổi hành vi	2 2	PGS. Hoàn	1, 2, 3, 4, 5	Thuyết trình, thảo luận...
Tuần 2	Bài 3. Truyền thông và các mô hình truyền thông Bài 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe Bài 5. Các phương pháp đánh giá nhu cầu giáo dục và nâng cao sức khỏe	2 2 2	TS. Uyên	1, 2, 3, 4, 5	Thuyết trình, thảo luận...
Tuần 3	Bài 6. Phương pháp lập kế hoạch cho một chương trình giáo dục và NCSK Chương 7. Đánh giá chương trình giáo dục và nâng cao sức khỏe	2 3	TS. Mạnh	1, 2, 3, 4, 5	Thuyết trình, thảo luận...
Tuần 4	Bài 1. Phân tích vấn đề sức khỏe, xác định hành vi sức khỏe và lựa chọn ưu tiên	5	TS. Hoàng		

Tuần 5	Bài 1. Phân tích vấn đề sức khỏe, xác định hành vi sức khỏe và lựa chọn ưu tiên (tiếp)	5	TS. Hoàng		
Tuần 6	Bài 2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động TT-GDNCSK để giải quyết hành vi sức khỏe ưu tiên	5	TS. Uyên		
Tuần 7	Bài 2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động TT-GDNCSK để giải quyết hành vi sức khỏe ưu tiên (tiếp)	5	TS. Uyên		
Tuần 8	Bài 3. Đánh giá kết quả TT-GDNCSK ở cộng đồng	5	TS. Hoàng		
Tuần 9	Bài 3. Đánh giá kết quả TT-GDNCSK ở cộng đồng (tiếp)	5	TS. Hoàng		

TRƯỞNG BỘ MÔN/KHOA



TS Nguyễn Thị Tố Uyên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC GIÁO DỤC



MIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Mã số học phần: HOSI 512

2. Tên học phần: Hóa sinh môi trường

3. Số tín chỉ: 02 (02 lý thuyết)

4. Chuyên ngành đào tạo: Cao học Y học dự phòng

5. Năm học: 2016-2017

6. Giảng viên phụ trách: Ts. Nguyễn Thị Hoa

7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Ts. Nguyễn Thị Hoa | Cán bộ cơ hữu |
| 2. Ts. Lê Thị Hương Lan | Cán bộ thỉnh giảng |
| 3. Ts. Bùi Thị Thu Hương | Cán bộ cơ hữu |
| 4. Ths. Lê Thị Minh Hiền | Cán bộ cơ hữu- Trợ giảng |

8. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này học viên có khả năng:

8.1. Kiến thức

Phân tích được sự thay đổi enzym trong một số bệnh thường gặp.

Phân tích được sự thay đổi, cơ chế của sự thay đổi một số chỉ số hóa sinh đặc hiệu trong một số bệnh thường gặp, các dấu ấn ung thư, sự hình thành các gốc tự do cũng như quá trình chuyển hóa các chất xenobiotic.

Vận dụng được kiến thức hoá sinh lâm sàng để chỉ định đúng một số xét nghiệm hóa sinh đặc hiệu trong một số bệnh thường gặp.

8.2. Thái độ

Xác định được vị trí, tầm quan trọng của hóa sinh trong chẩn đoán và điều trị bệnh.

9. Mô tả học phần:

Hóa sinh môi trường là môn học mô tả sự thay đổi, cơ chế thay đổi một số chỉ số hóa sinh trong một số bệnh lý của các mô như gan, thận. Sự thay đổi quá trình chuyển hóa các chất trong bệnh lý rối loạn chuyển hóa thường gặp như bệnh đái tháo đường, rối loạn chuyển hóa lipid. Sự xuất hiện của các dấu ấn ung thư trong một số bệnh lý ung thư thường gặp cũng như sinh bệnh học của quá trình hình thành các gốc tự do và chuyển hóa của các xenobiotic. Đây là học phần rất cần thiết cho các bác sĩ ở tất cả các chuyên ngành để giúp chẩn đoán, điều trị và theo dõi hiệu quả của quá trình điều trị.

10. Phân bổ thời gian giảng dạy trong học kỳ: 2(4-4-6)/5

Tổng thời gian giảng: 05 tuần

Thời gian giảng lý thuyết tập chung: 19 tiết (4 tiết/tuần)

Thời gian học viên thảo luận dưới sự hướng dẫn của giảng viên: 22 tiết (4 tiết/tuần)

Thời gian tự học của học viên: 30 tiết (6 tiết/tuần)

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

Để học tốt học phần hóa sinh lâm sàng, học viên cần phải có kiến thức về các môn chung trong khung chương trình đào tạo cao học.

12. Nội dung học phần:

STT	Nội dung	Số giờ lý thuyết	TLTK
1	<p>Enzym học lâm sàng</p> <p>1. Đại cương về enzym</p> <p>1.1. Những tính chất chung và định nghĩa enzym</p> <p>1.2. Phân loại và danh pháp enzym</p> <p>1.3. Động học của enzym</p> <p>1.4. Tính toán hoạt động của enzym</p> <p>2. Ý nghĩa lâm sàng của các xét nghiệm enzym</p> <p>2.1. Enzym trong các bệnh tim mạch</p> <p>2.2. Enzym trong các bệnh gan mật</p> <p>2.3. Enzym trong bệnh viêm tuy cấp</p> <p>3. Thảo luận</p> <p>3.1. Bảo quản enzym và ứng dụng</p> <p>3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến xét nghiệm xác định hoạt độ enzym huyết tương</p> <p>3.3 Phân tích sự thay đổi enzym trong bệnh tim mạch, bệnh gan mật và viêm tuy cấp.</p> <p>3.4. Phân tích và chỉ định xét nghiệm trong một số tình huống lâm sàng cụ thể.</p>	3	1, 2/ 1, 3, 4
2	<p>Chuyển hóa các chất xenobiotic</p> <p>1. Quá trình biến đổi chung của các xenobiotic</p> <p>1.1. Sự hấp thu</p> <p>1.2. Sự phân bố</p> <p>1.3. Sự chuyển hóa của các chất hóa học</p> <p>1.4. Sự bài tiết các xenobiotic</p> <p>2. Cấu trúc, chức năng và cơ chế hoạt động của hệ thống cytochrom P450</p> <p>2.1. Thành phần, cấu trúc và noi khu trú của các cytochrom P450</p> <p>2.2. Chức năng của hệ thống cytochrom P450</p> <p>2.3. Cơ chế hoạt động của cytochrom P450</p> <p>3.1. Sự đa dạng về gen</p> <p>3.2. Sự cảm ứng và ức chế do điều trị thuốc hoặc các yếu tố môi trường</p> <p>3.3. Trạng thái sinh lý</p> <p>3.4. Trạng thái bệnh lý</p> <p>4. Sự chuyển hóa các xenobiotic ở các mô ngoài gan</p> <p>4.1. Sự chuyển hóa các xenobiotic ở phổi</p>	3	1, 2/ 1, 3, 4

	<p>4.2. Sự chuyển hóa các xenobiotic ở mũi</p> <p>4.3. Sự chuyển hóa các xenobiotic ở da</p> <p>4.4. Sự chuyển hóa các xenobiotic ở thận</p> <p>4.5. Sự chuyển hóa xenobiotic ở hệ thống thần kinh trung ương.</p> <p>5. Thảo luận:</p> <p>5.1. Phân tích 2 giai đoạn của quá trình biến đổi các chất hóa học trong cơ thể</p> <p>5.2. Giải thích cơ chế biến đổi chung của các xenobiotic, phân tích các yếu tố gây cảm ứng hệ thống cytochrom P450, những chú ý khi phối hợp sử dụng thuốc gây cảm ứng các CYP.</p>		
3	<p>Gốc tự do và các chất chống oxy hóa</p> <p>1. Định nghĩa</p> <p>1.1. Các loại gốc tự do</p> <p>1.2. Những cơ chế có thể nhằm khai mào phản ứng gốc <i>in vivo</i></p> <p>1.3. Các phản ứng lan truyền gốc tự do</p> <p>2. Gốc tự do</p> <p>2.1. Sự hình thành các dạng oxy hoạt động trong cơ thể</p> <p>2.2. Quá trình peroxi hóa, các phản ứng gốc tự do</p> <p>3. Các chất chống oxy hóa</p> <p>3.1. Hệ thống chống oxy hóa có bản chất enzym</p> <p>3.2. Hệ thống chống oxy hóa có bản chất không enzym</p> <p>4. Một số vấn đề chống oxy hóa trong sinh học</p> <p>4.1. Hoạt động chống oxy hóa và quá trình lão hóa</p> <p>4.2. Vấn đề chống oxy hóa trong phóng xạ</p> <p>4.3. Vấn đề chống oxy hóa trong ung thư</p> <p>4.4. Vấn đề chống oxy hóa trong viêm nhiễm</p> <p>5. Thảo luận</p> <p>5.1. Phân tích các yếu tố làm tăng cường hình thành gốc tự do trong cơ thể</p> <p>5.2. Giải thích cơ chế hình thành gốc tự do trong các bệnh nội tiết và chuyển hóa</p> <p>5.3. Giải thích cơ chế hình thành gốc tự do trong bệnh tim mạch và các bệnh mạch máu</p> <p>5.4. Áp dụng sử dụng thuốc chống oxy hóa</p>	4	1/ 1, 3, 4
4	<p>Dấu ấn ung thư trong lâm sàng</p> <p>1. Ung thư phổi</p> <p>1.1. CYFRA 21-1 (Cytokeratin-19 fragment 21-1)</p>	4	1/ 1, 2, 3

	<p>1.2. SCCA (Squamous cell carcinoma antigen, kháng nguyên ung thư tế bào vẩy)</p> <p>1.3. NSE (Neuron Specific Enolase, Enolase đặc hiệu của neuron)</p> <p>2. Ung thư dạ dày</p> <p>2.1. CA 72-4 (carbohydrate antigen 72-4, kháng nguyên carbohydrate carbon 72-4)</p> <p>2.2. CEA (carcino embryonic antigen, kháng nguyên carcinoma phôi)</p> <p>2.3. CA 19-9 (carbohydrate antigen 19-9, kháng nguyên carbohydrate 19-9)</p> <p>3. Ung thư gan</p> <p>3.1. AFP</p> <p>3.2. CA 19-9</p> <p>3.3. Các xét nghiệm enzym</p> <p>4. Ung thư đại tràng, trực tràng</p> <p>5. Ung thư tụy</p> <p>5.1. DU-PAN 2</p> <p>5.1. DJ-1 và HSP 27</p> <p>6. Ung thư vú</p> <p>6.1. CA 15-3 (carbohydrate antigen 15-3, kháng nguyên carbohydrate carbon 15-3)</p> <p>6.2. CA 27-29</p> <p>6.3. MCA (mucinous-like carcinoma-associated antigen, kháng nguyên liên kết ung thư kiểu mucin)</p> <p>6.4. BRCA 1 và BRCA 2</p> <p>6.5. Gen p53</p> <p>7. Ung thư buồng trứng</p> <p>7.1. CA 125 (carbohydrate antigen 125, kháng nguyên carbohydrate carbon 125)</p> <p>7.2. HCG (Human chorionic gonadotropin)</p> <p>7.3. Kallekrein</p> <p>8. Ung thư cổ tử cung</p> <p>9. Ung thư tiền liệt tuyến</p> <p>9.1. PSA (kháng nguyên đặc hiệu của tuyến tiền liệt)</p> <p>9.2. PAP (prostatic acid phosphatase, phosphatase acid tuyến tiền liệt)</p> <p>9.3. AR (androgen receptor, thụ thể androgen)</p> <p>10. Ung thư bàng quang</p> <p>10.1. BTA</p>		
--	---	--	--

	<p>10.2. NMP 22</p> <p>10.3. Survirin</p> <p>11. Ung thư tuyến giáp</p> <p>11.1. hTG</p> <p>11.2. Calcitonin (CT)</p> <p>12. Thảo luận : Chỉ định được một số dấu ấn ung thư thường được áp dụng trong sàng lọc, chẩn đoán ung thư phổi, dạ dày, gan, vú, buồng trứng... tại Việt Nam.</p>		
5	<p>Các xét nghiệm hóa sinh chẩn đoán và theo dõi bệnh gan mật</p> <p>1. Các chức năng của gan</p> <p>1.1. Chức năng bài tiết và kích thích bài tiết</p> <p>1.2. Chức năng chuyển hoá và tổng hợp</p> <p>1.3. Chức năng khử độc và chuyển hoá thuốc</p> <p>2. Các bệnh về gan</p> <p>2.1. Viêm gan cấp</p> <p>2.2. Viêm gan mạn</p> <p>2.3. Xơ gan</p> <p>3. Một số xét nghiệm hóa sinh trong chẩn đoán và theo dõi bệnh gan</p> <p>3.1. Phương pháp thăm dò chức năng bài tiết mật</p> <p>3.2. Các xét nghiệm đánh giá chức năng tổng hợp của gan:</p> <p>3.3. Các xét nghiệm đánh giá sự hủy hoại tế bào gan</p> <p>3.4. Các xét nghiệm huyết thanh học</p> <p>4. Thảo luận</p> <p>4.1. Phân tích sự thay đổi một số chỉ số hóa sinh trong tình huống ca bệnh viêm gan cấp do nhiễm độc</p> <p>4.2. Phân tích sự thay đổi một số chỉ số hóa sinh trong tình huống ca bệnh xơ gan do rượu</p> <p>4.3. Phân tích sự thay đổi một số chỉ số hóa sinh trong tình huống ca bệnh có hội chứng tắc mật</p>	4	1, 2/ 2, 3, 5
6	<p>Các xét nghiệm hóa sinh chẩn đoán và theo dõi bệnh thận</p> <p>1. Chức năng bài tiết của thận (Sự tạo thành nước tiểu)</p> <p>1.1 . Giai đoạn lọc ở cầu thận</p> <p>1.2. Giai đoạn tái hấp thu và bài tiết ở ống thận</p> <p>2. Chức năng cân bằng nước, các chất điện giải và cân bằng bằng acid - base</p> <p>2.1. Cân bằng nước</p> <p>2.2. Cân bằng các ion</p>	4	1, 2/ 2, 4, 5

	<p>2.3. Cân bằng acid-base</p> <p>3. Chức năng tổng hợp một số protein đặc biệt và hormon</p> <p>3.1. Renin</p> <p>3.2. Prostaglandin (PG)</p> <p>3.3. Erythropoietin</p> <p>3.4. Calcitriol</p> <p>4. Các bệnh thận</p> <p>5. Các xét nghiệm chẩn đoán bệnh thận</p> <p>5.1. Xét nghiệm phân tích nước tiểu</p> <p>5.2. Creatinin huyết</p> <p>5.3. Cystatin C huyết</p> <p>5.4. Urê huyết</p> <p>5.5. Acid uric huyết</p> <p>5.6. Protein niệu</p> <p>5.7. Microalbumin niệu</p> <p>5.8. Creatinin niệu</p> <p>5.9. Acid uric niệu</p> <p>5.10. Đánh giá chức năng thận</p> <p>6. Thảo luận</p> <p>6.1. Chỉ định các xét nghiệm phát hiện sớm tổn thương thận ở bệnh nhân đái tháo đường.</p> <p>6.2. Giải thích cơ chế gây tăng huyết áp và thiếu máu ở bệnh nhân suy thận mạn.</p> <p>6.3. Giải thích cơ chế gây phù trong một số bệnh thận: bệnh cầu thận, ống thận, hội chứng thận hư.....</p> <p>6.4. Chỉ định được các xét nghiệm trong một số bệnh thận thường gặp.</p>		
7	<p>Rối loạn lipid huyết và bệnh tim mạch</p> <p>1. Bệnh mạch vành</p> <p>2. Xơ vữa động mạch</p> <p>3. Nhồi máu cơ tim</p> <p>4. Ý nghĩa lâm sàng của những xét nghiệm chẩn đoán bệnh tim mạch</p> <p>5. Thảo luận:</p> <p>5.1. Chỉ định các xét nghiệm cấp nhât trong bệnh lý tim mạch</p> <p>5.2. Phân tích ý nghĩa của các xét nghiệm để dự báo nguy cơ tổn thương mạch</p> <p>5.3. Phân tích một số trường hợp bệnh lý cụ thể để chỉ định các xét nghiệm phù hợp với những tình huống bệnh lý đó.</p>	4	1,2/2,3,4

	5.4. Chỉ định được các xét nghiệm phù hợp trong một số bệnh lý tim mạch.		
8	<p>Các xét nghiệm hóa sinh chẩn đoán và theo dõi bệnh đái tháo đường</p> <p>1. Sự hấp thu và chuyển hóa carbonhydrat</p> <p>1.1. Tiêu hóa và hấp thu carbohydrat</p> <p>1.2. Sự vận chuyển glucose đến các tế bào</p> <p>1.3. Sự chuyển hóa của carbohydrat</p> <p>2. Cơ chế điều hòa nồng độ glucose huyết</p> <p>2.1. Điều hòa do chuyển hoá</p> <p>2.2. Điều hòa do các hormon</p> <p>3. Bệnh đái tháo đường (ĐTĐ)</p> <p>3.1. Định nghĩa</p> <p>3.2. Tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh ĐTĐ</p> <p>3.3. Phân loại bệnh ĐTĐ</p> <p>4. Các rối loạn chuyển hóa trong bệnh ĐTĐ</p> <p>4.1. Các rối loạn chuyển hóa do thiếu hụt insulin</p> <p>4.2. Rối loạn chuyển hóa do tăng glucose huyết kéo dài</p> <p>5. Các biến chứng của bệnh ĐTĐ</p> <p>5.1. Biến chứng cấp tính</p> <p>5.2. Biến chứng mạn tính</p> <p>6. Các xét nghiệm chẩn đoán bệnh ĐTĐ</p> <p>6.1. Glucose niệu</p> <p>6.2. Glucose huyết</p> <p>6.3. Nghiệm pháp gây tăng glucose huyết bằng đường uống</p> <p>6.4. Xác định tỷ lệ HbA1C</p> <p>6.5. Fructosamin</p> <p>6.6. Insulin</p> <p>6.7. Peptid C</p> <p>6.8. Các kháng thể</p> <p>6.9. Các chất cetonic</p> <p>6.10. Định lượng β hydroxybutyrat huyết</p> <p>6.11. Microalbumin niệu</p> <p>7. Thảo luận:</p> <p>7.1. Giải thích cơ chế gây các biến chứng cấp tính, mạn tính</p> <p>7.2. Phân tích ý nghĩa của các xét nghiệm để chẩn đoán và theo dõi bệnh đái tháo đường</p> <p>7.3. Phân tích một số trường hợp bệnh lý cụ thể để chỉ định các xét nghiệm phù hợp với những tình huống bệnh lý đó</p>	4	1, 2/ 1, 3, 4
	Tổng	30	

13. Phương pháp giảng:

Giao bài tập, điều phối thảo luận, thuyết trình.

Học viên tự học, làm bài tập thảo luận, tham gia thảo luận, ghi chép.

14. Vật liệu giảng:

- Tài liệu phát tay (giáo trình và giáo trình điện tử), phần, bảng, giấy A4, bút.
- Computer, projector, CD Rom.

15. Đánh giá:

Học viên cần phải có đủ:

02 điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 0,5): Tự luận.

01 điểm thi kết thúc học phần (hệ số 0,5): Viết tiểu luận.

16. Tài liệu học tập, tham khảo:

16.1. Tài liệu học tập

1. Hóa sinh lâm sàng

Bộ môn Sinh hóa, Đại học Y-Dược Thái Nguyên.

2. Hóa sinh

Bộ môn Sinh hóa, Đại học Y-Dược Thái Nguyên.

16.2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Đức Trình, Hoàng Thị Bích Ngọc, Đỗ Đình Hồ, Hoàng Văn Sơn, Lương Tân Thành (2009), “Hóa sinh lâm sàng ý nghĩa lâm sàng của các xét nghiệm”, Nhà xuất bản Y học, 391 trang.

2. Lê Xuân Trường, Nguyễn Thị Băng Sương (2013), “Hóa sinh lâm sàng”, Nhà xuất bản Y học, 365 trang.

3. Lê Xuân Trường, Đỗ Thanh Thủy, Nguyễn Thị Băng Sương, Trần Thành Vinh (2013), “Những xét nghiệm hóa sinh hiện đại sử dụng trong lâm sàng”, Nhà xuất bản Y học, 164 trang.

4. Đỗ Đình Hồ, Nguyễn Thy Khuê (2013), “Những kết quả xét nghiệm bất thường”, Tài liệu dịch, Nhà xuất bản Y học, 379 trang.

5. Tạ Thành Văn, Nguyễn Thị Hà, Trần Thị Chi Mai, Đặng Thị Ngọc Dung (2013), “Hóa sinh lâm sàng”, Nhà xuất bản Y học, 307 trang.

17. Lịch học:

* *Lý thuyết: Học 08 tuần, 01 tuần kiểm tra*

Tuần	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	TLHT/TK	H/ thức học
1	Enzym học lâm sàng	3	TS. Nguyễn Thị Hoa	1, 2/ 1, 3, 4	Thuyết trình Thảo luận Tự học
2	Chuyển hóa các chất xenobiotic	3	TS.Bùi T. Thu Hương	1, 2/ 1, 3, 4	Thuyết trình Thảo luận Tự học
3	Gốc tự do và các chất	4	TS. Lê T. Hương Lan	1/ 1, 3, 4	Thuyết trình

	chống oxy hóa				Thảo luận Tự học
4	Dấu ấn ung thư trong lâm sàng	4	TS. Lê T. Hương Lan	1/ 1, 2, 3	Thuyết trình Thảo luận Tự học
5	Các xét nghiệm hóa sinh chẩn đoán và theo dõi bệnh gan mật	4	TS.Bùi T. Thu Hương	1, 2/ 2, 3, 5	Thuyết trình Thảo luận Tự học
6	Các xét nghiệm hóa sinh chẩn đoán và theo dõi bệnh thận	4	TS.Bùi T. Thu Hương	1, 2/ 2, 4, 5	Thuyết trình Thảo luận Tự học
7	Rối loạn lipid huyết và bệnh tim mạch	4	TS. Nguyễn Thị Hoa	1, 2/ 1, 3, 4	Thuyết trình Thảo luận Tự học
8	Các xét nghiệm hóa sinh chẩn đoán và theo dõi bệnh đái tháo đường	4	TS. Nguyễn Thị Hoa	1, 2/ 2, 3, 5	Thuyết trình Thảo luận Tự học
9	Tổng	30			

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Nguyễn Thị Hoa

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC TRƯỜNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Mã số:** VISI 512
2. Tên học phần: Vi sinh (học phần tự chọn)
3. Số tín chỉ: 2 (2/0)
4. Chuyên ngành đào tạo: Thạc sĩ Y học dự phòng, Thạc sĩ nội khoa
5. Năm học: 2017-2018
6. Giảng viên phụ trách: Ts. Nguyễn Đắc Trung
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:
- | | |
|-----------------------------|------------------|
| - Ts. Nguyễn Đắc Trung | Giảng viên chính |
| - Ths. Nguyễn Thị Thu Thái | Giảng viên chính |
| - Ths. Lương Thị Hồng Nhung | Giảng viên |

8. Mục tiêu học phần:

Sau khi kết thúc học phần vi sinh, học viên phải có những khả năng sau đây:

* **Về kiến thức:**

1. Vận dụng được những kiến thức của học phần vi sinh để giải quyết những vấn đề liên quan tới các bệnh nhiễm trùng, truyền nhiễm gặp phải trong thực hành nghề nghiệp.

* **Về thái độ:**

1. Ý thức được sự nguy hiểm của vi sinh vật gây bệnh đến sức khỏe cá nhân và cộng đồng.

2. Nhận thức được giá trị của các biện pháp dự phòng trong kiểm soát các bệnh nhiễm trùng truyền nhiễm.

9. Mô tả học phần:

Học phần vi sinh cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về dịch tễ học các bệnh nhiễm trùng truyền nhiễm, các cơ chế bảo vệ của cơ thể chống nhiễm trùng, cơ chế gây bệnh của vi sinh vật, nhiễm khuẩn bệnh viện, vi sinh vật kháng thuốc và vi sinh vật với các bệnh nhiễm trùng cơ quan hệ thống.

10. Phân bố thời gian giảng dạy trong học kỳ: 2 (2-1-5)/ 12 tuần

- Tổng số giờ giảng lý thuyết: 30 tiết

11. Điều kiện của học phần:

- *Điều kiện:* không có

12. Nội dung học phần:

12.1. Lý thuyết: 30 tiết

Bài	Nội dung	Số giờ
1.	Các nguyên lý về bệnh nhiễm trùng và dịch tễ học 1. Khái niệm 2. Hệ vi khuẩn bình thường và cơ thể vật chủ 3. Phân loại các bệnh nhiễm trùng 4. Phân loại mức độ dịch bệnh 5. Nguồn truyền nhiễm 6. Phương thức lây nhiễm	3
2.	Các cơ chế bảo vệ cơ thể chống nhiễm trùng 1. Hệ thống bảo vệ không đặc hiệu 1.1. Các yếu tố cơ học 1.2. Các yếu tố hóa học 1.3. Các yếu tố tế bào 1.3. Hiện tượng thực bào và né tránh thực bào của vi sinh vật 1.4. Phản ứng viêm	3

	2. Hệ thống bảo vệ đặc hiệu 2.1. Thuật ngữ 2.2. Kháng nguyên 2.3. Kháng thể 2.4. Miễn dịch dịch thể 2.5. Miễn dịch tế bào	
3.	Cơ chế gây bệnh của vi sinh vật 1. Đường xâm nhập 2. Số lượng vi sinh vật xâm nhập 3. Khả năng bám dính của vi sinh vật 4. Các enzyme và độc tố 5. Sự xâm nhập tế bào chủ 6. Tác động của virus với tế bào chủ	3
4.	Nhiễm khuẩn bệnh viện 1. Khái niệm 2. Vi sinh vật gây nhiễm khuẩn bệnh viện 3. Phương thức lây nhiễm 4. Các yếu tố nguy cơ 5. Hậu quả của nhiễm khuẩn bệnh viện 6. Biện pháp dự phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	3
5.	Vi sinh vật kháng thuốc 1. Mối đe dọa của vi khuẩn kháng thuốc 2. Cơ chế hình thành đề kháng 3. Phương thức lan truyền đề kháng 4. Các vi khuẩn kháng thuốc 5. Gánh nặng bệnh nhiễm trùng do vi khuẩn kháng thuốc 6. Ngăn chặn sự đề kháng kháng sinh.	3
6.	Vi sinh vật và các bệnh nhiễm trùng thần kinh 1. Các con đường xâm nhập của VSV vào hệ thống thần kinh 2. Viêm màng não do vi khuẩn 3. Viêm não do virus Arbo 4. Viêm tủy sống do virus	3
7.	Vi sinh vật và các bệnh nhiễm trùng tim mạch 1. Nhiễm trùng huyết 1.1. Khái niệm 1.2. Biểu hiện lâm sàng 1.3. Nguyên nhân vi khuẩn 1.4. Yếu tố nguy cơ 2. Sốc nhiễm trùng 3. Nhiễm trùng tim do vi khuẩn 4. Bệnh thấp khớp cấp	3
8.	Vi sinh vật và các bệnh nhiễm trùng hô hấp 1. Bệnh nhiễm trùng hô hấp trên 1.1. Hệ vi sinh vật bình thường ở đường hô hấp trên 1.2. Viêm họng do <i>Streptococcus spp.</i> 1.3. Bệnh bạch hầu 1.4. Viêm tai giữa 1.5. Cảm lạnh thông thường 2. Bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới 1.1. Hệ thống hô hấp dưới 1.2. Bệnh ho gà 1.3. Lao phổi	3

	1.4. Viêm phổi do phế cầu 1.5. Viêm phổi do <i>H. influenzae</i> 1.6. Viêm phổi do Mycoplasma 1.7. Viêm phổi do virus	
9.	<i>Vi sinh vật và các bệnh nhiễm trùng tiêu hóa</i> 1. Hệ thống tiêu hóa 2. Hệ vi sinh vật bình thường ở đường tiêu hóa 3. Nhiễm độc thực phẩm do <i>Staphylococcus spp.</i> 4. Bệnh lỵ trực khuẩn 5. Bệnh thương hàn 6. Bệnh tả 7. Viêm dạ dày-ruột do <i>E. coli</i> 8. Bệnh loét dạ dày do <i>Helicobacter pylori</i> 9. Viêm gan 10. Viêm dạ dày-ruột do virus	3
10.	<i>Vi sinh vật và các bệnh nhiễm trùng sinh dục-tiết niệu</i> 1. Hệ thống sinh dục, tiết niệu 2. Nhiễm trùng tiết niệu 2.1. Viêm niệu đạo không do vi khuẩn lậu 2.2. Viêm bàng quang 2.3. Bệnh leptospirosis 3. Bệnh lây truyền qua đường tình dục 3.1. Bệnh lậu 3.2. Bệnh giang mai 3.3. Viêm âm đạo do vi khuẩn 3.4. Herpes sinh dục 3.5. Bệnh sùi mào gà sinh dục	3
	Tổng cộng	30

13. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phân tích case-study, thảo luận nhóm.

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

Máy chiếu projector, giáo trình, tài liệu phát tay, các bài báo chuyên ngành.

15. Đánh giá:

Học phần gồm có các bài kiểm tra và thi như sau:

- 02 bài kiểm tra thường xuyên, hệ số 1. Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm khách quan, phân tích case-study.
- 01 bài thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Báo cáo chuyên đề

$$\text{Điểm tổng kết} = ((\text{Điểm TX1} + \text{Điểm TX2})/2 + \text{Điểm chuyên đề})/2$$

16. Tài liệu học tập:

Tài liệu học tập:

1. Bộ môn Vi sinh, Học viện Quân y. *Giáo trình Vi sinh sau đại học (Tài liệu lưu hành nội bộ, có tái bản).*

Tài liệu tham khảo:

2. Geo FB, Karen CC, Janed SB, Stephen AM and Timothy AM (2013). Jawetz, Melnick, & Adelberg's Medical microbiology. Twenty-six edition. McGraw-Hill, Singapore.
3. Subhash CP (2012). Microbiology and Immunology. Second edition. Elsevier (A division of Reed Elservier India Private Limited)

4. Stephen HG, Peter MH (2006). Principle and Practice of Clinical Bacteriology. Second edition. John Wiley & Sons, Ltd.

17. Lịch học:

Lý thuyết + Thảo luận: 30 tiết

Tuần	Nội dung giảng	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập/tham khảo	Hình thức học
1	- Giới thiệu học phần. - Các nguyên lý về bệnh nhiễm trùng và dịch tễ học	3	Ts. Nguyễn Đắc Trung	1-4	Nghe, ghi chép, hỏi
2	- Các cơ chế bảo vệ cơ thể chống nhiễm trùng	3	Ths. Nguyễn Thị Thu Thái	1-4	Nghe, ghi chép, hỏi
3	- Cơ chế gây bệnh của vi sinh vật	3	Ths. Lương Thị Hồng Nhung	1-4	Ghi chép, thảo luận
4	- Nhiễm trùng bệnh viện	3	Ths. Nguyễn Thị Thu Thái	1-4	Nghe, ghi chép, hỏi
5	- Vi sinh vật kháng thuốc	3	Ts. Nguyễn Đắc Trung	1-4	Nghe, ghi chép, hỏi
6	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Thảo luận:</i> - Phân tích vai trò của vi sinh vật trong nhiễm trùng; Phân tích vai trò của cơ thể trong nhiễm trùng; - Phân tích nguyên nhân dẫn tới sự hình thành tính kháng thuốc ở vi khuẩn, đề xuất giải pháp hạn chế sự gia tăng tính kháng thuốc ở vi khuẩn. • <i>Kiểm tra thường xuyên bài 1</i> 		Ts. Nguyễn Đắc Trung	1-4	Trình bày, thảo luận nhóm
7	- Vi sinh vật và các bệnh nhiễm trùng thần kinh	3	Ths. Lương Thị Hồng Nhung	1-4	Nghe, ghi chép, hỏi
8	- Vi sinh vật và các bệnh nhiễm trùng tim mạch	3	Ths. Nguyễn Thị Thu Thái	1-4	Nghe, ghi chép, hỏi
9	- Vi sinh vật và các bệnh nhiễm trùng hô hấp	3	Ts. Nguyễn Đắc Trung		Ghi chép, thảo luận
10	- Vi sinh vật và các bệnh nhiễm trùng tiêu hóa	3	Ths. Lương Thị Hồng Nhung	1, 4-7	Nghe, ghi chép, hỏi
11	- Vi sinh vật và các bệnh nhiễm trùng sinh dục-tiết niệu	3	Ths. Nguyễn Thị Thu Thái	1, 4-7	Nghe, ghi chép, hỏi
12	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Thảo luận:</i> - Phân tích đặc điểm dịch tễ học, biện pháp kiểm soát và khống chế một vụ dịch bệnh lây truyền qua đường hô hấp. - Phân tích đặc điểm dịch tễ học, biện pháp kiểm soát và 		Ts. Nguyễn Đắc Trung		Trình bày, thảo luận nhóm

	<p>không chế một vụ dịch bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra thường xuyên bài 2 			
--	--	--	--	--

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



Ts. Nguyễn Đắc Trung

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA
HỌC GIÁO DỤC**



**HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn**



ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TRUYỀN NHIỄM

1. Mã số học phần : TRNH 512
2. Tên học phần : Truyền nhiễm
3. Số tín chỉ : 02 (LT: 01/ TH: 01)
4. Chuyên ngành đào tạo : Cao học Nội, Cao học Nhi, Cao học Y học dự phòng
5. Năm học : 2016-2017
6. Giảng viên phụ trách : BSCKII. Dương Văn Thanh
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Cán bộ cơ hữu	Cán bộ thỉnh giảng
01	Dương Văn Thanh	x	
02	Lê Thị Lựu	x	
03	Lương Thị Quỳnh Nga	x	
04	Nông Thị Loa		x
05	Hoàng Thị Thư		x

8. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

- Kiến thức:
 - + Phân tích được một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng để chẩn đoán được các bệnh truyền nhiễm thường gặp.
 - + Phân tích được một số yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm.
- Kỹ năng:
 - + Áp dụng được các kiến thức đã học để ra được y lệnh điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp.
 - + Tư vấn được cách phòng bệnh các bệnh truyền nhiễm.
- Thái độ:
 - + Xác định được tầm quan trọng của bệnh truyền nhiễm ảnh hưởng đến cộng đồng đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.
 - + Đảm bảo sự an toàn cho bệnh nhân, tôn trọng, bí mật, giữ gìn, hỗ trợ bệnh nhân trong quá trình điều trị và chăm sóc bệnh nhân.

9. Mô tả học phần:

Học phần đề cập đến một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở các khía cạnh dịch tễ học, triệu chứng, chẩn đoán, biến chứng, điều trị và cách phòng bệnh. Đặc biệt là cập nhật những thông tin mới về chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm. Học viên được học lý thuyết trên giảng đường, học thực hành tại bệnh viện (hình thức học thực hành: thảo luận ca bệnh, dạy học

bên giường bệnh, bình bệnh án...). Học phần có 2 bài kiểm tra (1 bài kiểm tra thường xuyên hệ số 0,2 và 1 bài kiểm tra giữa học phần hệ số 0,3). Các bài kiểm tra học viên được thông báo trước thời điểm, nội dung và hình thức kiểm tra. Bài thi kết thúc học phần được tổ chức vào tuần cuối cùng của học phần, hình thức thi là viết và báo cáo chuyên đề hệ số 0,5.

10. Phân bố thời gian giảng dạy:

Học phần này dự kiến giảng trong 2 tuần

- Lý thuyết: 1 (6,6,12)/2 (Nghĩa là: mỗi tuần có 6 tiết giảng lý thuyết tập trung, 6 tiết sinh viên thảo luận có sự hướng dẫn của giảng viên và 12 tiết học viên tự học)

- Thực hành: 15 tiết

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

11.1. Điều kiện:

- Đã hoàn thành học phần truyền nhiễm.

- Điều kiện dự thi hết học phần: Học viên phải có mặt ở lớp từ 80% trở lên thời gian quy định cho học phần lý thuyết và thực hiện đầy đủ những quy định về học và thi thực hành.

11.2. Yêu cầu:

- Học viên phải hoàn thành các chỉ tiêu thực hành dưới đây:

STT	Tên chỉ tiêu	Số lượng
1	Ra được chỉ định xét nghiệm	10
2	Ra được y lệnh điều trị	10
	Tổng	20

- Học viên phải tham gia học thực hành đầy đủ (100% số giờ học thực hành). Học viên nghỉ học thực hành 01 buổi không có lý do bị trừ 25% điểm thi giữa học phần (điểm thi thực hành). Học viên nghỉ học thực hành 02 buổi không có lý do sẽ bị điểm không (0) ở điểm thi giữa học phần và bị kỷ luật theo quy định chung. Học viên nghỉ học thực hành có lý do quá 20% số giờ thực hành quy định sẽ phải đăng ký học lại phần thực hành.

12. Nội dung học phần:

Lý thuyết: 15 tiết

STT	Tên bài	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Bài 1: Bệnh viêm gan do virus 1. Đại cương (tự đọc) 1.1. Nguyên nhân 1.2. Dịch tễ học bệnh viêm gan do virus. 2. Lâm sàng (tự đọc) 2.1. Thời kỳ ủ bệnh 2.2. Thời kỳ khởi phát. 2.3. Thời kỳ toàn phát.	1,5	1,2,3

	<p>2.4.Thời kỳ lui bệnh</p> <p>3.Cận lâm sàng</p> <p>4.Chẩn đoán</p> <p>4.1.Chẩn đoán xác định.</p> <p>4.2.Chẩn đoán phân biệt</p> <p>5.Các thể lâm sàng</p> <p>6.Điều trị</p> <p>7.Phòng bệnh</p> <p>7.1.Phòng bệnh không đặc hiệu</p> <p>7.2.Phòng bệnh đặc hiệu</p>		
2	<p>Bài 2: Bệnh lý trực khuẩn</p> <p>1. Đại cương (tự đọc)</p> <p>1.1. Nguyên nhân</p> <p>1.2. Dịch tễ học.</p> <p>2.Lâm sàng (tự đọc)</p> <p>2.1.Thời kỳ ủ bệnh</p> <p>2.2.Thời kỳ khởi phát.</p> <p>2.3.Thời kỳ toàn phát.</p> <p>2.4.Thời kỳ lui bệnh</p> <p>3.Cận lâm sàng</p> <p>4.Chẩn đoán</p> <p>4.1.Chẩn đoán xác định.</p> <p>4.2.Chẩn đoán phân biệt</p> <p>5.Các thể lâm sàng</p> <p>6.Điều trị</p> <p>7.Phòng bệnh</p>	1	1,2,3
3	<p>Bài 3: Bệnh tay chân miệng</p> <p>1.Đại cương</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Mầm bệnh</p> <p>1.3.Đường lây</p> <p>1.4. Đối tượng cảm thụ</p> <p>1.5. Mùa</p> <p>2. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>2.1.Thời kỳ ủ bệnh</p> <p>2.2.Thời kỳ khởi phát</p> <p>2.3. Thời kỳ toàn phát</p> <p>2.4.Thời kỳ lui bệnh.</p> <p>2.5.Các thể lâm sàng</p> <p>3.Triệu chứng cận lâm sàng</p> <p>3.1.Xét nghiệm cơ bản.</p> <p>3.2.Xét nghiệm theo dõi và phát hiện biến chứng.</p> <p>3.3. Một số xét nghiệm khác.</p> <p>4.Chẩn đoán</p> <p>4.1.Chẩn đoán ca lâm sàng.</p> <p>4.2.Chẩn đoán xác định.</p> <p>4.3.Chẩn đoán phân biệt</p>	1,5	1,2,3

	<p>5.Biến chứng</p> <p>5.1.Biến chứng thần kinh 5.2.Biến chứng tim mạch. 5.3.Biến chứng hô hấp</p> <p>6.Phân độ lâm sàng</p> <p>6.1.Độ I 6.2.Độ 2 6.3.Độ 3 6.4.Độ 4</p> <p>7.Điều trị</p> <p>7.1.Nguyên tắc điều trị: 7.2.Phân tuyến điều trị 7.3.Điều trị cụ thể. 7.4.Tiêu chuẩn xuất viện.</p> <p>8.Phòng bệnh:</p> <p>8.1.Nguyên tắc phòng bệnh. 8.2.Phòng bệnh tại tuyến y tế cơ sở. 8.3.Phòng bệnh tại cộng đồng.</p>		
4	<p>Bài 4: Bệnh quai bị</p> <p>1. Đại cương (tự đọc)</p> <p>1.1. Khái niệm 1.2. Mầm bệnh 1.3.Bệnh sinh</p> <p>2. Dịch tễ</p> <p>3.Lâm sàng (tự đọc)</p> <p>2.1.Thời kỳ ủ bệnh 2.2.Thời kỳ khởi phát. 2.3.Thời kỳ toàn phát. 2.4.Thời kỳ lui bệnh</p> <p>4. Cận lâm sàng</p> <p>5.Các thể lâm sàng</p> <p>6.Chẩn đoán</p> <p>6.1.Chẩn đoán xác định. 6.2.Chẩn đoán phân biệt</p> <p>7.Điều trị và phòng bệnh</p> <p>7.1.Điều trị 7.2.Phòng bệnh</p>	0,5	1,2,3
5	<p>Bài 5: Bệnh sởi</p> <p>1. Đại cương (tự đọc)</p> <p>1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân gây bệnh 1.3. Dịch tễ học 1.4. Cơ chế bệnh sinh</p> <p>2. Lâm sàng (tự đọc)</p> <p>2.1. Thời kỳ nung bệnh 2.2. Thời kỳ khởi phát 2.3. Thời kỳ toàn phát 2.4. Thời kỳ lui bệnh</p>	0,5	1,2,3

	<p>3. Cận lâm sàng</p> <p>4. Biến chứng</p> <p>5. Chẩn đoán</p> <p>5.1. Chẩn đoán xác định</p> <p>5.2. Chẩn đoán phân biệt</p> <p>6. Điều trị</p> <p>6.1. Nguyên tắc điều trị</p> <p>6.2. Điều trị cụ thể</p> <p>7. Phòng bệnh</p> <p>7.1. Đặc hiệu</p> <p>7.2. Không đặc hiệu</p>		
6	<p>Bài 6: Bệnh sốt rét</p> <p>1. Đại cương (tự đọc)</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Dịch tễ học bệnh sốt rét</p> <p>1.3. Sinh lý bệnh học.</p> <p>1.4. Miễn dịch trong bệnh sốt rét.</p> <p>1.5. Giải phẫu bệnh lý</p> <p>2. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>2.1. Sốt rét tiên phát</p> <p>2.2. Sốt rét hậu phát.</p> <p>2.3. Các thể lâm sàng</p> <p>3. Chẩn đoán bệnh sốt rét.</p> <p>3.1. Chẩn đoán phân biệt</p> <p>3.2. Chẩn đoán xác định.</p> <p>4. Điều trị:</p> <p>4.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>4.2. Nguyên tắc điều trị.</p> <p>4.3. Điều trị sốt rét thường</p> <p>4.4. Điều trị sốt rét ác tính.</p> <p>4.5. Điều trị sốt rét đái huyết cầu tố.</p> <p>4.6. Điều trị sốt rét ở phụ nữ có thai.</p> <p>4.7. Điều trị sốt rét ở trẻ em.</p> <p>4.8. Chăm sóc bệnh nhân sốt rét nặng và sốt rét ác tính.</p> <p>5. Phòng bệnh sốt rét.</p>	1,5	1,2,3
7	<p>Bài 7: Bệnh uốn ván</p> <p>1. Đại cương (tự đọc)</p> <p>1.1. Bệnh nguyên – bệnh sinh</p> <p>1.2. Dịch tễ</p> <p>2. Đường vào (tự đọc)</p> <p>2.1. Vết thương da và niêm mạc</p> <p>2.2. Vết thương nội tạng.</p> <p>2.3. Sau phẫu thuật.</p> <p>2.4. Không rõ đường vào.</p> <p>3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>3.1. Thời kỳ ủ bệnh</p> <p>3.2. Thời kỳ khởi phát.</p> <p>3.3. Thời kỳ toàn phát.</p>	1,5	1,2,3

	<p>3.4.Diễn biến</p> <p>4.Các thể lâm sàng (tự đọc)</p> <p>4.1.Uốn ván trưởng diễn</p> <p>4.2.Uốn ván nội tạng</p> <p>4.3.Uốn ván rốn</p> <p>4.4.Uốn ván khu trú.</p> <p>5.Tiên lượng</p> <p>6.Biến chứng</p> <p>7.Chẩn đoán</p> <p>7.1.Chẩn đoán xác định.</p> <p>7.2.Chẩn đoán phân biệt</p> <p>8.Điều trị và phòng bệnh</p> <p>8.1.Săn sóc và điều dưỡng</p> <p>8.2.Xử trí vết thương.</p> <p>8.3.Thuốc</p> <p>8.4.Phòng bệnh</p>		
8	<p>Bài 8: Bệnh dại</p> <p>1. Đại cương (tự đọc)</p> <p>2.Sinh lý bệnh (tự đọc).</p> <p>3.Lâm sàng (tự đọc)</p> <p>3.2.Nung bệnh</p> <p>3.2.Khởi phát.</p> <p>3.3.Toàn phát.</p> <p>4. Chẩn đoán</p> <p>4.1.Chẩn đoán xác định.</p> <p>4.2.Chẩn đoán phân biệt</p> <p>5.Điều trị và phòng bệnh</p> <p>5.1.Xử trí vết cắn</p> <p>5.2.Tiêm vaccine</p> <p>5.3.Phòng bệnh</p>	0,5	1,2,3
9	<p>Bài 9: Bệnh sốt mò</p> <p>1. Đại cương (tự đọc)</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Nguyên nhân gây bệnh</p> <p>1.3. Dịch tễ học</p> <p>2. Lâm sàng</p> <p>2.1. Thời kỳ nung bệnh</p> <p>2..2. Thời kỳ khởi phát</p> <p>2..3. Thời kỳ toàn phát</p> <p>2.4. Thời kỳ lui bệnh</p> <p>3. Cận lâm sàng</p> <p>4. Biến chứng</p> <p>5. Chẩn đoán</p> <p>5.1. Chẩn đoán xác định</p> <p>5.2. Chẩn đoán phân biệt</p> <p>6. Điều trị</p> <p>6.1. Điều trị đặc hiệu</p> <p>6.2. Điều trị triệu chứng</p> <p>7. Phòng bệnh</p>	1	1,2,3

10	<p>Bài 10: Nhiễm HIV/AIDS</p> <p>1. Đại cương (tự đọc)</p> <p>1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân gây bệnh 1.3. Dịch tễ học 1.4. Cơ chế bệnh sinh</p> <p>2. Triệu chứng</p> <p>2.1. Một số bệnh nhiễm trùng cơ hội thường gặp. 2.2. Phân giai đoạn lâm sàng 2.3. Phân giai đoạn miễn dịch</p> <p>3. Chẩn đoán</p> <p>3.1. Chẩn đoán nhiễm HIV ở người lớn và trẻ em trên 18 tháng tuổi 3.2. Chẩn đoán nhiễm HIV ở trẻ em dưới 18 tháng tuổi</p> <p>4. Điều trị và chăm sóc</p> <p>4.1. Điều trị ARV</p> <p>4.2. Các biện pháp điều trị khác 4.3. Chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS</p> <p>5. Phòng bệnh</p> <p>5.1. Các biện pháp phòng bệnh chung 5.2. Dự phòng sau phơi nhiễm</p>	1,5	1,2,3
11	<p>Bài 11: Bệnh sốt xuất huyết</p> <p>1. Đại cương (tự đọc)</p> <p>1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân gây bệnh 1.3. Dịch tễ học 1.4. Cơ chế bệnh sinh</p> <p>2. Lâm sàng (tự đọc)</p> <p>2.1.Giai đoạn sốt 2.2.Giai đoạn nguy hiểm.. 2.3.Giai đoạn hồi phục.</p> <p>3.Cận lâm sàng</p> <p>4. Chẩn đoán</p> <p>4.1. Chẩn đoán mức độ 4.2. Chẩn đoán nguyên nhân 4.3.Chẩn đoán phân biệt</p> <p>5. Điều trị</p> <p>5.1. Điều trị sốt xuất huyết Dengue 5.2.Điều trị sốt xuất huyết có dấu hiệu cảnh báo. 5.3.Điều trị sốt xuất huyết Dengue nặng.</p> <p>6. Phòng bệnh</p>	1,5	1,2,3
12	<p>Bài 12: Nhiễm khuẩn do não mô cầu</p>	1,5	1,2,3

	1. Đại cương (tự đọc) 1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân gây bệnh 1.3. Dịch tễ học 2. Lâm sàng 2.1. Thời kỳ nung bệnh 2..2. Thời kỳ khởi phát 2..3. Thời kỳ toàn phát 2.4. Thời kỳ lui bệnh 3. Cận lâm sàng 4. Biến chứng 5. Chẩn đoán 5.1. Chẩn đoán xác định 5.2. Chẩn đoán phân biệt 6. Điều trị 6.1. Điều trị đặc hiệu 6.2. Điều trị triệu chứng 7. Phòng bệnh		
13	Bài 13: Bệnh ho gà 1. Đại cương (tự đọc) 1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân gây bệnh 1.3. Dịch tễ học 2. Lâm sàng 2.1. Thời kỳ nung bệnh 2..2. Thời kỳ khởi phát 2..3. Thời kỳ toàn phát 2.4. Thời kỳ lui bệnh 3. Cận lâm sàng 4. Biến chứng 5. Chẩn đoán 5.1. Chẩn đoán xác định 5.2. Chẩn đoán phân biệt 6. Điều trị 6.1. Điều trị đặc hiệu 6.2. Điều trị triệu chứng 7. Phòng bệnh	0,5	1,2,3
14	Bài 14: Bệnh bạch hầu 1. Đại cương (tự đọc) 1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân gây bệnh 1.3. Dịch tễ học 2. Lâm sàng 2.1. Thời kỳ nung bệnh 2..2. Thời kỳ khởi phát 2..3. Thời kỳ toàn phát 2.4. Thời kỳ lui bệnh 3. Cận lâm sàng	1	1,2,3

	4. Biến chứng 5. Chẩn đoán 5.1. Chẩn đoán xác định 5.2. Chẩn đoán phân biệt 6. Điều trị 6.1. Điều trị đặc hiệu 6.2. Điều trị triệu chứng 7. Phòng bệnh		
	Tổng	15 tiết	

Thực hành: 15 tiết

Nội dung giảng	Số tiết
Thảo luận ca bệnh sốt	1
Thảo luận ca bệnh viêm gan	2
Thảo luận ca bệnh uốn ván	2
Thảo luận ca bệnh viêm não màng não	2
Thảo luận ca bệnh sốt xuất huyết	2
Thảo luận ca bệnh tay chân miệng	2
Thảo luận ca bệnh tiêu chảy	2
Thảo luận ca bệnh nhiễm HIV/AIDS	2
Tổng số tiết	15 tiết

13. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình và thảo luận.
- Giao ban, thảo luận ca bệnh, giảng dạy bên giường bệnh, bình bệnh án...

14. Vật liệu giảng dạy:

- Sách giáo khoa
- Tài liệu phát tay, ảnh, bệnh nhân, bệnh án, case study, giấy A0, bút dạ, phấn, projector, ...

15. Đánh giá học phần:

Học viên cần phải có đủ:

- 01 điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 0,2). Hình thức kiểm tra: tự luận.

- 01 điểm kiểm giữa học phần (hệ số 0,3). Hình thức kiểm tra: tự luận
- 01 điểm thi kết thúc học phần (hệ số 0,5). Hình thức thi hết môn: Viết và báo cáo chuyên đề

16. Tài liệu học tập, tham khảo

16.1. Tài liệu học tập

Bệnh truyền nhiễm- Đại học Y-Dược Thái Nguyên, 2016.

16.2. Tài liệu tham khảo.

1. Bệnh học nhiệt đới –Học viện Quân y, 2012.
2. Bách khoa thư bệnh học tập 1,2. Nhà xuất bản Y học, 2000.
3. Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh truyền nhiễm, Bộ Y tế.

17. Lịch học

17.1. Lý thuyết: 15 tiết

Tuần thứ	Nội dung giảng	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	- Bệnh sốt rét	1,5	BS. Dương Văn Thanh	Thuyết trình Thảo luận nhóm
	- Bệnh dại	0,5		
	- Bệnh quai bị	0,5		
	- Bệnh sởi	0,5		
	- Bệnh bạch hầu	1,0		
	- Bệnh tay chân miệng	1,5		
2	- Bệnh sốt xuất huyết	1,5	BS.Lê Thị Lựu	Thuyết trình Thảo luận nhóm
	- Bệnh nhiễm khuẩn do não mô cầu	1,0		
	- Bệnh uốn ván	1,5		
	- Bệnh viêm gan do virus	1,5		
	- Bệnh ho gà	0,5		
3	- Bệnh sốt mò	1,0	BS.Lê Thị	Thuyết trình
	- Nhiễm HIV/AIDS	1,5		

	- Bệnh lý trực khuẩn	1,0	Lưu	Thảo luận nhóm
--	----------------------	-----	-----	----------------

17.2. Thực hành (15 tiết)

Tuần thứ	Nội dung giảng	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	Thảo luận ca bệnh sốt	1	BS. Thanh BS. Lưu BS. Nga BS. Thư BS.Loa	Thuyết trình Thảo luận nhóm
	Thảo luận ca bệnh viêm gan	2	BS. Thanh BS. Lưu BS. Nga BS. Thư BS.Loa	Thực hành trên BN Thảo luận nhóm
	Thảo luận ca bệnh viêm màng não	2	BS. Thanh BS. Lưu BS. Nga BS. Thư BS.Loa	Thực hành trên BN Thảo luận nhóm
	Tay chân miệng	2	BS. Thanh BS. Lưu BS. Nga BS. Thư BS.Loa	Thực hành trên BN Thảo luận nhóm

2	Thảo luận ca bệnh sốt xuất huyết	2	BS. Thanh BS. Lựu BS. Nga BS. Thư BS.Loa	Thuyết trình Thực hành trên BN Thảo luận nhóm
	Thảo luận ca bệnh uốn ván	2	BS. Thanh BS. Lựu BS. Nga BS. Thư BS.Loa	Thực hành trên BN Thảo luận nhóm
	Thảo luận ca bệnh nhiễm HIV/AIDS	2	BS. Thanh BS. Lựu BS. Nga BS. Thư BS.Loa	
	Thảo luận ca bệnh tiêu chảy	2	BS. Thanh BS. Lựu BS. Nga BS. Thư	Thực hành trên BN Thảo luận nhóm

TRƯỞNG BỘ MÔN

DƯƠNG VĂN THANH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC GIÁO DỤC



HỘI TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC/HỌC PHẦN

- 1. Mã số môn học/học phần:** DSKH 512
- 2. Tên học phần:** Dân số kế hoạch hóa gia đình (Family planning)
- 3. Số tín chỉ:** 02 (01/01)
- 4. Chuyên ngành đào tạo:** Cao học Y học dự phòng
- 5. Năm học:** 2016 - 2017
- 6. Giảng viên phụ trách:** TS Nguyễn Thị Tố Uyên
- 7. Cán bộ tham gia giảng dạy:**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cán bộ giảng
1	Đàm Khải Hoàn	PGS.TS	Cơ hữu
2	Hà Huy Phương	Ths-GVC	Kiêm nhiệm
3	Nguyễn Quang Mạnh	TS	Cơ hữu
4	Trần Thế Hoàng	TS	Cơ hữu
5	Nguyễn Thị Tố Uyên	TS	Cơ hữu

- 8. Mục tiêu môn học:**

Kiến thức:

- ✓ Phân tích được các vấn đề cơ bản về Dân số học như qui mô, cơ cấu, Dân số và Phát triển, chính sách DS – KHHGD.
- ✓ Phân tích được thực trạng công tác DS/KHHGD trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam nhất là ở miền núi phía bắc.
- ✓ Trình bày được các chiến lược DS/KHHGD, bình đẳng giới ở Việt Nam đến 2020

Thái độ:

- ✓ Nhận thức được tầm quan trọng của công tác Dân số/KHHGD hiện nay ở nước ta.

Kỹ năng:

- ✓ Lập được kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình DS/KHHGD ở 01 địa phương.
- ✓ Xây dựng được công cụ theo dõi/giám sát thực hiện chương trình DS/KHHGD ở 01 địa phương.
- ✓ Đánh giá kết quả thực hiện chương trình DS/KHHGD ở 01 địa phương.

- 9. Mô tả học phần:**

Dân số học là một môn khoa học nghiên cứu các tính quy luật của sự thay đổi dân số, tái sản xuất dân số; Nghiên cứu những thay đổi về lượng, thành phần và sự phân bố dân số trong trạng thái tĩnh, trạng thái động và những nguyên nhân gây ra những thay đổi các hiện tượng dân số trong mối quan hệ qua lại với các hiện tượng kinh tế - xã hội. Học phần này bao gồm 1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành. Học viên sẽ học lý thuyết tại giảng đường. Tham gia học học phần này, về lý thuyết học viên được cung cấp kiến thức về:

Dân số học nghiên cứu 2 trạng thái: Dân số học tĩnh và dân số học động. Đối tượng nghiên cứu của dân số học là tái sản xuất dân số thông qua quá trình sinh, chết và di cư.

Mục đích của nghiên cứu của dân số học: Nắm được một cách có hệ thống kiến thức cơ bản về dân số, quá trình biến đổi dân số, lý thuyết về dân số và lĩnh vực ứng dụng lý thuyết

cũng như phương pháp nghiên cứu vào các vấn đề liên quan đến dân số.

DS/KHHGD là 01 chương trình mục tiêu của ngành y tế, cần phải tổ chức hoạt động như thế nào cho hiệu quả là nhiệm vụ của người học viên khi thực hành môn này.

10. Phân bố thời gian:

Học phần này bao gồm 1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành. Học viên sẽ học lý thuyết tại giảng đường trong 03 tuần. Học thực hành trong 06 tuần: 03 thực hành tham quan các cơ quan Dân số: Tỉnh, huyện và xã. 03 tuần thực hành phân tích tình hình thực hiện chương trình DS/KHHGD qua thăm quan ở địa phương và lập kế hoạch thực hiện, giám sát, theo dõi và đánh giá chương trình tại giảng đường.

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

11.1. Điều kiện: Học viên phải học xong các môn Chính sách quản lý y tế và Khoa học hành vi&giáo dục sức khỏe.

11.2. Yêu cầu: Hoàn thành:

- 01 bản Lập kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình DS/KHHGD ở 01 địa phương.
- Xây dựng được 01 bộ công cụ theo dõi/giám sát thực hiện chương trình DS/KHHGD ở 01 địa phương.
- 01 bản báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình DS/KHHGD ở 01 địa phương.

12. Nội dung học phần

Nội dung	Số tiết
Bài 1. Đại cương dân số học 1. Dân số học. 1.1. Khái niệm chung. 1.2. Nhiệm vụ của dân số học. 1.3. Phương pháp nghiên cứu dân số. 2. Quy mô và cơ cấu dân số. 2.1. Quy mô và sự phân bố dân cư. 2.2. Cơ cấu dân số. 2.2.3. Tháp dân số (cơ cấu dân số theo tuổi và giới). 2.3. Cơ cấu dân tộc 2.4. Cơ cấu dân số theo kinh tế - xã hội.	3
Bài 2. Dân số và phát triển 1. Dân số với tài nguyên, môi trường 2. Dân số với kinh tế 3. Dân số với giáo dục 4. Dân số với y tế	2
Bài 3. Chính sách dân số 1. Khái niệm và phân loại chính sách dân số 1.1. Khái niệm 1.2. Những cấu thành của chính sách dân số. 1.3. Phân loại chính sách dân số	2

<p>2. Chính sách dân số ở một số nước Châu Á</p> <p>2.1. Những điều kiện khác nhau giữa các nước có CSDS thành công</p> <p>2.2. Những điều kiện quan trọng để đảm bảo cho CSDS thành công.</p> <p>2.3. Những trở ngại đối với các chính sách ít thành công hay thất bại.</p> <p>2.4. Chương trình KHHGD ở một số nước trong khu vực</p> <p>Bài 4. Quản lý chương trình dân số/kế hoạch hóa gia đình</p> <p>1. Khái niệm.</p> <p>2. Nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác dân số của các cơ quan lãnh đạo Đảng.</p> <p>3. Nhiệm vụ Quản lý nhà nước đối với cơ quan dân số các cấp.</p> <p>3.1. Tổng cục DS-KHHGD</p> <p>3.2. Nhiệm vụ của Chi cục Dân số – Kế hoạch hóa gia đình tỉnh (theo thông tư của Bộ Y Tế số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008).</p> <p>3.3. Nhiệm vụ của Trung tâm Dân số – Kế hoạch hóa gia đình huyện.</p> <p>3.4. Nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách Dân số – Kế hoạch hóa gia đình xã.</p> <p>3.5. Nhiệm vụ của cộng tác viên Dân số – Kế hoạch hóa gia đình thôn bản.</p> <p>4. Nhiệm vụ của các cơ quan chính quyền.</p> <p>5. Nhiệm vụ của các tổ chức, đoàn thể quần chúng xã hội</p> <p>6. Thực trạng hệ thống DS/KHHGD hiện nay ở Việt Nam</p> <p>Bài 5. Chiến lược dân số/KHHGD Việt Nam giai đoạn 2011- 2020</p> <p>1. Bối cảnh xây dựng Chiến lược Dân số / Kế hoạch hóa gia đình Việt Nam 2011-2020</p> <p>2. Quan điểm chỉ đạo</p> <p>3. Mục tiêu:</p> <p>4. Các giải pháp chủ yếu</p> <p>5. Các giai đoạn thực hiện</p> <p>6. Các dự án của Chiến lược</p> <p>7. Tổ chức thực hiện</p> <p>Bài 6. Chương trình hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2015 - 2020</p> <p>1. Mục tiêu tổng quát</p> <p>2. Các mục tiêu cụ thể</p> <p>2.1. Mục tiêu 1:</p> <p>2.2. Mục tiêu 2:</p> <p>2.3. Mục tiêu 3</p> <p>2.4. Mục tiêu 4:</p> <p>3. Giải pháp</p> <p>4. Các nhóm hành động</p> <p>4.1. Truyền thông chuyển đổi hành vi</p> <p>4.2. Tuyên truyền vận động</p>	2
---	---

4.3. Truyền thông huy động xã hội	
4.4. Tăng cường quản lý và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.	
Bài 7. Các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ: Thành tựu và thách thức	2
1. Báo cáo phát triển con người	
2. Khả năng thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ trên thế giới	
3. Tình hình thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ ở Việt Nam hiện nay.	

Nội dung về thực hành: 5 bài, tổng số 30 tiết thực hành

Nội dung	Số tiết
Bài 1 Phân tích tổ chức hoạt động của Chi cục DS/KHHGĐ tỉnh	5
Bài 2 Phân tích tổ chức hoạt động của 01 Trung tâm DS/KHHGĐ huyện	5
Bài 3 Phân tích tổ chức hoạt động chương trình DS/KHHGĐ ở 01 xã	5
Bài 4. Lập kế hoạch thực hiện 01 chương trình DS/KHHGĐ ở một địa phương	10
Bài 5. Xây dựng các công cụ giám sát/theo dõi 01 chương trình DS/KHHGĐ ở một địa phương	5

13. Phương pháp giảng:

Thuyết trình ngắn, thảo luận tại chỗ, thảo luận nhóm, case study. Thực hành tại các cơ quan Dân số địa phương và cộng đồng.

14. Vật liệu giảng dạy:

Máy chiếu, mô hình, tranh ảnh, tờ rơi, handout, tình huống và cơ sở thực hành.

15. Đánh giá:

- Kiểm tra thường xuyên: là bài luận theo các chủ đề đã học.
- Thi giữa kỳ: là kết quả thực hành
- Thi hết học phần: viết chuyên đề
- Điểm trung bình học phần = Điểm KTTX * 0.2 + Điểm GK * 0.3 + Điểm thi HP * 0.5

16. Tài liệu học tập, tham khảo:

16.1. Tài liệu học tập

- Đàm Khải Hoàn (2017), Bài giảng Dân số/Kế hoạch hóa gia đình, Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (Tài liệu dành cho học viên sau đại học).

16.1. Tài liệu tham khảo

1. Dương Thị Cương và cs (2000), *Giáo trình Bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2014), *Nhiệm giám thống kê Y tế*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Tổng cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình (2009), *Tổng điều tra dân số và Nhà ở 1/4/2009: Kết quả sơ bộ*, Tạp chí Dân số và Phát triển 9 (102)/2009, Hà Nội.
4. Tổng Văn Đường và cs (2002), *Tài liệu nâng cao kiến thức dân số*, Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em, Tập 1.
5. Tổng Văn Đường và cs (2002), *Tài liệu nâng cao kiến thức dân số*, Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em, Tập 2.
6. Richard Riegelman (2016), *Global Health 101*, Michael Brown

17. Lịch học

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	TLTK	PP học
Tuần 1	Bài 1. Đại cương dân số học Bài 2. Dân số và phát triển	3 2	PGS. Hoàn	1,2,3,4 5,6	Thuyết trình ngắn, Thảo luận nhóm
Tuần 2	Bài 3. Chính sách dân số Bài 4. Quản lý chương trình dân số/kế hoạch hóa gia đình Bài 5. Chiến lược dân số/KHHGD Việt Nam giai đoạn 2011- 2020	2 2 2	Ths. Phương	1,2,3,4 5,6	Thuyết trình ngắn, Thảo luận nhóm
Tuần 3	Bài 6. Chương trình hành động truyền thông chuyên đổi hành vi về dân số kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2015 - 2020 Bài 7. Các mục tiêu phát triển thiên niê n kỷ: Thành tựu và thách thức	2 2	TS. Uyên	1,2,3,4 5,6	Thuyết trình ngắn, Thảo luận nhóm
Tuần 4	Bài TH 1. Phân tích tổ chức hoạt động của Chi cục DS/KHHGD tỉnh	5	TS. Mạnh		
Tuần 5	Bài TH 2. Phân tích tổ chức hoạt động của 01 Trung tâm DS/KHHGD huyện	5	TS. Mạnh		
Tuần 6	Bài TH 3. Phân tích tổ chức hoạt động chương trình DS/KHHGD ở 01 xã	5	TS. Hoàng		
Tuần 7	Bài TH 4. Lập kế hoạch thực hiện 01 chương trình DS/KHHGD ở một địa phương	5	TS. Hoàng		
Tuần 8	Bài TH 4. Lập kế hoạch thực hiện 01 chương trình DS/KHHGD ở một địa phương (tiếp)	5	TS. Hoàng		
Tuần 9	Xây dựng các công cụ giám sát/theo dõi 01 chương trình DS/KHHGD ở một địa phương	5	TS. Hoàng		

TRƯỞNG BỘ MÔN/KHOA

TS. Nguyễn Thị Tô Uyên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC GIÁO DỤC



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DINH DƯỠNG - TIẾT CHẾ
(Nutrient and Dietetics)

1. Mã số: DDTC 512

1. Tên học phần: Dinh dưỡng - Tiết chế Dinh dưỡng (utrient and Dietetics)

2. Tổng số tín chỉ: 02 (1/1) - Tự chọn

3. Chuyên ngành đào tạo: Thạc sỹ Y học dự phòng

4. Năm học: 2016 - 2017

5. Giảng viên phụ trách giảng dạy: GS.TS Đỗ Văn Hàm

6. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và Tên	Học hàm, học vị	Tham gia giảng dạy
1	Đỗ Văn Hàm	GS TS	Cán bộ cơ hữu

7. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng:

Phân tích được các cơ cấu dinh dưỡng trong thực hành tiết chế, xây dựng và tổ chức bữa ăn;

Thực hiện được các phương pháp DD & TC trong tổ chức ăn uống đối với các đối tượng đặc thù ở bệnh viện và cộng đồng.

Nhận thức được vị trí, vai trò của DD & TC trong chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân.

8. Mô tả môn học:

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, chế biến thức ăn, các chế độ ăn cũng như cách sử dụng một số thực phẩm trong chế biến thức ăn. Trang bị những kỹ năng tổ chức dinh dưỡng hợp lý cho một số đối tượng đặc thù (Người bệnh, người lao động)

Vị trí của học phần: Đây là môn học chuyên ngành, tự chọn. Môn học đóng vai trò và vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình học tập và nghiên cứu, đặc biệt là trong mối liên quan đến ăn uống trong bệnh viện cũng như trong mỗi gia đình tại cộng đồng.

Quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo: Gắn bó và liên quan đến hầu hết các môn học, học phần chuyên ngành khác.

9. Phân bố thời gian: Học phần có 02 tín chỉ (1/1). Học viên sẽ học trong 11 tuần và được bố trí như sau:

- Lý thuyết: 6 tuần
- Thực hành: 5 tuần

10. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

11.1. Điều kiện:

- Học viên phải có trình độ Đại học Y dược; Đã học phần dinh dưỡng cơ sở.

11.2. Yêu cầu:

- Phải xác định được vấn đề dinh dưỡng, tiết chế cho một đối tượng trong thực tiễn
- Xây dựng và thực hiện được các thực đơn, chế độ ăn uống cho các đối tượng
- Đánh giá được khẩu phần, chế độ ăn phù hợp với sức khỏe, bệnh tật của người bệnh

11. Nội dung môn học:

12.1. Lý thuyết

STT	Nội dung giảng	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Dinh dưỡng cơ sở và tiết chế đại cương	2	Số 2,3,4
3	Dinh dưỡng điều trị (trong bệnh viện)	3	Số 2,3,4
	Dinh dưỡng thời kỳ chuyển tiếp	3	Số 2,3,4
4	Tư vấn dinh dưỡng Tổ chức tư vấn DD & TC tại cộng đồng và cho người bệnh	2	Số 2,3,4
5	Chế biến thực phẩm	2	Số 2,3,4
6	Thực phẩm chức năng	3	Số 2,3,4
	Tổng số giờ	15	

12.1 Thực hành

STT	Nội dung giảng	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Thực hành xây dựng và đánh giá khẩu phần	3	Số 2,3,4
2	Thực hành xây dựng chế độ ăn cho một số bệnh	3	Số 2,3,4
3	Thực hành chế biến thực phẩm	3	Số 2,3,4
4	Thực hành lựa chọn thực phẩm dinh dưỡng cho người bệnh	3	Số 2,3,4
5	Thực hành xây dựng khẩu phần, tổ chức ăn uống cho đối tượng lao động thể lực nặng	3	Số 2,3,4
	Tổng số giờ	15	

12. Phương pháp dạy học: Thuyết trình, case-study, thảo luận nhóm

13. Phương tiện và vật liệu giảng dạy: Máy chiếu, cases, các tình huống

14. Đánh giá:

- Số bài kiểm tra: Kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thi giữa học phần: 01 bài; thi kết thúc học phần: báo cáo chuyên đề
- Cách tính điểm học phần: KT1 x 0.2 + GK x 0.3 + Thi x 0.5

15. Tài liệu học tập và tham khảo

16.1. Tài liệu học tập

1. Đỗ Hàm (2015), *Dinh dưỡng tiết chế*, Giáo trình phát tay

16.2. Tài liệu tham khảo

2. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (2007), *Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm*, Nxb Y học
3. Đỗ Hàm (2011), *Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm cho trẻ lứa tuổi mầm non*, Nxb Khoa học & Kỹ thuật Hà Nội.
4. Viện Dinh dưỡng (2007), *Bảng thành phần thực phẩm Việt Nam*, Nxb Y học.

17. Lịch học

Tuần	Nội dung giảng	Giảng viên	Số tiết	Hình thức giảng
1	Dinh dưỡng cơ sở và tiết chế đại cương	GS Hàm	2	Thuyết trình, thảo luận
2	Dinh dưỡng điều trị (trong bệnh viện)	GS Hàm	3	Thuyết trình, thảo luận
3	Thực hành xây dựng và đánh giá khẩu phần	GS Hàm	3	Tình huống
4	Dinh dưỡng thời kỳ chuyển tiếp	GS Hàm	3	Thuyết trình, thảo luận
5	Tư vấn dinh dưỡng Tổ chức tư vấn DD & TC tại cộng đồng và cho người bệnh	GS Hàm	2	Thảo luận, Tình huống
6	Thực hành xây dựng chế độ ăn cho một số bệnh	GS Hàm	3	Tình huống
7	Chế biến thực phẩm	GS Hàm	2	Thuyết trình, thảo luận
8	Thực hành chế biến thực phẩm	GS Hàm	3	Tình huống
9	Thực phẩm chức năng	GS Hàm	3	Thuyết trình, thảo luận
10	Thực hành lựa chọn thực phẩm dinh dưỡng cho người bệnh	GS Hàm	3	Tình huống
11	Thực hành xây dựng thực đơn, tổ chức ăn uống cho đối tượng lao động thể lực nặng	GS Hàm	3	Tình huống
	Tổng số giờ		30	

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG



HỘI TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SINH THÁI HỌC
(Ecology)

- 1. Mã số môn học:** SITH 512
- 2. Tên học phần:** Sinh thái học/ Ecology
- 3. Tổng số tín chỉ:** 02 (1/1) tự chọn
- 4. Chuyên ngành đào tạo:** Thạc sỹ Y học dự phòng
- 5. Năm học:** 2016 – 2017
- 6. Giảng viên phụ trách giảng dạy:** GS.TS Đỗ Văn Hàm
- 7. Cán bộ tham gia giảng dạy:**

STT	Họ và Tên	Học hàm, học vị
1	Đỗ Văn Hàm	Giáo sư, Tiến sĩ
2	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Tiến sĩ

- 8. Mục tiêu môn học:** Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng:
 - Về kiến thức, phải xác định, phân tích được những vấn đề cấp thiết về sinh thái học trong thực tiễn môi trường;
 - Về kỹ năng, phải thực hiện được các nghiên cứu, phục vụ trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng có liên quan đến môi trường sinh thái.
 - Về thái độ, nhận thức được vị trí, vai trò của môi trường sinh thái trong chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- 9. Mô tả môn học:**

Vai trò của môn học: Môn học sẽ cung cấp các kiến thức về môi trường sinh thái, cấu trúc của hệ sinh thái, đặc điểm và tính đa dạng của môi trường sinh thái.

Vị trí của học phần: Đây là môn học chuyên ngành, tự chọn. Môn học đóng vai trò và vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình học tập và nghiên cứu, đặc biệt là trong hành trang tác nghiệp liên quan đến chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo: Gắn bó và liên quan đến hầu hết các môn học, học phần chuyên ngành khác.

- 10. Phân bố thời gian:** Học phần có 02 tín chỉ (1/1). Học viên sẽ học trong 5 tuần và được bố trí như sau: Lý thuyết: 2,5 tuần

Thực hành: 2,5 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

11.1. Điều kiện: Học viên phải có trình độ Đại học Y dược; Đã học phần sức khỏe môi trường (cơ sở)

11.2. Yêu cầu:

- Xác định được những đặc điểm sinh thái cơ bản trên thực tiễn
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch điều tra môi trường sinh thái

12. Nội dung môn học:

12.1 Lý thuyết

STT	Nội dung giảng	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Đại cương về sinh thái học	3	Số 2
2	Cấu trúc của hệ sinh thái	3	Số 2
3	Đặc điểm của hệ sinh thái	3	Số 2
4	Một số hệ sinh thái đặc thù	3	Số 2
5	Đa dạng sinh thái	3	Số 2
Tổng số		15	Số 2

12.1 Thực hành

STT	Nội dung giảng	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Thực hành phân tích cấu trúc của hệ sinh thái ven sông	2	Số 2
2	Thực hành phân tích đặc điểm của một hệ sinh thái đô thị	2	Số 2
3	Thực hành thực địa hệ sinh thái (Lúa nước/ nông nghiệp)	3	Số 2
4	Thực hành phân tích tính đa dạng của hệ sinh thái rừng	2	Số 2
5	Thực địa môi trường sinh thái hang động	3	Số 2
6	Điều tra đánh giá môi trường sinh thái bất kỳ	3	Số 2
Tổng số		15	

13. Phương pháp dạy học: Thuyết trình, case-study, thảo luận nhóm

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy: Máy chiếu, cases, các tình huống

15. Đánh giá: KT1 x 0.2 + GK x 0.3 + Thi x 0.5

Thi báo cáo chuyên đề

16. Tài liệu tham khảo

16.1. Tài liệu học tập

1. Đỗ Hàm (2015), *Bài giảng Môi trường sinh thái*, Đại học Y Dược Thái Nguyên

16.2. Tài liệu tham khảo

2. Đỗ Hàm (2010), *Vệ sinh môi trường & lao động*, Nxb Lao động - xã hội Hà Nội.

17. Lịch học

17.1 Lý thuyết

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	Đại cương về sinh thái học	3	TS Hoa	Nghe giảng Thảo luận nhóm
2	Cấu trúc của hệ sinh thái	3	GS. TS Đỗ Hàm	Nghe giảng Thảo luận nhóm
3	Đặc điểm của hệ sinh thái	3	TS Hoa	Nghe giảng Thảo luận nhóm
4	Một số hệ sinh thái đặc thù	3	GS. TS Đỗ Hàm	Nghe giảng Thảo luận nhóm
5	Đa dạng sinh thái	3	TS Hoa	Nghe giảng Thảo luận nhóm

17.2 Thực hành

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	Thực hành phân tích cấu trúc của hệ sinh thái ven sông	2	TS Hoa	Thực hành tại thực địa
2	Thực hành phân tích đặc điểm của một hệ sinh thái đô thị	2	GS. TS Đỗ Hàm	Thực hành tại thực địa
3	Thực hành thực địa hệ sinh thái (Lúa nước/ nông nghiệp)	3	TS Hoa	Thực hành tại thực địa
4	Thực hành phân tích tính đa dạng của hệ sinh thái rừng	2	GS. TS Đỗ Hàm	Thực hành tại thực địa
5	Thực địa môi trường sinh thái hang động	3	TS Hoa	Thực hành tại thực địa
6	Điều tra đánh giá môi trường sinh thái bất kỳ	3	GS. TS Đỗ Hàm	Thực hành tại thực địa

TRƯỞNG BỘ MÔN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG

TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DỊCH TỄ HỌC 1

1. MÃ SỐ: DPDT1 523
2. Tên học phần: Dịch tễ học cơ sở 1
3. Tổng số tín chỉ: 03 (LT/TH: 2/1)
4. Chuyên ngành đào tạo: Thạc sỹ Y học dự phòng
5. Năm học : 2016 – 2017
6. Giảng viên phụ trách: GS.TS.Hoàng Khải Lập
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Học hàm học vị
1	Hoàng Khải Lập	GS.TS Y học
2	Trịnh Văn Hùng	TS Y học
3	Phạm Ngọc Minh	TS Y học
4	Nguyễn Minh Tuấn	PGS.TS. Y học

8. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong phần này học viên có khả năng:

+*Kiến thức*:

- * Phân tích được cách tiếp cận và các nguyên lý dịch tễ học, các chỉ số sức khỏe bệnh tật dùng trong phân tích dịch tễ học.
- * Phân tích được các chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học trong nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.
- * Diễn giải được các cơ sở khoa học của các cách xác định cỡ mẫu, các kỹ thuật chọn mẫu, phương pháp, công cụ thu thập số liệu trong nghiên cứu dịch tễ học.
- * Phân tích được các sai số trong nghiên cứu dịch tễ học.
- * Nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu dịch tễ học trong nghiên cứu sức khỏe.

+*Thái độ*:

- * Coi trọng đạo đức trong các hoạt động nghiên cứu sức khỏe
- * Tôn trọng các phong tục tập quán của cộng đồng trong quá trình triển khai các hoạt động nghiên cứu can thiệp tại cộng đồng

+*kỹ năng*:

- * Thiết kế được các chiến lược nghiên cứu dịch tễ học
- * Xây dựng được công cụ thu thập số liệu nghiên cứu một vấn đề sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng
- * Xác định được cỡ mẫu trong một số nghiên cứu y tế
- * Đánh giá, phân tích được các vấn đề sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng

9. Mô tả học phần:

- 9.1- Phần đại cương về dịch tễ học / dịch tễ học hiện đại

- 9.2- Phần một số nguyên lý về dịch tễ học
- 9.3- Phần các chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học
- 9.4- Phần dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm
- 9.5- Phần dịch tễ học các bệnh không lây
- 9.6- Phần nguyên lý phòng chống dịch
- 9.7- Giám sát dịch tễ học

10. Phân bố thời gian:

Học phần a,b,c có 01 tín chỉ lý thuyết, được bố trí giảng trong 01 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần.

11.1. Điều kiện:

* Sinh viên cần được trang bị các kiến thức của các môn học trước khi học học phần này như: Thống kê, tin học, vi sinh vật y học, sinh thái môi trường, dinh dưỡng an toàn thực phẩm và một số môn lâm sàng như bệnh học truyền nhiễm.

11.2. Yêu cầu:

- Phải hoàn thành các chỉ tiêu thực hành sau:
 - + Xây dựng được bộ công cụ thu thập số liệu nghiên cứu về sức khỏe, bệnh tật, môi trường trong cộng đồng.
 - + Thiết kế được các nghiên cứu mô tả, nghiên cứu bệnh chứng, thuần tập và nghiên cứu can thiệp để nghiên cứu sức khỏe, bệnh tật, môi trường....
 - + Phân tích được các kết quả nghiên cứu sức khỏe, bệnh tật và môi trường.
 - + Phân tích được các vấn đề về nguyên lý phòng chống dịch, kết quả một giải pháp can thiệp chống dịch.
 - + Trình bày được các kết quả nghiên cứu.

12. Nội dung học phần:

Nội dung	Số tiết	Tài liệu tham khảo
PHẦN 1- LÝ THUYẾT		
Phần 1. Một số khái niệm và nguyên lý dịch tễ học <i>Bài 1: Khái niệm dịch tễ học và một số nguyên lý dịch tễ học:</i> - Định nghĩa dịch tễ học - Đề cập dịch tễ học - Đối tượng nghiên cứu dịch tễ học - Nhiệm vụ và các nội dung của dịch tễ học	2	- Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997
Bài 2: Một số nguyên lý và khái niệm thường dùng trong dịch tễ học: - Quá trình tự nhiên của bệnh - Các cấp độ dự phòng - Quan niệm căn nguyên đa yếu tố - Một số thuật ngữ thường dùng trong dịch tễ học	2	- Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997

<p>Bài 3: Số đo mắc bệnh, số đo tử vong và kết hợp thống kê và quan hệ nhân quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một vài dạng cơ bản về số đo bệnh trạng - Các số đo bệnh trạng được dùng trong dịch tễ học: <ul style="list-style-type: none"> + Một số tỷ lệ chết chủ yếu + Kỹ thuật chuẩn hóa tỷ lệ - Kết hợp thống kê và quan hệ nhân quả + Đánh giá một kết hợp thống kê có giá trị + Luận chứng quan hệ nhân quả 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997 - Dịch tễ học Bộ môn dịch tễ học trường đại học Y-Dược Thái Nguyên, Nhà xuất bản Y học Hà Nội (2010)
<p>Bài 4: Các chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược thiết kế cho các nghiên cứu mô tả (Mô tả một trường bệnh đơn lẻ, Mô tả chùm bệnh, nghiên cứu ngang, thiết kế nghiên cứu tương quan) - Chiến lược thiết kế cho các nghiên cứu dịch tễ học phân tích: <ul style="list-style-type: none"> + Chiến lược thiết kế các nghiên cứu quan sát: <ul style="list-style-type: none"> * Thiết kế nghiên cứu bệnh – chứng * Thiết kế nghiên cứu thuần tập * Thiết kế nghiên cứu can thiệp - Mục tiêu của các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học - Các sai sót trong nghiên cứu dịch tễ học 	2	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch tễ học y học, Bộ môn . Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997 Heath Research Methodology. World Health Organization, Regional Office for the Western Pacific , Manila, 1992. - Basic epidemiology – World Health Organization Geneva 1993
<p>Bài 5: Phương pháp nghiên cứu mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa - Mục đích của nghiên cứu mô tả - Thiết kế nghiên cứu mô tả+ <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả trường hợp bệnh đơn lẻ và mô tả chùm bệnh + Mô tả bằng những đợt nghiên cứu ngang + Mô tả tương quan + Các đặc trưng mô tả: <ul style="list-style-type: none"> * Con người * Không gian * Thời gian 	2	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch tễ học y học, Bộ môn . Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997 - Phương pháp nghiên cứu khoa học y học, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học Hà Nội – Hà Nội 1998.
<p>Bài 6: Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa - Thiết kế nghiên cứu bệnh chứng: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế nghiên cứu + Thực hiện nghiên cứu + Thu thập thông tin về bệnh và tình trạng phơi 	3	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch tễ học y học, Bộ môn . Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997 - Phương pháp nghiên cứu

<p>nhiễm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phân tích nghiên cứu bệnh - chứng: + Nguy cơ tương đối + Nguy cơ qui thuộc <p>-Ưu nhược điểm của nghiên cứu bệnh chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ưu điểm + Nhược điểm 		khoa học y học, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học Hà Nội – Hà Nội 1998.
<p>Bài 7: Nghiên cứu thuần tập</p> <ul style="list-style-type: none"> -Định nghĩa -Thiết kế nghiên cứu -Lựa chọn đối tượng nghiên cứu: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn quần thể có phơi nhiễm +Lựa chọn nhóm đối chứng -Nguồn thu thập các dữ kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn thông tin về phơi nhiễm + Nguồn thông tin về bệnh -Phân tích kết quả nghiên cứu: <ul style="list-style-type: none"> + Các chỉ số OR; RR, AR; AR% -Phiên giải kết quả nghiên cứu <p>-Ưu nhược điểm của nghiên cứu bệnh chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ưu điểm + Nhược điểm 	3	<ul style="list-style-type: none"> -Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997 -Phương pháp nghiên cứu khoa học y học, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học Hà Nội – Hà Nội 1998.
<p>Bài 8: Nghiên cứu can thiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Định nghĩa -Phân loại -Thiết kế và thực hiện thử nghiệm can thiệp: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn quần thể nghiên cứu + Duy trì và đánh giá sự tuân thủ chế độ nghiên cứu - Cố mẫu nghiên cứu -Phân tích'kết quả nghiên cứu: <ul style="list-style-type: none"> + Các chỉ số OR; RR, + Chỉ số hiệu quả - Các sai số và cách khắc phục 	3	<ul style="list-style-type: none"> -Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997 -Phương pháp nghiên cứu khoa học y học, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học Hà Nội – Hà Nội 1998.
<p>Bài 9: Xác định cỡ mẫu tối thiểu trong nghiên cứu dịch tễ học:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số khái niệm -Xác định cỡ mẫu trong nghiên cứu mô tả -Kỹ thuật chọn mẫu cơ bản: (chọn mẫu xác suất, ngẫu nhiên đơn, chọn mẫu hệ thống, chọn mẫu 	2	<ul style="list-style-type: none"> Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997 -Xác định cỡ mẫu trong các nghiên cứu y tế - Bộ Y tế, Nhà

ngẫu nhiên phân tầng, chọn mẫu chùm) + Kỹ thuật chọn mẫu không xác xuất: (chọn Mẫu thuận tiện, mẫu chỉ tiêu, chọn mẫu có mục đích)		xuất bản Y học, Hà Nội, 2007.
Bài 10: Các loại sai số trong nghiên cứu dịch tễ học: <ul style="list-style-type: none">- Định nghĩa- Các sai số thường gặp:<ul style="list-style-type: none">+ Sai số ngẫu nhiên+ Sai số hệ thống+ Sai số do các yếu tố gây nhiễu+ Phương pháp hạn chế các sai số	2	Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997
Bài 11: Thủ nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng: <ul style="list-style-type: none">-Những đặc điểm cơ bản của nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng-Trình tự tiến hành một thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng:- Xác định cỡ mẫu trong thử nghiệm lâm sàng.- Cách chọn mẫu trong thử nghiệm lâm sàng.- Xếp loại các thiết kế thử nghiệm lâm sàng:	2	Dịch tễ học lâm sàng, bộ môn dịch tễ học- Trường đại học Y Hà Nội. Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 1997
Bài 12: Đặc điểm dịch tễ học các nhóm bệnh truyền nhiễm (nhóm bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa, máu, hô hấp, da và niêm mạc) <ul style="list-style-type: none">- Đặc điểm dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa- Đặc điểm dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường hô hấp- Đặc điểm dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường máu- Đặc điểm dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường da, niêm mạc	1	Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997 Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Dược Thái Nguyên– 2010
Bài 13: Quá trình dịch và nguyên lý phòng chống dịch <ul style="list-style-type: none">- Khái niệm quá trình dịch- Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình dịch- Nguyên lý phòng chống dịch	1	Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997 Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Dược Thái Nguyên– 2010

Bài 14: Giám sát dịch tễ học	1	Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997 Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Dược Thái Nguyên – 2010
PHẦN II – THỰC HÀNH		
Bài 1: Thực hành xây dựng công cụ thu thập số liệu	5	-Phạm Mạnh Hùng, Phương pháp nghiên cứu khoa học y học, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học Hà Nội – Hà Nội 1998.
Bài 2: Xác định cỡ mẫu và cách chọn mẫu	5	-Xác định cỡ mẫu trong các nghiên cứu y tế - Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2007.
Bài 3: Phân tích số liệu và trình bày kết quả nghiên cứu	5	-Phương pháp nghiên cứu khoa học y học, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học Hà Nội – Hà Nội 1998.

13. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Máy chiếu Projector
- Bài tập tinh huống

15. Đánh giá:

- Số lần kiểm tra: 02 lần (kiểm tra giữa học phần) – hình thức kiểm tra: viết
- Số bài thực hành: 02 bài (Kiểm tra sau khi thực hành) – hình thức : thực hành
- Số bài thi hết môn học: 01 (sau khi kết thúc môn học – theo lịch nhà trường)
- Hình thức thi hết môn học: thi viết
- Điểm môn học: Điểm kiểm tra 1 x 0,2 + điểm kiểm tra 2 x 0,3 + điểm thi x 0,5

16. Tài liệu học tập và tham khảo:

- Dương, Định Thiện và cộng sự (1997)
Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997
- Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Tường và cộng sự (1998)
Phương pháp nghiên cứu khoa học y học, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học Hà Nội – Hà Nội 1998.
- Hoàng Khải Lập (2014)

Dịch tễ học, Bộ môn Dịch tễ học – trường đại học y – Dược Thái Nguyên, Nhà xuất bản Y học – Hà Nội 2014.

Bộ Y tế - Vụ khoa học và Đào tạo (2007)

Xác định cỡ mẫu trong các nghiên cứu Y tế, Nhà Xuất bản Y học, Hà Nội, 2007
- Sang – Tachan,M.D.Ph.D (1992)

Heath Research Methodology. World Health Organization, Regional Office for the Western Pacific , Manila, 1992.

-Beaglehole. R; Bonita; Kjellstron. T.

Basic epidemiology – World Health Organization Geneva 1993

17. Lịch học:

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập/tham khảo	Hình thức học
1	Khái niệm dịch tễ học	2	Hoàng Khải Lập	Dịch tễ học đại học y Hà Nội 1997	Thuyết trình
	Một số nguyên lý thường trong dịch tễ học	2	Hoàng Khải Lập	Dịch tễ học đại học y Thái Nguyên 2010	-Thuyết trình
	Số đo mắc bệnh, số đo tử vong, kết hợp thống kê và quan hệ nhân quả	4	Trịnh Văn Hùng	Dịch tễ học đại học y Hà Nội 1997	-Thuyết trình -Thảo luận
2	Các chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	2	Hoàng Khải Lập	Dịch tễ học đại học y Hà Nội 1997	-Thuyết trình -Thảo luận
	Phương pháp nghiên cứu mô tả	2	Hoàng Khải Lập	Dịch tễ học đại học y Hà Nội 1997	-Thuyết trình -Thảo luận
	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	3	Hoàng Khải Lập	Dịch tễ học đại học y Hà Nội 1997	-Thuyết trình -Thảo luận
	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	3	Trịnh Văn Hùng	Dịch tễ học đại học y Hà Nội 1997	-Thuyết trình -Thảo luận
	Phương pháp nghiên cứu can thiệp	3	Hoàng Khải Lập	Dịch tễ học đại học y Hà Nội 1997	-Thuyết trình -Thảo luận
3	Xác định cỡ mẫu tối thiểu trong nghiên cứu dịch tễ học	2	Hoàng Khải Lập	Xác định cỡ mẫu trong các nghiên cứu y tế - NXB y học,	-Thuyết trình -Thảo luận - Thực hành

				Hà Nội 2007	
	Các loại sai số trong nghiên cứu dịch tễ học	2	Nguyễn Minh Tuấn	Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997	-Thuyết trình -Thảo luận -Thực hành
	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	2	Hoàng Khải Lập	Dịch tễ học lâm sàng ĐH Y Hà Nội 1997	Thuyết trình
	Đặc điểm dịch tễ học các nhóm bệnh truyền nhiễm (nhóm bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa, máu, hô hấp, da và niêm mạc)	1	Hoàng Khải Lập	Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997	-Thuyết trình -Thảo luận
	Quá trình dịch và nguyên lý phòng chống dịch	1	Hoàng Khải Lập	Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997	-Thuyết trình -Thảo luận
	Giám sát dịch tễ học	1	Hoàng Khải Lập	Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997	-Thuyết trình -Thảo luận

Trưởng bộ môn/khoa

Trịnh Văn Hùng

Chủ tịch hội đồng khoa học giáo dục



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG
(Environmental Health)

1. Mã số học phần: DPSM 523
2. Tên học phần: Sức khoẻ môi trường (Environmental Health)
3. Tổng số tín chỉ: 03 (2/1)
4. Chuyên ngành đào tạo: Thạc sỹ Y học dự phòng
5. Năm học:
6. Giảng viên phụ trách: TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và Tên	Học hàm, học vị	Tham gia giảng dạy
1	Đỗ Văn Hàm	GS TS	Cán bộ cơ hữu
2	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	TS	Cán bộ cơ hữu
3	Hà Văn Vinh	TS	Cán bộ cơ hữu

8. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong phần này, học viên có khả năng:

8.1. Kiến thức

- Phân tích được một số yếu tố nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.
- Áp dụng được những biện pháp xử lý môi trường và bảo vệ sức khoẻ con người.

8.2. Thái độ

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm của tất cả mọi người trong cộng đồng.

8.3. Kỹ năng

- Đánh giá được một số nguy cơ trong môi trường đối với sức khoẻ cộng đồng.
- Áp dụng được một số biện pháp xử lý môi trường nhằm bảo vệ sức khoẻ con người.

9. Mô tả học phần: Học phần Sức khoẻ môi trường bao gồm những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ trong môi trường sống và ảnh hưởng của các yếu tố này đến sức khỏe của con người. Học phần này cung cấp các kỹ năng đánh giá một số chỉ số trong môi trường sống để có những biện pháp bảo vệ sức khỏe cho con người.

10. Phân bố thời gian: 10 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

- Đánh giá được 01 mẫu nhiệt độ trong môi trường không khí.
- Đánh giá được 01 mẫu độ ẩm trong môi trường không khí.
- Đánh giá được 01 mẫu vận tốc gió trong môi trường không khí.
- Đánh giá được 01 mẫu bức xạ nhiệt trong môi trường không khí.
- Đánh giá được 01 mẫu chất hữu cơ trong môi trường nước.
- Đánh giá được 01 mẫu amoniac trong môi trường nước.
- Đánh giá được 01 mẫu nitorit trong môi trường nước.

- Đánh giá được 01 mẫu nitorat trong môi trường nước.
- Xử lý được 01 mẫu làm trong nước.
- Xử lý được 01 mẫu khử khuẩn nước.
- Đánh giá được vệ sinh trường học tại trường tiểu học, THCS.
- Viết được 01 bản báo cáo thực địa môi trường sinh thái.

12. Nội dung học phần

12.1 Lý thuyết

STT	Nội dung học phần	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Bài 1. Môi trường, ô nhiễm môi trường và sức khỏe: 1. Một số khái niệm về môi trường, ô nhiễm môi trường, sức khoẻ, sức khoẻ môi trường 2. Lịch sử phát triển của môi trường 3. Ảnh hưởng của môi trường đến sức khoẻ - Các qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về luật môi trường 5. Những biến đổi môi trường hiện nay	2	Số 2,3
2	Bài 2. Sinh thái học 1. Khái niệm và cấu trúc của hệ sinh thái 2. Chức năng của hệ sinh thái 3. Đặc điểm của hệ sinh thái	2	
3	Bài 3. Môi trường không khí và sức khỏe: 1. Lịch sử phát triển môi trường không khí và sức khoẻ 2. Ô nhiễm không khí 3. Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến sức khoẻ 4. Biện pháp phòng ô nhiễm không khí	4	Số 2,3
4	Bài 3. Môi trường nước và sức khỏe 1. Nước và tài nguyên nước 2. Ô nhiễm nước 3. Ảnh hưởng của ô nhiễm nước đến sức khoẻ 4. Biện pháp xử lý nước sinh hoạt tại cộng đồng	4	Số 2,3
5	Bài 4. Môi trường đất và sức khỏe: 1. Tài nguyên đất 2. Ô nhiễm đất 3. Ảnh hưởng của ô nhiễm đất đến sức khoẻ 4. Biện pháp xử lý ô nhiễm đất tại cộng đồng	4	Số 2,3

6	Bài 6. Vệ sinh các cơ sở điều trị - xử lý chất thải y tế 1. Phân tích được các yếu tố nguy cơ của môi trường các cơ sở điều trị. 2. Phân tích được ảnh hưởng của môi trường các cơ sở điều trị đến vấn đề sức khỏe 3. Áp dụng được các biện pháp dự phòng nhằm giảm thiểu yếu tố nguy cơ trong môi trường các cơ sở điều trị.	4	Số 2,3
7	Bài 7. Quản lý rác thải 1. Trình bày được nguồn gốc, tính chất và thành phần của rác thải Trình bày được ảnh hưởng của rác thải đến vấn đề sức khỏe 3. Trình bày được các biện pháp quản lý và xử lý rác thải 4. Trình bày được các biện pháp dự phòng nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của rác thải đến sức khỏe	2	Số 2,3
8	Bài 8. Vệ sinh nhà ở và quy hoạch khu dân cư đô thị: 1. Các nguy cơ ô nhiễm nhà ở đến sức khoẻ 2. Nguy cơ ô nhiễm đô thị đến sức khoẻ 3. Biện pháp phòng ô nhiễm nhà ở và quy hoạch đô thị	4	Số 2,3
9	Bài 9. Vệ sinh trường học 1. Tiêu chuẩn đánh giá vệ sinh trường học 2. Một số bệnh học đường và biện pháp phòng bệnh học đường 3. Chương trình y tế học đường	4	Số 2,3
	Tổng số	30	

12.2 Thực hành

STT	Nội dung học phần	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Đánh giá vi khí hậu trong môi trường không khí	3	Số 2
2	Đánh giá ô nhiễm môi trường nước	3	Số 2
3	Thực hành xử lý môi trường nước	3	Số 2
4	Thực hành đánh giá vệ sinh trường học và y tế học đường	3	Số 2
5	Thăm quan thực địa môi trường	3	Số 2

13. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Case study

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy

- Projector

- Giấy A0
- Bút viết bảng....

15. Đánh giá

- Số bài kiểm tra:
 - + 02 bài kiểm tra thường xuyên: Viết tự luận, bài tập
 - + 01 bài giữa học phần
 - + 01 bài thi viết: báo cáo chuyên đề
- Cách tính điểm học phần: KT1 x 0.1 + KT2 x 0.1 + GK x 0.3 + Thi x 0.5

16. Tài liệu học tập, tham khảo

16.1. Tài liệu học tập

1. Bộ môn Sức khoẻ Môi trường - Sức khoẻ nghề nghiệp, Giáo trình sức khoẻ môi trường cho sau đại học

16.2. Tài liệu tham khảo

2. Đỗ Hàm (2010), *Vệ sinh môi trường & lao động*, NXB Lao động - xã hội Hà Nội.

17. Lịch học

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	Môi trường, ô nhiễm môi trường và sức khỏe	2	TS Vinh	Nghe giảng, thảo luận nhóm
	Sinh thái học	2	GS Hàm	
2	Môi trường không khí và sức khỏe	4	TS Hoa	Nghe giảng, thảo luận nhóm
3	Môi trường nước và sức khỏe	4	TS Hoa	Nghe giảng, thảo luận nhóm
4	Môi trường đất và sức khỏe	4	TS Hoa	Nghe giảng, thảo luận nhóm
	Vệ sinh các cơ sở điều trị	4	GS Hàm	
5	Vệ sinh nhà ở - Quy hoạch khu dân cư đô thị	4	GS Hàm	Nghe giảng, thảo luận nhóm
5	Quản lý - Xử lý chất thải y tế	2	TS Hoa	Nghe giảng, thảo luận nhóm
6	Vệ sinh trường học	4	TS Hoa	Nghe giảng, thảo luận nhóm
6	Dánh giá vi khí hậu trong môi trường không khí	3	GS Hàm	Thực hành tại labour
7	Dánh giá ô nhiễm môi trường nước	3	GS Hàm	Thực hành tại labour
8	Thực hành xử lý môi trường nước	3	TS Hoa	Thực hành tại labour

9	Thực hành đánh giá vệ sinh trường học	3	TS Hoa	Thực hành tại trường học
10	Thăm quan thực địa môi trường sinh thái	3	BM	Báo cáo
	Tổng số giờ	45		

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn T. Quynh Sơn
Nguyễn T. Quynh Sơn

CHỦ TỊCH HỘI ĐÔNG THÂM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG



MIỄU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DINH DƯỠNG VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

1. MÃ SỐ: DPDD 523

2. Tên học phần: Dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm

3. Tổng số tín chỉ: 03 (LT/TH: 2/1)

4. Chuyên ngành đào tạo: Thạc sỹ Y học dự phòng

5. Năm học: 2016 - 2017

6. Giảng viên phụ trách: GS.TS. Hoàng Khải Lập

7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Học hàm học vị
1	Hoàng Khải Lập	GS.TS Y học
2	Trịnh Văn Hùng	TS Y học
3	Trương Thị Thùy Dương	ThS Y học

8. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong phần này học viên có khả năng:

- *Kiến thức:*

- * Phân tích được tình trạng dinh dưỡng của nhân dân ta hiện nay.
- * Phân tích được các vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm hiện nay
- * Phân tích được ô nhiễm môi trường thực phẩm do yếu tố hóa học, đánh giá nguy cơ và kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng an thực phẩm trong thời gian tới
- * Giải thích được nguyên nhân và hậu quả của suy dinh dưỡng và thiếu vi chất
- * Giải thích được dinh dưỡng trong một số bệnh mạn tính
- * Trình bày được giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng
- * Vận dụng được một số phương pháp xây dựng kế hoạch can thiệp dinh dưỡng cộng đồng
- * Trình bày được vấn đề an ninh thực phẩm hộ gia đình.
- * Trình bày được nội dung giám sát và chăm sóc dinh dưỡng cộng đồng

+ *Thái độ:*

- *Coi trọng các hoạt động vệ sinh phòng bệnh của cộng đồng trong trong dự phòng ô nhiễm thực phẩm.
- *Coi trọng hành vi lối sống, hành vi ăn uống của con người trong dự phòng các bệnh lây và không lây nhiễm có nguyên nhân từ thực phẩm
- *Tôn trọng các phong tục tập quán của cộng đồng trong quá trình triển khai các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng

+ *Kỹ năng:*

- * Xây dựng được phương pháp nghiên cứu, đánh giá một vấn đề sức khỏe, bệnh tật có nguyên nhân từ dinh dưỡng
- * Xây dựng và đánh giá được khẩu phần cho một đối tượng cụ thể trong cộng đồng.
- * Xác định được một số chất độc trong thực phẩm
- * Xác định được tổng số vi khuẩn hiếu khí trong các sản phẩm thực phẩm

* Tổ chức được cộng đồng tham gia truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống ô nhiễm thực phẩm

* Xây dựng được kế hoạch giám sát dinh dưỡng cộng đồng

9. Mô tả học phần:

Học phần này học viên sẽ được trang bị các kiến thức liên quan tới các chủ đề về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm, bao gồm:

9.1 Tình trạng dinh dưỡng của nhân dân ta hiện nay

9.2. Các vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm hiện nay

9.3. Vấn đề ô nhiễm thực phẩm nguyên nhân từ các chất hóa học

9.4. Các chiến lược dự phòng ô nhiễm thực phẩm hiện nay

9.5. Dinh dưỡng trong một số bệnh mạn tính

9.6. Giáo dục dinh dưỡng cộng đồng

9.7. An ninh lương thực thực phẩm

9.8. Giám sát dinh dưỡng

10. Phân bố thời gian:

- Học phần Dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm sẽ được giảng trong 2 tuần đối với phần lý thuyết. Phần thực hành sẽ được giảng dạy trong một tuần.

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần.

11.1. Điều kiện:

* Sinh viên cần được trang bị các kiến thức của các môn học trước khi học học phần này như: vi sinh vật y học, ký sinh trùng, sinh thái môi trường, dinh dưỡng an toàn thực phẩm và một số môn lâm sàng như bệnh học truyền nhiễm.

11.2. Yêu cầu:

- Phải hoàn thành các chỉ tiêu thực hành sau:

+ Kỹ năng xác định một số chất dinh dưỡng trong thực phẩm.

+ Kỹ năng xác định được một số chất độc trong thực phẩm

+ Kỹ năng xác định được tổng số vi khuẩn hiếu khí trong các sản phẩm thực phẩm

+ Kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Kỹ năng giám sát về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

12. Nội dung học phần:

Nội dung	Số tiết	Tài liệu tham khảo
Phần 1.,		
Bài 1: Tình trạng dinh dưỡng của nhân dân ta hiện nay: -Tình hình dinh dưỡng hiện nay, an ninh lương thực và bữa ăn của nhân dân - Suy dinh dưỡng trẻ em -Tình hình thiếu vi chất dinh dưỡng - Tình trạng dinh dưỡng của một số dân tộc thiểu số miền núi Việt Nam	4	-Hoàng Khải Lập (2010), Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010.

<ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp, chiến lược giải quyết những vấn đề dinh dưỡng ở Việt Nam. - Khẩu phần ăn của nhân dân - Năng lượng do khẩu phần ăn - Các bệnh do thiếu năng lượng 		
<p>Bài 2: Các vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình ngộ độc thức ăn - Tình hình vệ sinh môi trường tại có sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống. - Việc kiểm tra ssuwcs khỏe người làm việc có liên quan đến ATVSTP - Tình hình kiểm tra chất lượng vệ sinh các mẫu thực phẩm - Tồn tại vấn đề đảm bảo chất lượng VSATTP hiện nay. 	4	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
<p>Bài 3: Ô nhiễm môi trường thực phẩm do yếu tố hóa học đánh giá nguy cơ và kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm trong thời gian tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hóa chất bảo quản thực phẩm - Các hóa chất cho thêm vào thực phẩm - Các chất thải công nghiệp - Các hóa chất bảo vệ thực vật - Quan điểm, mục tiêu của ngành y tế trong công tác đảm bảo chất lượng ATVSTP - Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng ATVSTP trong thời gian tới 	4	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
<p>Bài 4: Ngộ độc thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng vệ sinh thực phẩm - Nguyên nhân ngộ độc thức ăn - Điều tra xử lý khi ngộ độc thức ăn - Các giải pháp về dự phòng vệ sinh thực phẩm 	3	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
<p>Bài 5: Dinh dưỡng trong một số bệnh mạn tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bệnh thừa cân - béo phì - Suy dinh dưỡng và các bệnh tim mạch - Dinh dưỡng và ung thư - Bệnh đái tháo đường - Bệnh sỏi mật 	4	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010

<ul style="list-style-type: none"> -Bệnh xơ gan, sâu răng, loãng xương -Nguyên lý và chiến lược dự phòng một số bệnh ung thư và tim mạch phổ biến, các bệnh có liên quan tới dinh dưỡng. 		
<p>Bài 6: Giáo dục dinh dưỡng cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đối tượng và nội dung giáo dục dinh dưỡng cộng đồng -Đối tượng và nội dung giáo dục dinh dưỡng cộng đồng -Các hình thức và những điểm cần lưu ý khi tiến hành GDDCĐ -Tổ chức thực hiện tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng ở cộng đồng 	3	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
<p>Bài 7: Xây dựng kế hoạch, theo dõi và đánh giá các chương trình can thiệp dinh dưỡng và thực phẩm ở cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Các bước xây dựng kế hoạch -Quản lý, theo dõi và đánh giá các chương trình can thiệp -Đánh giá kết quả và hiệu quả chương trình 	4	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
<p>Bài 8: An ninh thực phẩm hộ gia đình</p> <p>-Khái niệm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Các loại chỉ tiêu đánh giá -Các biện pháp đảm bảo an ninh thực phẩm hộ gia đình 	2	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
<p>Bài 9: Giám sát dinh dưỡng</p> <ul style="list-style-type: none"> -Mục đích của giám sát dinh dưỡng -Nội dung của giám sát dinh dưỡng -Các chỉ tiêu giám sát dinh dưỡng -Giám sát dinh dưỡng trong thời kỳ chuyển tiếp 	2	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
PHẦN THỰC HÀNH		
<p>Bài 1. Xây dựng và đánh giá khâu phần ăn cho một đối tượng trong cộng đồng</p>	2,5	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
<p>Bài 2. Xác định vi khuẩn hiệu khí trong thực phẩm</p>	2,5	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
<p>Bài 3. Xác định hóa chất độc trong thực phẩm</p>	2,5	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực

		phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
Bài 4. Giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm	2,5	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010
Bài 5. Giám sát về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.	5	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010

13. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Máy chiếu Projector
- Tài liệu phát tay

15. Đánh giá:

- Số lần kiểm tra: 02 lần (kiểm tra giữa học phần) – hình thức kiểm tra: viết
- Số bài thực hành: 02 bài (Kiểm tra sau khi thực hành) – hình thức : thực hành
- Số bài thi hết môn học: 01 (sau khi kết thúc môn học – theo lịch nhà trường)
- Hình thức thi hết môn học: thi viết
- Điểm môn học: Điểm kiểm tra 1 x 0,2 + điểm kiểm tra 2 x 0,3 + điểm thi x 0,5

16. Tài liệu học tập và tham khảo:

- Hoàng Khải Lập (2010)
Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Trường đại học Y – Dược Thái Nguyên, Nhà xuất Bản Y học Hà Nội , 2010
- Phạm Văn Hoan (2005)
Phương pháp xây dựng kế hoạch, quản lý, theo dõi và đánh giá các dự án can thiệp dinh dưỡng ở cộng đồng, Nhà xuất bản y học Hà Nội, 2005.
- Phạm Hoàng Anh, Nguyễn Thị Hoài Nga và cộng sự (2002)
Tình hình bệnh ung thư ở Hà Nội giai đoạn 1996 – 1999. Tạp chí Y học thực hành, số 43 chuyên đề ung thư học, trang 04-11.
- Tạ Văn Bình (2001)
Bệnh béo phì, nguy cơ và thái độ của chúng ta, Tạp chí nội tiết và các vấn đề chuyển hóa. Số 4, trang 5-10;
- Bộ Y tế - Viện Dinh Dưỡng (2002)
Dinh dưỡng lâm sàng, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội 2002
- Bộ Y tế - Viện Dinh dưỡng quốc gia (2009)

Hội thảo Nhật – Mỹ - Việt về dinh dưỡng và chuyên hóa chủ đề béo phì và hội chứng chuyển hóa ngày 30 – 31; tháng 10 năm 2008 tại Hà Nội.

-**Bộ Y tế (2009)**

Qui định pháp luật mới về dinh dưỡng an toàn thực phẩm, dịch bệnh năm 2009 và hệ thống chọn lọc tiêu chuẩn về chất lượng thực phẩm cần thiết.

-**Bộ Y tế - Viện Dinh dưỡng Quốc gia (1995)**

Kế hoạch hoạt động Quốc gia về dinh dưỡng (1995 – 2000), NXB Y học, Hà Nội, 1995.

-**Viện dinh dưỡng – Tổng cục thống kê (2008)**

Kết quả điều tra, theo rỗi tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em các tỉnh năm 2007. Tài liệu hội nghị dinh dưỡng toàn quốc năm 2008, trang 12 – 19

-**Nguyễn Công khẩn (2005)**

Định hướng các hoạt động dinh dưỡng và các ưu tiên nghiên cứu của giai đoạn 2006 – 2010. Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, 1 (1) trang 9-11.

-**Hoàng Khải lập, Hoàng Anh Tuấn (2002)**

Đánh giá tình trạng ô nhiễm vi sinh vật ở một số cơ sở dịch vụ ăn uống đường phố tại thành phố Thái Nguyên năm 2001. Tạp chí Y học dự phòng, tập XII, số 6 (57), trang 41-45.

-**Hoàng Khải Lập (2004)**

Nghiên cứu tình trạng sức khỏe , bệnh tật và dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em miền núi phía Bắc Việt Nam – Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, mã số: B 2002 – 04 – 27 , Thái Nguyên, trang 39, 48, 52, 67, 68.

-**Nguyễn Minh Tuấn (2003)**

Thực trạng và một số yếu tố nguy cơ thừa cân béo phì ở học sinh tiểu học thành phố Thái Nguyên. Luận văn thạc sĩ y học, Trường đại học Y khoa Thái Nguyên.

17. Lịch học:

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập/tham khảo	Hình thức học
	PHẦN LÝ THUYẾT				
1	Bài 1: Tình trạng dinh dưỡng của nhân dân ta hiện nay:	4	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	-Thuyết trình -Thảo luận
	Bài 2: Các vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm hiện nay.	4	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà	-Thuyết trình -Thảo luận

				xuất bản Y học Hà Nội, 2010	
	Bài 3: <i>Ô nhiễm môi trường thực phẩm do yếu tố hóa học đánh giá nguy cơ và kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm trong thời gian tới</i>	4	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	-Thuyết trình -Thảo luận
	Bài 4: <i>Ngộ độc thực phẩm</i>	3	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	-Thuyết trình -Thảo luận
	Bài 5 <i>Dinh dưỡng trong một số bệnh mạn tính</i>	4	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	-Thuyết trình -Thảo luận
	Bài 6: <i>Giáo dục dinh dưỡng cộng đồng</i>	3	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	-Thuyết trình -Thảo luận
	Bài 7 Xây dựng kế hoạch, theo dõi và đánh giá các chương trình can thiệp dinh dưỡng và thực phẩm ở cộng đồng.	4	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	-Thuyết trình -Thảo luận

	<u>Bài 8: An ninh thực phẩm hộ gia đình</u>	2	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	-Thuyết trình -Thảo luận
	<u>Bài 9: Giám sát dinh dưỡng</u>	2	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	-Thuyết trình -Thảo luận

PHẦN THỰC HÀNH

Tuần 1	Bài 1. Xây dựng và đánh giá khẩu phần ăn cho một đối tượng trong cộng đồng	2,5	-Hoàng Khải Lập -Trương Thị Thùy Dương	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	Thực hành
Tuần 2	Bài 2. Xác định vi khuẩn hiếu khí trong thực phẩm	2,5	-Hoàng Khải Lập -Trương Thị Thùy Dương	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	Thực hành

Tuần 3	Bài 3. Xác định hóa chất độc trong thực phẩm	2,5	-Hoàng Khải Lập -Trương Thị Thùy Dương	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	Thực hành
4	Bài 4. Giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm	2,5	-Hoàng Khải Lập	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	Thực hành
5	Bài 5. Giám sát về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.	5	-Hoàng Khải Lập	Hoàng Khải Lập (2010) Dinh dưỡng an toàn thực phẩm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010	Thực hành

Trưởng bộ môn/khoa

Trịnh Văn Hùng

Chủ tịch hội đồng khoa học giáo dục



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ BỆNH NGHÈ NGHIỆP
(Labor Hygiene and Occupational Disease)

1. Mã số: DPVS 523

2. Tên môn/học phần: Labor Hygiene and Occupational Disease/ Vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp

3. Tổng số tín chỉ: 03 (2/1)

4. Chuyên ngành đào tạo: Thạc sĩ Y học dự phòng

5. Năm học: 2016 - 2017

6. Giảng viên phụ trách giảng dạy: GS.TS Đỗ Văn Hàm

7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và Tên	Học hàm, học vị	Tham gia giảng dạy
1	Đỗ Văn Hàm	GS TS	Cán bộ cơ hữu
2	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	TS	Cán bộ cơ hữu
3	Nguyễn Văn Sơn	TS	Cán bộ thỉnh giảng

8. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng:

8.1 Kiến thức: Phân tích được kiến thức khoa học y học lao động trong thực hành y tế lao động.

8.2 Kỹ năng: Thực hiện được các kỹ năng thao tác giám sát một số yếu tố nguy cơ nghề nghiệp và đánh giá một số chỉ số liên quan đến bệnh nghề nghiệp. Có khả năng tổ chức và thực hiện một số nội dung dịch vụ y tế lao động như: khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp.

8.3 Thái độ: Nhận thức được vai trò quan trọng của Y học lao động trong chiến lược chăm sóc sức khỏe người lao động.

9. Mô tả môn học

- Môn học nhằm trang bị những kiến thức khoa học Vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp, phục vụ các tác nghiệp thực hành trong lĩnh vực y tế lao động;
- Hướng dẫn các kỹ năng thao tác giám sát một số yếu tố nguy cơ nghề nghiệp và đánh giá một số chỉ số bệnh lý liên quan đến bệnh nghề nghiệp.
- Trang bị kỹ năng tổ chức và thực hiện một số nội dung dịch vụ y tế lao động như: khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp.

- Định hướng nhận thức đầy đủ về vai trò của Y học lao động trong thực tiễn công tác chăm sóc sức khỏe người lao động.

10. Phân bố thời gian: Học phần có 03 tín chỉ (2/1). Học viên sẽ học trong 12 tuần và được bố trí như sau:

- Lý thuyết: 7 tuần
- Thực hành: 5 tuần

11.1. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

11.1. Điều kiện:

- Học viên phải có trình độ Đại học Y dược;

11.2. Yêu cầu:

- Thực hiện được quy trình khám, phát hiện bệnh nhiễm độc nghề nghiệp
- Thực hành đánh giá được một số chỉ số chức năng hô hấp
- Xác định được một số tồn thương nghề nghiệp ở phổi, phê quản trên phim X Quang
- Đánh giá được một số yếu tố nguy cơ nghề nghiệp tại một cơ sở sản xuất
- Mô tả được quy trình giám định một bệnh nghề nghiệp cụ thể.

12. Nội dung môn học:

12.1. Lý thuyết

STT	Nội dung giảng	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Đại cương về Vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp	2	Số 2
2	Độc chất học nghề nghiệp	4	Số 2
3	Một số bệnh nhiễm độc nghề nghiệp thường gặp ở Việt Nam	6	Số 2
4	Sinh lý lao động - Ergonomie	2	Số 2
5	Vị khí hậu trong lao động sản xuất	3	Số 2
6	Bụi trong sản xuất và các bệnh nghề nghiệp do bụi	3	Số 2
7	Tiếng ồn trong lao động sản xuất - Điều nghề nghiệp	3	Số 2
8	Phương pháp đánh giá các yếu tố nguy cơ nghề nghiệp	2	Số 2
9	Vệ sinh nghề nghiệp	2	Số 2
10	Giám định bệnh nghề nghiệp	3	Số 2
	<i>Tổng</i>	30	

12.2. Thực hành

STT	Nội dung giảng	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Thực hành Quy trình khám, phát hiện bệnh nhiễm độc NN	3	Số 2
2	Thực hành đo chức năng hô hấp	3	Số 2
3	Thực hành đọc phim X-Quang trong chẩn đoán các bệnh hô hấp nghề nghiệp	3	Số 2
4	Thực hành thực tại cơ sở sản xuất – Đánh giá nguy cơ nghề nghiệp	3	Số 2
5	Thực hành giám định bệnh NN	3	Số 2
	<i>Tổng</i>	15	

13. Phương pháp dạy học: Thuyết trình, case-study, thảo luận nhóm

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy: Máy chiếu, cases, các tình huống

15. Đánh giá:

- Số bài kiểm tra:
 - + Kiểm tra thường xuyên: 02 bài
 - + Thi giữa học phần: 01 bài
 - + Thi kết thúc học phần: báo cáo chuyên đề
- Cách tính điểm học phần: Điểm KT1 x 0.1 + KT2 x 0.1 + GK x 0.3+ Thi x 0.5

16. Tài liệu học tập và tham khảo

16.1. Tài liệu học tập

1. Đỗ Hàm (2015), *Vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp*, Nxb Lao động và Xã hội

16.2. Tài liệu tham khảo

2. Đỗ Hàm (2007), *Vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp*, Nxb Lao động - xã hội

17. Lịch học

Tuần	Nội dung giảng	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	Đại cương về Vệ sinh lao động và bệnh nghề	2	GS Hàm	Nghe giảng,

	nghiệp (LT)			thảo luận nhóm
2	Độc chất học nghề nghiệp	4	TS Sơn	Nghe giảng, thảo luận nhóm
3	Một số bệnh nhiễm độc nghề nghiệp thường gặp ở Việt Nam	6	TS Sơn	Nghe giảng, thảo luận nhóm
4	Sinh lý lao động - Ergonomie Thực hành Quy trình khám, phát hiện bệnh nhiễm độc NN	2 3	GS Hàm GS Hàm	Nghe giảng, thảo luận nhóm
5	Vi khí hậu trong lao động sản xuất Bụi trong sản xuất và các bệnh NN do bụi	3 3	TS Hoa GS Hàm	Nghe giảng, thảo luận nhóm
6	Thực hành đo chức năng hô hấp	3	GS Hàm	Phòng TN
7	Tiếng ồn trong lao động sản xuất - Điều nghề nghiệp	3	GS Hàm	Nghe giảng, thảo luận nhóm
8	Thực hành đọc phim X Quang chẩn đoán các bệnh hô hấp nghề nghiệp	3	GS Hàm	Phòng thí nghiệm
9	Giám định bệnh NN	3	GS Hàm	Nghe giảng, thảo luận nhóm
10	Vệ sinh nghề nghiệp	2	TS Hoa	Nghe giảng, thảo luận nhóm
11	Phương pháp đánh giá các yếu tố nguy cơ nghề nghiệp	2	GS Hàm	Nghe giảng, thảo luận nhóm
12	Thực hành Giám định bệnh nghề nghiệp	3	GS Hàm	Tình huống
13	Thực hành thực địa môi trường lao động	3	TS Hoa	Cơ sở SX
	<i>Tổng</i>	45		

TRƯỞNG BỘ MÔN

CHỦ TỊCH HỘI ĐÔNG THÂM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG

TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC/HỌC PHẦN

1. **Mã số môn học/học phần:** DPCS 523
2. **Tên học phần:** Chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em (Child and mothers' health protection and caring)
3. **Số tín chỉ:** 03 (02/01)
4. **Chuyên ngành đào tạo:** Cao học Y học dự phòng
5. **Năm học:** 2016 - 2017
6. **Giảng viên phụ trách:** TS. Nguyễn Thị Tố Uyên
7. **Cán bộ tham gia giảng dạy:**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cán bộ giảng
1	Đàm Khải Hoàn	PGS.TS	Cơ hữu
2	Nguyễn Quang Mạnh	TS	Cơ hữu
3	Trần Thê Hoàng	TS	Cơ hữu
4	Nguyễn Tố Uyên	TS	Cơ hữu
5	Hà Huy Phương	Ths - GVC	Kiêm nhiệm

8. Mục tiêu môn học:

Kiến thức:

1. Phân tích được các vấn đề cơ bản về CSSK bà mẹ nói chung và ở MNPB nói riêng
2. Phân tích được các vấn đề cơ bản về CSSK trẻ em nói chung và ở MNPB nói riêng

Thái độ:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác CSBVSK BM&TE hiện nay ở nước ta.

Kỹ năng:

1. Lập kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình CSBVSK BM&TE ở 01 địa phương.
2. Lập kế hoạch theo dõi/giám sát thực hiện CT CSBVSK BM&TE ở 01 địa phương.
3. Lập kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện CT CSBVSK BM&TE ở 01 địa phương.
4. Đánh giá được tổ chức hoạt động của 01 cơ quan CSSKSS ở địa phương.

9. Mô tả học phần:

CSBVSK BM&TE là một môn học thuộc chuyên ngành dự phòng chuyên nghiên cứu các phương pháp tổ chức thực hiện CSBVSK BM&TE ở cộng đồng, Học phần này bao gồm 2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành. Học viên sẽ học lý thuyết tại giảng đường. Tham gia học học phần này, về lý thuyết học viên được cung cấp kiến thức về: CSSKSS nói chung và thực hiện các chương trình CSBVSK bà mẹ nói riêng như làm mẹ an toàn, phòng chống các bệnh đường sinh san, các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

CSSK trẻ em nói chung thông qua chương trình IMCI và các chương trình CSSK trẻ em khác như phòng chống SDD, TCMR... Ngoài học lý thuyết ra, Học viên còn được thực hành giải quyết các tình huống tại giảng đường và thăm quan Trung tâm CSSKSS ở địa phương.

10. Phân bố thời gian:

Học phần này bao gồm 2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành. Học viên sẽ học lý thuyết tại giảng đường trong 04 tuần. Học thực hành trong 06 tuần: 03 tuần thực hành giải

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC/HỌC PHẦN

1. Mã số môn học/học phần: DPCS 523

2. Tên học phần: Chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em (Child and mothers' health protection and caring)

3. Số tín chỉ: 03 (02/01)

4. Chuyên ngành đào tạo: Cao học Y học dự phòng

5. Năm học: 2016 - 2017

6. Giảng viên phụ trách: TS. Nguyễn Thị Tố Uyên

7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cán bộ giảng
1	Đàm Khải Hoàn	PGS.TS	Cơ hữu
2	Nguyễn Quang Mạnh	TS	Cơ hữu
3	Trần Thế Hoàng	TS	Cơ hữu
4	Nguyễn Tố Uyên	TS	Cơ hữu
5	Hà Huy Phương	Ths - GVC	Kiêm nhiệm

8. Mục tiêu môn học:

Kiến thức:

- Phân tích được các vấn đề cơ bản về CSSK bà mẹ nói chung và ở MNPB nói riêng
- Phân tích được các vấn đề cơ bản về CSSK trẻ em nói chung và ở MNPB nói riêng

Thái độ:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác CSBVSK BM&TE hiện nay ở nước ta.

Kỹ năng:

- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình CSBVSK BM&TE ở 01 địa phương.
- Lập kế hoạch theo dõi/giám sát thực hiện CT CSBVSK BM&TE ở 01 địa phương.
- Lập kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện CT CSBVSK BM&TE ở 01 địa phương.
- Đánh giá được tổ chức hoạt động của 01 cơ quan CSSKSS ở địa phương.

9. Mô tả học phần:

CSBVSK BM&TE là một môn học thuộc chuyên ngành dự phòng chuyên nghiên cứu các phương pháp tổ chức thực hiện CSBVSK BM&TE ở cộng đồng. Học phần này bao gồm 2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành. Học viên sẽ học lý thuyết tại giảng đường. Tham gia học học phần này, về lý thuyết học viên được cung cấp kiến thức về: CSSKSS nói chung và thực hiện các chương trình CSBVSK bà mẹ nói riêng như làm mẹ an toàn, phòng chống các bệnh đường sinh san, các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

CSSK trẻ em nói chung thông qua chương trình IMCI và các chương trình CSSK trẻ em khác như phòng chống SDD, TCMR... Ngoài học lý thuyết ra, Học viên còn được thực hành giải quyết các tình huống tại giảng đường và thăm quan Trung tâm CSSKSS ở địa phương.

10. Phân bố thời gian:

Học phần này bao gồm 2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành. Học viên sẽ học lý thuyết tại giảng đường trong 04 tuần. Học thực hành trong 06 tuần: 03 tuần thực hành giải

quyết định hướng tại giảng đường, 03 thực hành tại các cơ quan CSSKSS tỉnh, huyện và xã.

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

11.1. Điều kiện: Học viên học qua các môn Chính sách quản lý y tế và Dân số/KHHGD.

11.2. Yêu cầu: Hoàn thành:

- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình CSBVK BM&TE ở 01 địa phương.
- Lập kế hoạch theo dõi/giám sát chương trình CSBVK BM&TE ở 01 địa phương.
- Lập kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện chương trình CSBVK BM&TE ở 01 địa phương.
- 01 bản đánh giá tổ chức hoạt động của 01 cơ quan CSSKSS ở địa phương

12. Nội dung học phần

Nội dung	Số tiết
Bài 1. Giới thiệu về môn học bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em 1. Sơ lược lịch sử phát triển của ngành BVSKBMTE trên thế giới và ở Việt Nam 1.1. <i>Sơ lược lịch sử phát triển của ngành BVSKBMTE trên thế giới</i> 1.2. <i>Sơ lược lịch sử phát triển của BVSKBMTE ở Việt Nam</i> 2. Tầm quan trọng của công tác BVSKBMTE ở Việt Nam 2.1. <i>Thực trạng sức khỏe của bà mẹ và trẻ em ở Việt Nam</i> 2.2. <i>Tầm quan trọng của công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em</i> 3. Phương hướng phấn đấu của ngành BVSKBMTE 3.1. <i>Tình hình chăm sóc sức khỏe sinh sản trong khu vực</i> 3.2. <i>Thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản giai đoạn 2001-2010</i>	2
Bài 2. Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe bà mẹ và trẻ em ở các nước đang phát triển 1. Giới và sức khỏe 1.1. <i>Định nghĩa</i> 1.2. <i>Mối liên quan giữa giới và sức khỏe</i> 1.3. <i>Bình đẳng giới</i> 2. Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe phụ nữ 2.1. <i>Kinh tế, văn hóa, xã hội và chính trị</i> 2.2. <i>Phong tục tập quán</i> 2.3. <i>Thích con trai</i> 2.4. <i>Tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe</i> 2.5. <i>Điều kiện sống và làm việc</i> 3. Chiến lược nâng cao vị trí phụ nữ	4
Bài 3. Sức khỏe sinh sản của phụ nữ qua các lứa tuổi 1. Sức khỏe sinh sản 2. Sức khỏe vị thành niên 3. Các giai đoạn phát triển dậy thì của nữ 4. Phụ nữ ở độ tuổi sinh sản 4.1. <i>Sinh lý kinh nguyệt</i>	3

<p>4.2. Hoạt động nội tiết sinh học trong một chu kỳ kinh nguyệt</p> <p>4.3. Một số bất thường về kinh nguyệt</p> <p>4.3.1. Tuổi hành kinh bất thường</p> <p>4.3.2. Chu kỳ kinh nguyệt bất thường</p> <p>4.3.3. Bất thường về số ngày ra máu</p> <p>4.3.5. Vòng kinh không phóng noãn là không bình thường</p> <p>4.3.6. Một số bất thường khác</p> <p>4.4. <i>Thai nghén</i></p> <p>4.4.1. Điều kiện để có thể thụ thai được</p> <p>4.4.2. Diễn biến của thai nghén</p> <p>4.4.3. Chẩn đoán thai nghén trong 3 tháng đầu</p> <p>4.4.5. Một số thay đổi sinh lý của thai phụ trong khi có thai</p> <p>4.4.6. Một số bệnh lý hay gặp trong khi có thai</p> <p>4.5. <i>Chuyển dạ</i></p> <p>4.6. <i>Năm tai biến sản khoa, tử vong mẹ</i></p> <p>4.7. <i>Những giải pháp chính</i></p> <p>5. Mãn kinh</p> <p>5.1. Về phương diện sinh lý bệnh, mãn kinh có ba hội chứng lớn</p> <p>5.2. Tiền mãn kinh</p> <p>5.3. Mãn kinh thực sự</p> <p>5.4. Điều trị</p>	4
<p>Bài 4. Chương trình làm mẹ an toàn: những thành công và thách thức</p> <p>1. Sự ra đời của chương trình Làm mẹ an toàn</p> <p>1.1. Tình hình tử vong mẹ trên thế giới</p> <p>1.2. Sự ra đời của chương trình Làm mẹ an toàn</p> <p>1.2.1. Làm mẹ an toàn là quyền con người</p> <p>1.2.2. Nâng cao quyền lực của phụ nữ đảm bảo được quyền lựa chọn</p> <p>1.2.3. LMAT là một sự đầu tư quan trọng về xã hội và kinh tế</p> <p>1.2.4. Mỗi lần thai nghén đều có nguy cơ cao về sức khoẻ</p> <p>1.2.5. Lấy chồng và có con muộn</p> <p>1.2.6. Đảm bảo có những người đỡ đẻ có trình độ cao</p> <p>1.2.7. Tăng cường tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng cao</p> <p>1.2.8. Chú ý đến việc có thai ngoài ý muốn và nạo phá thai không an toàn</p> <p>1.2.9. Đánh giá tiềm năng của chương trình</p> <p>1.2.10. Hợp tác chặt chẽ với các đối tác khác</p> <p>2. Tình hình tử vong mẹ, phá thai và các tai biến sản khoa ở Việt Nam</p> <p>3. Nội dung của Làm mẹ an toàn</p> <p>3.1. <i>Chăm sóc trước sinh</i></p> <p>3.2. <i>Chăm sóc trong chuyển dạ</i></p> <p>3.3. <i>Chăm sóc trong thời kỳ hậu sản</i></p>	

- 3.4. Tư vấn sau khi sinh
- 3.5. Các bất thường trong khi có thai, trong chuyển dạ và hậu sản
- 3.6. Xử trí sớm và thích hợp những biến chứng sản khoa là chìa khoá để làm giảm tử vong mẹ

3.7. Thực hiện nạo hút thai an toàn

- 4. Một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện chương trình Làm mẹ an toàn

4.1. Kiến thức và kỹ năng của nữ hộ sinh là điều cốt yếu trong làm mẹ an toàn.

4.2. Đào tạo bà đỡ dân gian

4.3. Liên quan giữa các chương trình và chính sách

4.3.1. Hệ thống luật pháp và chính sách

4.3.2. Hỗ trợ của gia đình và cộng đồng

4.3.3. Nguy phụ nữ cần hỗ trợ để có chế độ dinh dưỡng phù hợp

4.3.4. Ngành y tế cần phải chú trọng vào 3 lĩnh vực chính

4.4. Mối liên hệ chặt chẽ giữa người cung cấp dịch vụ và cộng đồng

Bài 5. Các biện pháp tránh thai và vấn đề kế hoạch hóa gia đình

3

1. Giới thiệu

1.1. Một số khái niệm

1.2. Lịch sử phát triển các biện pháp tránh thai trên thế giới

1.3. Quan điểm về Kế hoạch hóa gia đình của ICPD

1.4. Kế hoạch hóa gia đình và chiến lược dân số Việt Nam

2. Các biện pháp tránh thai phổ biến và tình hình áp dụng các biện pháp tránh thai tại Việt Nam

2.1. Các biện pháp tránh thai phổ biến ở Việt Nam

2.1.1. Các biện pháp tránh thai hiện đại

2.1.2. Các biện pháp tránh thai truyền thống (tránh thai tự nhiên)

2.2. Tình hình áp dụng các BPTT ở Việt Nam trong những năm gần đây

3. Mối quan hệ giữa Kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe phụ nữ

4. Vai trò của nam giới trong Kế hoạch hóa gia đình

5. Tư vấn về Kế hoạch hóa gia đình

Bài 6. Sức khỏe trẻ em và công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em

3

1. Tình hình sức khỏe trẻ em dưới 5 tuổi ở các nước đang phát triển

1.1. Nguyên nhân tử vong trẻ dưới 5 tuổi

1.2. Tử vong trẻ sơ sinh

2. Tình hình sức khỏe của trẻ em nước ta

3. Những yếu tố liên quan đến tình hình bệnh tật và tử vong ở trẻ em

4. Những vấn đề đặc trưng về sức khỏe trẻ em và công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ em

4.1. Giai đoạn bào thai

4.2. Giai đoạn sơ sinh

4.2.1. Những vấn đề sức khoẻ chính trong giai đoạn sơ sinh

<p>4.2.2. Chăm sóc trẻ sơ sinh</p> <p>4.2.3. Những biểu hiện nặng cần phải chuyển trẻ sớm đến bệnh viện</p> <p><i>4.3. Trẻ dưới 5 tuổi</i></p> <p>4.3.1. Nhiễm khuẩn hô hấp</p> <p>4.3.2. Tiêu chảy</p> <p>4.3.3. Suy dinh dưỡng (xem thêm phần dinh dưỡng)</p> <p>4.3.4. Một số các bệnh thường gặp khác</p> <p><i>4.4. Trẻ em tuổi học đường, tuổi vị thành niên</i></p> <p>5. Một số chỉ số sức khỏe trẻ em và mục tiêu sức khỏe trẻ em đến năm 2020</p> <p>6. Một số chương trình can thiệp chính cho sức khỏe trẻ em</p> <p>6.1. Chương trình dinh dưỡng</p> <p>6.2. Chương trình sữa mẹ</p> <p>6.3. Chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp</p> <p>6.4. Chương trình phòng bệnh tiêu chảy</p> <p>6.5. Chương trình tiêm chủng mở rộng</p> <p>6.6. Lồng ghép các chương trình: giải pháp hợp lý cho việc xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em</p> <p>Bài 7. Tổ chức mạng lưới dịch vụ và quản lý hệ thống bảo vệ sức khỏe BMTE</p> <p>1. Giới thiệu thực trạng về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em ở Việt Nam</p> <p>2. Tổ chức mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em</p> <p>2.1. <i>Chức năng, nhiệm vụ của Vụ bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em và kế hoạch hóa gia đình</i></p> <p>2.1.1. Vị trí, chức năng</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ</p> <p>2.2. <i>Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Trung tâm bảo vệ Sức khỏe Bà mẹ trẻ em và KHHGĐ thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (QĐ số 2792/QĐ-BYT ngày 16/9/1999 của Bộ trưởng BYT)</i></p> <p>2.2.1. Chức năng</p> <p>2.2.2. Nhiệm vụ</p> <p>2.3. <i>Đội BVSKBMTE-KHHGĐ thuộc trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</i></p> <p>2.3.1. Vị trí chức năng</p> <p>2.3.2. Nhiệm vụ</p> <p>2.3.3. Tổ chức</p> <p>3. Những nhận xét về tổ chức mạng lưới dịch vụ CSSK BMTE</p> <p>3.1. <i>Những thuận lợi</i></p> <p>3.2. <i>Những khó khăn và giải pháp</i></p> <p>4. Mục tiêu chiến lược quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản 2001-2010</p> <p>4.1. <i>Quan điểm</i></p> <p>4.2. <i>Mục tiêu</i></p>	3
--	---

<p>4.2.1. Mục tiêu chung</p> <p>4.2.2. Các mục tiêu cụ thể</p> <p>5. Quy định nhiệm vụ từng tuyến y tế trong chăm sóc sức khỏe sinh sản</p> <p>5.1. <i>Quy định chung</i></p> <p>5.2. <i>Quy định cụ thể</i></p> <p>Bài 8. Giám sát hỗ trợ chương trình sức khỏe sinh sản</p> <p>1. Định nghĩa và mục đích của giám sát</p> <p>1.1. <i>Định nghĩa giám sát</i></p> <p>1.2. <i>Mục đích của giám sát</i></p> <p>1.3. <i>Phân biệt sự khác nhau giữa giám sát với theo dõi, kiểm tra và đánh giá</i></p> <p>2. Phong thái giám sát</p> <p>3. Kỹ năng giám sát có hiệu quả</p> <p>3.1. <i>Quyết định các hoạt động giám sát</i></p> <p>3.2. <i>Giám sát các hoạt động lâm sàng</i></p> <p>3.3. <i>Giám sát các hoạt động quản lý</i></p> <p>3.4. <i>Giám sát các vấn đề về cán bộ</i></p> <p>4. Quy trình giám sát</p> <p>4.1. <i>Bước 1-Chuẩn bị giám sát</i></p> <p>4.2. <i>Bước 2- Hợp với lãnh đạo và nhân viên cơ sở</i></p> <p>4.3. <i>Bước 3- Tiến hành giám sát</i></p> <p>4.4. <i>Bước 4-Tổ chức họp toàn thể để xây dựng giải pháp cho các vấn đề tồn tại</i></p> <p>4.5. <i>Bước 5-Hợp với lãnh đạo đơn vị</i></p> <p>4.6. <i>Bước 6- Viết báo cáo giám sát</i></p> <p>Bài 9. Theo dõi và đánh giá chương trình sức khỏe sinh sản</p> <p>1. Khái niệm về theo dõi – đánh giá</p> <p>2. Khi nào cần theo dõi – đánh giá</p> <p>3. Quy trình theo dõi – đánh giá</p> <p>3.1. <i>Đặt mục tiêu theo dõi - đánh giá</i></p> <p>3.2. <i>Xác định phạm vi theo dõi - đánh giá</i></p> <p>3.3. <i>Lựa chọn chỉ số và tiêu chuẩn</i></p> <p>3.4. <i>Chọn nguồn thông tin và xây dựng qui trình thu thập thông tin</i></p> <p>3.5. <i>Thu thập số liệu</i></p> <p>3.6. <i>Xử lý phân tích số liệu</i></p> <p>3.7. <i>Trình bày kết quả</i></p> <p>3.8. <i>Tiến hành các hoạt động cản thiết</i></p> <p>4. Các chỉ số cơ bản dùng để theo dõi – đánh giá chương trình Sức khỏe sinh sản</p> <p>5. Theo dõi đánh giá thường kỳ và ngắn hạn</p> <p>5.1. <i>Theo dõi - đánh giá thường kỳ</i></p> <p>5.2. <i>Theo dõi - đánh giá ngắn hạn</i></p>	4
---	---

Nội dung về thực hành:

Nội dung	Số tiết	Tiết chuẩn
Bài TH 1. Lập kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình CSBVSK BM&TE ở 01 địa phương	10	5
Bài TH 2. Thực hiện theo dõi/giám sát chương trình CSBVSK BM&TE ở 01 địa phương	10	5
Bài TH 3. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình CSBVSK BM&TE ở 01 địa phương	10	5

13. Phương pháp giảng:

Thuyết trình ngắn, thảo luận tại chỗ, thảo luận nhóm, case study. Thực hành tại các cơ quan Dân số địa phương.

14. Vật liệu giảng dạy:

Máy chiếu, mô hình, tranh ảnh, tờ rơi, handout, tình huống và cơ sở thực hành.

15. Đánh giá:

- Kiểm tra thường xuyên: là bài luận theo các chủ đề đã học.
- Thi giữa kỳ: là kết quả thực hành
- Thi hết học phần: viết chuyên đề
- Điểm trung bình học phần = Điểm KTTX * 0.2 + Điểm GK * 0.3 + Điểm thi HP * 0.5

16. Tài liệu học tập, tham khảo:

16.1. Tài liệu học tập

- Đàm Khải Hoàn (2015), Bài giảng Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (Tài liệu dành cho học viên sau đại học).

16.2. Tài liệu tham khảo

1. Dương Thị Cương và cs (2000), *Giáo trình Bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2014), *Niên giám thống kê Y tế*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Trường Đại học Y tế công cộng (2004), *Bài giảng bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em* (Tài liệu giảng dạy).
4. UNICEF (2009), *Sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh*.
5. Richard Riegelman (2016), *Global Health 101*, Michael Brown

17. Lịch học

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	TLTK	PPH
Tuần 1	Bài 1. Giới thiệu về môn học Bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em	2	PGS. Hoàn	1, 2, 3, 4, 5	Thuyết trình ngắn, Thảo luận nhóm
	Bài 2. Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe BMTE ở các nước đang phát triển	4			
Tuần 2	Bài 3. Sức khỏe sinh sản của phụ nữ qua các lứa tuổi	3	Ths. Phương	1, 2, 3, 4, 5	Thuyết trình ngắn, Thảo luận nhóm
	Bài 4. Chương trình Làm mẹ an toàn – Những thành công và thách thức	4			

Tuần 3	Bài 5. Các biện pháp tránh thai và vấn đề Kế hoạch hóa gia đình Bài 6. Sức khỏe trẻ em và công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em Bài 7. Tổ chức mạng lưới dịch vụ và quản lý hệ thống BVSK BMTE	3 3 3	TS. Mạnh	1, 2, 3, 4, 5	Thuyết trình ngắn, Thảo luận nhóm
Tuần 4	Bài 8. Giám sát hỗ trợ chương trình sức khỏe sinh sản Bài 9. Theo dõi và đánh giá chương trình sức khỏe sinh sản	4 4	TS. Hoàng	1, 2, 3, 4, 5	Thuyết trình ngắn, Thảo luận nhóm
Tuần 5	Bài 1. Thăm quan Trung tâm CSSKSS tỉnh	2,5	TS. Uyên		
Tuần 6	Bài 2. Thăm quan Khoa CSSKSS TTYT	2,5	TS. Uyên		
Tuần 7	Bài 3. Thăm quan TYT xã	2,5	TS. Uyên		
Tuần 8	Bài 4. Lập kế hoạch thực hiện 01 chương trình CSSKSS ở một địa phương	2,5	TS. Uyên		
Tuần 8	Bài 5. Lập kế hoạch giám sát/theo dõi 01 chương trình CSSKSS ở một địa phương	2,5	TS. Hoàng		
Tuần 9	Bài 6. Lập kế hoạch đánh giá 01 chương trình CSSKSS ở một địa phương	2,5	TS. Hoàng		

TRƯỞNG BỘ MÔN/KHOA

TS. Nguyễn Thị Tô Uyên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC GIÁO DỤC



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DỊCH TỄ HỌC 2

1. MÃ SỐ: DPDT 2 523
2. Tên học phần : Dịch tễ học 2
3. Tổng số tín chỉ: 03 (LT/TH: 2/1)
4. Chuyên ngành đào tạo: Thạc sỹ Y học dự phòng
5. Năm học: 2016 - 2017
6. Giảng viên phụ trách: GS.TS.Hoàng Khải Lập
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Học hàm học vị
1	Hoàng Khải Lập	GS.TS Y học
2	Trịnh Văn Hùng	TS Y học
3	Nguyễn Minh Tuấn	PGS.TS Y học
4	Phạm Ngọc Minh	TS Y học

8. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong phần này học viên có khả năng:

+ **Kiến thức:**

- * Phân tích được các nguyên nhân của bệnh lây và không lây nhiễm trong cộng đồng
- * Phân tích được các đặc điểm dịch tễ học các bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm ở Việt Nam và trên thế giới
- * Trình bày được các nguyên tắc dự phòng các bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm
- * Trình bày được nguyên lý phòng chống bệnh lây và không lây nhiễm trong cộng đồng

+ **Thái độ:**

- *Coi trọng các hoạt động vệ sinh phòng bệnh của cộng đồng trong dự phòng các bệnh lây nhiễm.
- *Coi trọng hành vi lối sống con người trong dự phòng các bệnh không nhiễm trong cộng đồng
- *Tôn trọng các phong tục tập quán của cộng đồng trong quá trình triển khai các hoạt động y tế cộng đồng

+ **Kỹ năng:**

- * Xây dựng được kế hoạch can thiệp bệnh lây và không lây trong cộng đồng.
- * Đánh giá được hiệu quả các dịch vụ y tế trong dự phòng bệnh lây và không lây trong cộng đồng.
- * Xây dựng được kế hoạch xử lý các vụ dịch bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng
- * Tổ chức được cộng đồng tham gia truyền thông giáo dục sức khỏe
- * Xây dựng kế hoạch giám sát, quản lý, xử lý các bệnh không lây nhiễm

9. Mô tả học phần:

- 9.1- Nguyên nhân gia tăng các bệnh lây và không lây trong cộng đồng
- 9.2- Đặc điểm dịch tễ học các bệnh lây và không lây trong cộng đồng
- 9.3- Phần các nguyên lý phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm

9.4- Các giải pháp dự phòng bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm

9.5- Giám sát dịch tễ học các bệnh lây và không lây

10. Phân bố thời gian:

Học phần a,b,c có 01 tín chỉ lý thuyết, được bố trí giảng trong 01 tuần (1.....

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần.

11.1. Điều kiện:

*Sinh viên cần được trang bị các kiến thức của các môn học trước khi học học phần này như: vi sinh vật y học, sinh thái môi trường, dinh dưỡng an toàn thực phẩm, cung cấp nước sạch và một số môn lâm sàng như bệnh học truyền nhiễm.

11.2. Yêu cầu:

- Phải hoàn thành các chỉ tiêu thực hành sau:
- + Phân tích được kết quả xét nghiệm vi sinh vật.
- + Đánh giá được hiệu quả của một can thiệp phòng chống bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm.
- + Kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giáo dục sức khỏe

12. Nội dung học phần:

Nội dung	Số tiết	Tài liệu tham khảo
Phần 1.		
Bài 1: Một số tổng quan chung về bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm - Đặc điểm dịch tễ học bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm ở Việt Nam - Đặc điểm dịch tễ học bệnh lây và không lây khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam.	10	-Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997
Bài 2 : Nguyên nhân của các bệnh không lây - Các nguyên nhân; yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội. - Các nguyên nhân từ hành vi lối sống cá thể. - Các nguyên nhân của môi trường sống - Các nguyên nhân của yếu tố sinh học		-Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997
Bài 3: Các nguyên tắc dự phòng bệnh tật ở Việt Nam - Nguyên tắc dự phòng bệnh lây nhiễm - Nguyên tắc dự phòng bệnh không lây nhiễm - Các chương trình dự án phòng chống bệnh không lây (ung thư, tăng huyết áp) - Sàng tuyển, sàng lọc bệnh ung thư, thư vú, ung thư cổ tử cung..)	10	-Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997. - Dịch tễ học , Bộ môn dịch tễ học – Trường đại học Y – Được Thái Nguyên, NXB Y học , 2010
Bài 4: Giám sát bệnh dịch - Giám sát dịch tễ học	10	-Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học

<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát vector - Giám sát tính an toàn và hiệu lực vắc xin - Kiểm dịch y tế biên giới 		<p>Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997</p> <p>- Dịch tễ học , Bộ môn dịch tễ học – Trường đại học Y – Được Thái Nguyên, NXB Y học , 2010</p>
B.PHẦN THỰC HÀNH		
<p><u>Bài 1: Xây dựng kế hoạch một đợt tiêm chủng tại cộng đồng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị cộng đồng - Chuẩn bị cơ sở vật chất cho buổi tiêm chủng - Lập kế hoạch tiêm chủng - Tiến hành tiêm chủng 	5	Thực hành tiêm chủng
<p><u>Bài 2: ĐI thực địa tại cộng đồng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực địa tại trung tâm y tế dự phòng tỉnh: + Tổ chức hệ thống y tế dự phòng tuyến tỉnh ở Việt Nam + Hoạt động TTYT DP tuyến tỉnh ở Việt Nam. 	5	Hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ Trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh
<p><u>Bài 3: Thực địa kiểm dịch y tế biên giới</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý do kiểm dịch y tế biên giới - Thực địa tại cửa khẩu biên giới (Lạng Sơn, Hà Giang, Quảng Ninh) - Hệ thống kiểm dịch y tế Việt Nam và cửa khẩu - Hoạt động kiểm dịch y tế của cửa khẩu biên giới - Báo cáo kết quả đợt thực địa 	5	Nghị định của chính phủ, văn bản của Bộ Y tế quy định về chức trách, nhiệm vụ, hoạt động kiểm dịch y tế biên giới.

13. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Quan sát

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Máy chiếu Projector
- Tài liệu phát tay

15. Đánh giá:

- Số lần kiểm tra: 02 lần (kiểm tra giữa học phần) – hình thức kiểm tra: viết
- Số bài thực hành: 02 bài (Kiểm tra sau khi thực hành) – hình thức : thực hành
- Số bài thi hết môn học: 01 (sau khi kết thúc môn học – theo lịch nhà trường)
- Hình thức thi hết môn học: thi viết
- Điểm môn học: Điểm kiểm tra 1 x 0,2 + điểm kiểm tra 2 x 0,3 + điểm thi x 0,5

16. Tài liệu học tập và tham khảo:

- Dương Đình Thiện và cộng sự (1997)

Dịch tễ học y học, Bộ môn Dịch tễ học – Trường đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học Hà Nội – 1997

- Hoàng Khải Lập (2014)

Dịch tễ học, Bộ môn Dịch tễ học – trường đại học y – Dược Thái Nguyên, Nhà xuất bản Y học – Hà Nội 2014.

- Thực hành dịch tễ học

17. Lịch học:

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập/tham khảo	Hình thức học
	PHẦN LÝ THUYẾT				
1	<u>Bài 1: Tổng quan chung về bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm:</u> - Dịch tễ học về truyền nhiễm ở Việt Nam - Các nguyên nhân làm gia tăng bệnh truyền nhiễm ở Việt Nam - Tổng quan về bệnh truyền nhiễm mới nổi ở Việt Nam, trên thế giới	5	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng		Thuyết trình
	<u>Bài 2: Tổng quan về bệnh không lây nhiễm ở Việt Nam:</u> - Nguyên nhân gia tăng bệnh không lây nhiễm - Dịch tễ học bệnh không lây nhiễm - Các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm	5	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng		Thuyết trình
	<u>Bài 3: Chiến lược dự phòng bệnh không lây nhiễm ở Việt Nam:</u> - Nguyên tắc chung/ba cấp độ dự phòng - Dự phòng cá nhân - Dự án phòng chống bệnh không lây nhiễm ở Việt	10	-Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng		-Thuyết Trình -Thảo luận nhóm

	<p>Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sàng tuyển- sàng lọc bệnh ung thư, ung thư vú tại Việt Nam 				
	<p><u>Bài 4: Dự phòng bệnh</u> <u>lây nhiễm ở Việt Nam:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Nguyên lý phòng chống dịch -Các biện pháp nhà Nước, biện pháp Y tế và biện pháo giáo dục sức khỏe cộng đồng - Dự phòng bằng Vacxin/tiêm chủng - Giám sát dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm 	10	<ul style="list-style-type: none"> -Hoàng Khải Lập -Trịnh Văn Hùng 		<ul style="list-style-type: none"> -Thuyết trình -Thảo luận nhóm
PHẦN THỰC HÀNH					
Tuần 1	<p>Bài 1: Xây dựng kế hoạch một đợt tiêm chủng tại cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị cộng đồng - Chuẩn bị cơ sở vật chất cho buổi tiêm chủng - Lập kế hoạch tiêm chủng - Tiến hành tiêm chủng 	5	<ul style="list-style-type: none"> Hoàng Khải Lập 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành DT học 	<ul style="list-style-type: none"> -Thực hành -Thảo luận nhóm
Tuần 2	<p>Bài 2: Đิ thực địa tại cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thực địa tại trung tâm y tế dự phòng tỉnh: + Tổ chức hệ thống y tế dự phòng tuyến tỉnh ở Việt Nam + Hoạt động TTYT DP tuyến tỉnh ở Việt Nam. 	5	<ul style="list-style-type: none"> Hoàng Khải Lập 		<ul style="list-style-type: none"> -Thực hành -Nghe thuyết trình

Tuần 3	Bài 3: Thực địa kiểm dịch y tế biên giới : - Lý do kiểm dịch y tế biên giới - Thực địa tại cửa khẩu biên giới (Lạng Sơn, Hà Giang, Quảng Ninh) - Hệ thống kiểm dịch y tế Việt Nam và cửa khẩu - Hoạt động kiểm dịch y tế của khẩu biên giới - Báo cáo kết quả đợt thực địa	5	Hoàng Khải Lập		- Thực hành - Thảo luận nhóm
--------	--	---	----------------	--	---------------------------------

Trưởng bộ môn/khoa

Trưởng Võ Hùng

Chủ tịch hội đồng khoa học giáo dục



HỘI TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC/HỌC PHẦN

- 1. Mã số môn học/ học phần: DPQL 523**
- 2. Tên học phần: Quản lý chương trình dự án y tế**
- 3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (LT/TH: 2/1)**
- 4. Chuyên ngành đào tạo: Thạc sĩ Y học dự phòng**
- 5. Năm học: 2015 -2016**
- 6. Giảng viên phụ trách: TS. Hạc Văn Vinh**
- 7. Cán bộ tham gia giảng dạy:**

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị
1.	Hạc Văn Vinh	Tiến sĩ
2.	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Tiến sĩ
3.	Hà Xuân Sơn	Tiến sĩ

8. Mục tiêu học phần:

Kiến thức:

1. Phân tích được chu trình, các bước thực hiện trong quản lý các chương trình/dự án y tế.
2. Vận dụng được khung lô gic trong quá trình thiết kế, xây dựng dự án y tế.
3. Vận dụng lý thuyết cơ bản xây dựng để viết được tối thiểu 01 đề cương chương trình dự án

Kỹ năng:

1. Sử dụng được khung lô gic trong thiết kế chương trình dự án y tế.
2. Xây dựng được một chương trình/ dự án y tế cụ thể liên quan đến công việc của học viên nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Thái độ:

1. Nhận thức đúng vai trò phân tích tình hình, xác định vấn đề, phân tích các bên liên quan, nguồn lực, tính khả thi, cấp thiết, phù hợp trước khi xây dựng chương trình/dự án y tế.
2. Nhận thức đúng vai trò của xây dựng kế hoạch chi tiết theo mục tiêu cũng như khung logic trong xây dựng chương trình/dự án y tế.

9. Mô tả học phần:(Mô tả ngắn gọn khoảng 100-150 từ về học phần)

Học phần quản lý chương trình dự án y tế cung cấp cho học viên các bước/chu trình của việc xây dựng thiết kế một chương trình/dự án y tế, tổ chức thực hiện, đánh giá chương trình. Đây là một công việc được lặp đi lặp lại hàng ngày, gắn chặt với nhiệm vụ, hoạt động của bất kỳ cán bộ y tế nào, đặc biệt cán bộ y tế làm việc trong ngành y công cộng.

Học phần này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về thiết kế chương trình dự án y tế (gọi chung là dự án): 1) Phân tích tình hình, xác định mục tiêu, kết quả mong đợi, phương pháp tiếp cận giải quyết vấn đề; xác định hoạt động và nguồn lực thực hiện chương trình/dự án y tế; 2) xây dựng các chỉ số cho theo dõi giám sát và đánh giá; 3) Tổ chức và thực hiện chương trình/ dự án; theo dõi, giám sát và đánh giá dự án y tế

Sau khóa học học viên có khả năng xây dựng được một dự án phù hợp, thiết thực trong hoạt động nghề nghiệp của mình, có khả năng quản lý dự án (theo dõi giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chương trình sự án của bản thân).

Để học tốt môn học này, học viên cần có kiến thức cơ bản về quản lý y tế, xây dựng lập kế hoạch y tế, đặc biệt kỹ năng làm việc nhóm, thu thập phân tích thông tin.

10. Phân bổ thời gian:

Học phần này bao gồm 3 tín chỉ (LT/TH: 2/1): Việc tổ chức dạy học lý thuyết, hướng dẫn tự học cho học viên, thảo luận làm bài tập và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành được tiến hành đồng thời trong từng tuần.

- 3DVHT: 3(4-4-6)/3

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

11.1. Điều kiện:

- Học viên đã được học phần quản lý y tế, xây dựng kế hoạch y tế, kiến thức cơ bản về giám sát và đánh giá chương trình y tế.
- Kỹ năng thu thập phân tích thông tin, phân tích tình hình.

11.2. Yêu cầu: (Ghi những chỉ tiêu thực hành mà học viên phải đạt đối với các học phần có thực hành)

- + Học viên xây dựng được một cây vấn đề để xác định các nội dung ưu tiên cần giải quyết cho một dự án y tế, học viên dự định thực hiện liên quan đến chuyên môn tại đơn vị của mình.
- + Học viên xây dựng được một khung lôgic cho một dự án cụ thể mà học viên đã, đang hoặc chuẩn bị tham gia.
 - + Xây dựng được đề cương dự án cụ thể liên quan đến chuyên môn, công việc của học viên
 - + Xây dựng được các chỉ tiêu đánh giá cho một chương trình/dự án y tế cụ thể mà học viên đã từng, đang hoặc dự định thực hiện.

12. Nội dung học phần: (Phần này ghi những nội dung chủ yếu của môn học/học phần chi tiết đến từng bài và từng tiểu mục của bài (hoặc chương, số tiết học của từng bài và tài liệu tham khảo đánh số để viết bài đó. Nếu môn học/học phần có cả lý thuyết và thực hành thì ghi phần lý thuyết riêng và phần thực hành riêng).

Lý Thuyết (2 tín chỉ): 2 (4:4:6)/2

Nội dung	Số tiết	Tài liệu tham khảo
Bài 1:Các vấn đề chung về quản lý dự án 1.Khái niệm chung về quản lý dự án 1.1. Khái niệm dự án 1.2 Chu trình quản lý dự án 1.3. Cấu trúc văn kiện dự án 2.Công tác lãnh đạo trong quản lý dự án 2.1. Khái niệm 2.2. Kỹ năng lãnh đạo cần thiết 2.3. Công tác lãnh đạo trong quản lý dự án 3.Kỹ năng giao tiếp và hoạt động đội nhóm	6	Quản lý chương trình dự án y tế (Giáo trình)

4. Khung lô gic và qui trình thiết kế dự án		
Bài 2: Phân tích tình hình 1. Các thông tin cần thiết để thiết kế dự án 2. Phân tích tình hình 3. Lựa chọn các vấn đề sức khỏe 4. Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên. 5. Phân tích vấn đề (Cây vấn đề) 6. Xác định các bên liên quan	4	Quản lý chương trình dự án y tế (Giáo trình)
Bài 3: Xây dựng mục tiêu dự án, kết quả mong đợi, chỉ số dự án 1. Khái niệm 2. Vị trí của mục tiêu trong thiết kế dự án 3. Xây dựng mục tiêu 4. Cách viết mục tiêu 5. Xác định kết quả mong đợi 6. Xây dựng chỉ số dự án	6	Quản lý chương trình dự án y tế (Giáo trình)
Bài 4: Xác định kế hoạch và nguồn lực dự án 1. Xác định kế hoạch 2. Xác định các nguồn lực 3. Xây dựng kế hoạch và nguồn lực 4. Phương án tổ chức triển khai dự án	4	Quản lý chương trình dự án y tế (Giáo trình)
Bài 5: Tổ chức và thực hiện dự án 1. Nguyên tắc tổ chức thực hiện 2. Tổ chức nhân lực 3. Quản lý về tài chính 4. Mua sắm, đấu thầu	4	Quản lý chương trình dự án y tế (Giáo trình)
Bài 6: Theo dõi giám sát và đánh giá dự án, viết báo cáo dự án 1. Theo dõi giám sát 1.1. Các bước theo dõi và giám sát 1.2. Công cụ sử dụng cho theo dõi, giám sát 2. Đánh giá dự án 2.1. Xây dựng khung, đề cương đánh giá 2.2. Qui trình đánh giá 2.3. Tổ chức đánh giá 3. Viết báo cáo	6	Quản lý chương trình dự án y tế (Giáo trình)
Tổng	30	

1.2.2. Thực hành :1 ĐVDT

Nội dung	Số tiết	Tài liệu tham khảo
Bài 1: Thực hành xây dựng đề cương dự án y tế 1. Phân tích tình hình 3. Lựa chọn các vấn đề sức khỏe 4. Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên. 5. Phân tích vấn đề (Cây vấn đề) 6. Xác định các bên liên quan 7. Xây dựng khung lô gic và qui trình thiết kế dự án	5	Quản lý chương trình dự án y tế (Giáo trình)
Bài 2: Xây dựng mục tiêu dự án, kết quả mong đợi, chỉ số dự án 1. Xây mục tiêu dự án 2. Xác định kết quả mong đợi 3. Xây dựng chỉ số dự án	5	Quản lý chương trình dự án y tế (Giáo trình)
Bài 3:Xây dựng kế hoạch triển khai dự án, theo dõi đánh giá dự án 1.Xây dựng kế hoạch hoạt động dự án 2.Xây dựng kế hoạch công cụ cho giám sát, theo dõi hoạt động dự án 3. Xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá dự án y tế	5	Quản lý chương trình dự án y tế (Giáo trình)
Tổng	15	

13. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp giới thiệu lý thuyết ngắn, thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu, tự học tự nghiên cứu
- Thực hành: học viên làm bài tập thực hành theo yêu cầu của giảng viên về xây dựng đề cương dự án, lập kế hoạch tổ chức thực hiện, theo dõi giám sát và đánh giá dự án y tế

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Tài liệu học tập (Giáo trình)

15. Đánh giá:

- Học phần này được đánh giá như sau:

- + Học viên tham gia đủ 80 % giờ học lý thuyết, tối thiểu (24 tiết/30 tiết) lý thuyết, 15 tiết thực hành
 - + Học viên thực hiện đủ giờ thảo luận: 12 h trong 3 tuần để cùng làm các bài tập theo yêu cầu
 - + Điểm lý thuyết: 2 bài kiểm tra, 01 bài thi báo cáo theo chuyên đề (Hệ số: 0,2 + 0,3 + 0,5).
 - + Điểm thực hành: Theo điểm chỉ tiêu thực hành, đánh giá điểm trung bình 3 chỉ tiêu thực hành.

16. Tài liệu học tập và tham khảo

Tài liệu học tập

1. Đàm Khải Hoàn, Hạc Văn Vinh (2014), Quản lý chương trình dự án y tế, *Giáo trình sử dụng cho học viên sau đại học*.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ y tế (2004), *Đánh giá tác động dự án y tế*, Bộ Ytê Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Hiệp (2011), *Đánh giá chương trình y tế*, Tài liệu Hội thảo nâng cao năng lực giáo viên, Dự án CBE (Community Based Education).

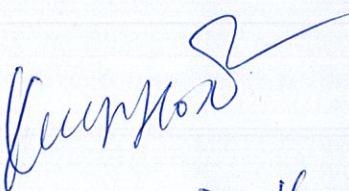
17. Lịch học: (*Ghi những nội dung chính sẽ được bố trí giảng trong các tuần bao gồm cả phần Lich giảng lý thuyết và phần thảo luận trên lớp theo mẫu dưới đây*)

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập/tham khảo	Hình thức học
1	- Các vấn đề chung về quản lý dự án - Phân tích tình hình	6	TS. Vinh	Giáo trình	- Tóm tắt lý thuyết - Thảo luận trao đổi, - Tự học
2	- Phân tích tình hình (tiếp) - Xây dựng mục tiêu dự án, kết quả mong đợi, chỉ số dự án	4	TS. Vinh	Giáo trình	- Tóm tắt lý thuyết - Thảo luận trao đổi, - Tự học
3	-Xây dựng mục tiêu dự án, kết quả mong đợi, chỉ số dự án (tiếp) - Xác định kế hoạch và nguồn lực dự án	6	TS.Sơn, TS.Vinh	Giáo trình	- Tóm tắt lý thuyết - Thảo luận trao đổi, - Tự học
4	- Xác định kế hoạch và nguồn lực dự án (tiếp) - Tổ chức thực hiện dự án	4	TS. Sơn, TS. Hoa		- Tóm tắt lý thuyết - Thảo luận trao đổi, - Tự học
5	- Theo dõi giám sát dự án (tiếp) - Đánh giá dự án	4	TS.Hoa		- Tóm tắt lý thuyết - Thảo luận trao đổi, - Tự học
6.	Đánh giá và viết báo cáo (tiếp)	6	TS.Hoa		- Tóm tắt lý thuyết - Thảo luận trao đổi, - Tự học

Lịch giảng thực hành

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập/tham khảo	Hình thức học
1	Thực hành xây dựng đề cương dự án y tế 1. Phân tích tình hình 3. Lựa chọn các vấn đề sức khỏe 4. Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên. 5. Phân tích vấn đề (Cây vấn đề) 6. Xác định các bên liên quan 7. Xây dựng khung lô gic và qui trình thiết kế dự án	5	TS. Vinh, TS. Hoa	Giáo trình	-Học viên làm bài tập cá nhân, theo nhóm theo các bài lý thuyết - Trình bày theo nhóm - Trao đổi thảo luận trên lớp
2	Xây dựng mục tiêu dự án, kết quả mong đợi, chỉ số dự án 1. Xây mục tiêu dự án 2. Xác định kết quả mong đợi 3. Xây dựng chỉ số dự án	4	TS. Vinh, TS. Sơn	Giáo trình	-Học viên làm bài tập cá nhân, theo nhóm theo các bài lý thuyết - Trình bày theo nhóm - Trao đổi thảo luận trên lớp
3	Xây dựng kế hoạch triển khai dự án, tách đôi đánh giá dự án 1. Xây dựng kế hoạch hoạt động dự án 2. Xây dựng kế hoạch công cụ cho giám sát theo dõi hoạt động dự án 3. Xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá dự án y tế	6	TS. Sơn, TS. Vinh	Giáo trình	-Học viên làm bài tập cá nhân, theo nhóm theo các bài lý thuyết - Trình bày theo nhóm - Trao đổi thảo luận trên lớp

TRƯỞNG BỘ MÔN/KHOA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC GIÁO DỤC




GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH Y TẾ
(HYGIENE AND SAFETY OF HEALTH WORKERS)

1. **Mã số môn học/học phần:** DPAT 523
2. **Tên học phần:** An toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế
3. **Số tín chỉ:** 03 (2/1) - Tự chọn
4. **Chuyên ngành đào tạo:** Thạc sĩ Y học dự phòng
5. **Năm học:** 2016 - 2017
6. **Giảng viên phụ trách:** GS. TS Nguyễn Văn Sơn
7. **Cán bộ tham gia giảng dạy:**

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Tham gia giảng dạy
1	Đỗ Văn Hàm	GS TS	Cán bộ cơ hữu
2	Nguyễn Văn Sơn	GS TS	Cán bộ cơ hữu
3	Hạc Văn Vinh	TS	Cán bộ cơ hữu
4	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	TS	Cán bộ cơ hữu

8. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong phần này, học viên có khả năng:

8.1 Kiến thức

- Áp dụng được những kiến thức cơ bản về an toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế vào hoạt động nghề nghiệp.

8.2 Kỹ năng

- Thực hành được những thao tác cơ bản về an toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế.
- Thực hiện được một số kỹ năng phòng chống các tai nạn và bệnh nghề nghiệp trong hoạt động của ngành Y tế.
- Đánh giá được tình trạng an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở y tế (Bệnh viện, Trung tâm Y tế, nơi sản xuất thuốc...).

8.3 Thái độ

- Nhận thức được tầm quan trọng của an toàn vệ sinh lao động trong các hoạt động nghiên cứu và phục vụ của ngành y.

9. Mô tả học:

Vai trò của môn học: Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản của an toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế, những yếu tố nguy cơ nghề nghiệp trong ngành y tế, những vấn đề về an toàn vệ sinh lao động tại các cơ sở y tế dự phòng, khám chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu, trong sản xuất và cung ứng dược phẩm. Học phần cũng trang bị cho sinh viên những kỹ năng sử dụng hóa chất khử khuẩn dụng cụ, xử lý một số sự cố thường gặp trong hoạt động nghề nghiệp và khả năng phát hiện, đánh giá và giải quyết các nguy cơ mất an toàn vệ sinh lao động.

Vị trí của học phần: Đây là môn học chuyên ngành, tự chọn. Môn học đóng vai trò và vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình học tập và nghiên cứu, đặc biệt là trong hành trang tác nghiệp liên quan đến chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Kiến thức sẽ trang bị cho học viên bao gồm: Vấn đề an toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế, tác hại nghề nghiệp trong ngành y tế, biện pháp phòng tác hại nghề nghiệp trong ngành y tế.

Quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo: Gắn bó và liên quan đến hầu hết các môn học, học phần chuyên ngành khác.

10. Phân bố thời gian: 9 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

Sử dụng đúng 3 loại hóa chất để khử khuẩn dụng cụ y tế.

Thực hiện được 3 lần các bước rửa tay thường quy.

Thực hiện được 3 lần các bước thao tác chống nhiễm khuẩn.

Thực hiện được tối thiểu 2 lần xử trí vết thương qua da do vật sắc nhọn.

Thực hiện được tối thiểu 2 lần quy trình xử lý vệ sinh nơi xảy ra sự cố đỗ vỡ lọ đựng máu, dịch thể của bệnh nhân.

Phát hiện được tối thiểu 4 yếu tố nguy cơ gây mất an toàn vệ sinh lao động tại các khu vực của các cơ sở khám chữa bệnh: phòng khám, khu điều trị, khu xét nghiệm, phòng mổ.

Đánh giá được tối thiểu 4 khu vực có nguy cơ gây mất an toàn vệ sinh lao động tại các cơ sở khám chữa bệnh: phòng khám, khu điều trị, khu xét nghiệm, phòng mổ.

Phát hiện được tối thiểu 4 yếu tố nguy cơ gây mất an toàn vệ sinh lao động tại các khoa phòng của y học dự phòng: khoa kiểm soát dịch bệnh và vacxin sinh phẩm, khoa xét nghiệm, khoa sức khỏe cộng đồng, khoa dinh dưỡng an toàn thực phẩm,

Đánh giá được tối thiểu 4 yếu tố nguy cơ gây mất an toàn vệ sinh lao động tại các khoa phòng của y học dự phòng: khoa kiểm soát dịch bệnh và vacxin sinh phẩm, khoa xét nghiệm, khoa sức khỏe cộng đồng, khoa dinh dưỡng an toàn thực phẩm.

12. Nội dung học phần

12.1 Lý thuyết

STT	Nội dung học phần	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Bài 1. Đại cương an toàn, vệ sinh lao động trong ngành y tế	4	Số 2
2	Bài 2. Các yếu tố nguy cơ nghề nghiệp trong ngành y tế	6	Số 2
3	Bài 3. An toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở khám chữa bệnh	8	Số 2
4	Bài 4. An toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực y tế dự phòng và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu y học	6	Số 2
5	Bài 5. An toàn vệ sinh lao động trong sản xuất và cung ứng dược phẩm	6	Số 2

12.2 Thực hành

STT	Nội dung học phần	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Bài 1. Thực hành sử dụng hoá chất khử khuẩn dụng cụ và phòng chống nhiễm khuẩn	4	Số 2
2	Bài 2. Thực hành xử lý một số sự cố thường gặp trong thao tác nghề nghiệp của nhân viên y tế	3	Số 2
3	Bài 3. Phát hiện và đánh giá nguy cơ mất an toàn vệ sinh lao động tại các cơ sở khám chữa bệnh	4	Số 2
4	Bài 4: Phát hiện và đánh giá nguy cơ mất an toàn lao động trong hoạt động y học dự phòng	4	Số 2
	Tổng số	15	

13. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy

- Projector
- Giấy A0
- Bút viết bảng....

15. Đánh giá

- Số bài kiểm tra:
 - + 02 bài kiểm tra thường xuyên: Viết tự luận, bài tập
 - + 01 bài giữa học phần: điểm trung bình cộng các bài thực hành
 - + 01 bài thi viết: báo cáo chuyên đề
- Cách tính điểm học phần: KT1 x 0.1 + KT2 x 0.1 + GK x 0.3 + Thi x 0.5

16. Tài liệu học tập và tham khảo

16.1. Tài liệu học tập

1. Bộ môn Sức khoẻ Môi trường - Sức khoẻ nghề nghiệp (2016), Giáo trình an toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế cho sau đại học

16.2. Tài liệu tham khảo

2. Đỗ Hàm (2007), Vệ sinh lao động và Bệnh nghề nghiệp. NXB Lao động & Xã hội, Hà Nội.

17. Lịch học:

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	Đại cương An toàn, vệ sinh lao động trong ngành y tế	4	GS Hàm	Thảo luận nhóm
2	Các yếu tố nguy cơ nghề nghiệp trong ngành y tế	6	TS Hoa	Thảo luận nhóm
3	An toàn vệ sinh lao động tại các cơ sở khám chữa bệnh	8	GS Sơn	Thảo luận nhóm
4	An toàn vệ sinh lao động trong lĩnh vực y tế dự phòng và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu y học	6	GS Hàm	Thảo luận nhóm
5	An toàn vệ sinh lao động trong sản xuất và cung ứng dược phẩm	6	TS Vinh	Thảo luận nhóm
6	Thực hành sử dụng hoá chất khử khuẩn dụng cụ và phòng chống nhiễm khuẩn	4	TS Hoa	Thảo luận nhóm
7	Thực hành xử lý một số sự cố thường gặp trong thao tác nghề nghiệp của nhân viên y tế	3	GS Hàm	Thảo luận nhóm
8	Phát hiện và đánh giá nguy cơ mất an toàn vệ sinh lao động tại các cơ sở khám chữa bệnh	4	GS Sơn	Thảo luận nhóm
9	Phát hiện và đánh giá nguy cơ mất an toàn lao động trong hoạt động y học dự phòng	4	TS Vinh	Thảo luận nhóm

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

CHỦ TỊCH HỘI ĐÔNG THÂM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG



PHÓ TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SỨC KHOẺ LÚA TUỔI
(HEALTH AGEING)

1. Mã số môn học/học phần: DPSK 523
2. Tên học phần:Sức khoẻ lứa tuổi
3. Số tín chỉ: 03 (2/1) - Tự chọn
4. Chuyên ngành đào tạo: Thạc sỹ Y học dự phòng
5. Năm học:
6. Giảng viên phụ trách: TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Tham gia giảng dạy
1	Đỗ Văn Hàm	GS TS	Cán bộ cơ hữu
2	Hạc Văn Vinh	TS	Cán bộ cơ hữu
3	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	TS	Cán bộ cơ hữu

8. Mục tiêu học phần:

8.1 Kiến thức

Áp dụng được những kiến thức cơ bản về sức khoẻ lứa tuổi vào hoạt động nghề nghiệp.

8.2 Thái độ

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề sức khoẻ ở mọi lứa tuổi có ảnh hưởng đến phát triển thể chất của con người.. .

8.8 Kỹ năng

Phát hiện được các nguy cơ, mô hình bệnh tật ảnh hưởng đến sức khoẻ người cao tuổi, tuổi đi học.

Lập được kế hoạch dự phòng nguy cơ đến người cao tuổi, tuổi đi học

9. Mô tả học phần:

Vai trò của môn học: Học phần này sẽ cung cấp cho học viên những vấn đề cơ bản của các nội dung cơ bản, cập nhật về Sức khỏe lứa tuổi, các vấn đề tâm sinh lý của từng lứa tuổi, các biện pháp dự phòng cho từng nhóm đối tượng.

Vị trí của học phần: Đây là môn học chuyên ngành, tự chọn. Môn học đóng vai trò và vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình học tập và nghiên cứu, đặc biệt là trong hành trang tác nghiệp liên quan đến chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

10. Phân bổ thời gian: 10 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

- Xác định 02 nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người cao tuổi.
- Xác định được 02 mô hình bệnh tật của người cao tuổi tại cộng đồng.
- Nhận định được chiều hướng của 02 mô hình bệnh tật của sức khoẻ lứa tuổi.
- Xây dựng được 02 nội dung trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi.
- Xác định và lựa chọn được 02 vấn đề sức khoẻ lứa tuổi.

- Phát hiện được 02 nguy cơ vấn đề sức khoẻ lứa tuổi.
- Áp dụng được 02 biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi.

12. Nội dung học phần

12.1 Phân lý thuyết

STT	Nội dung học phần	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Bài 1. Đại cương về sức khoẻ lứa tuổi - Khái niệm cơ bản về sức khoẻ lứa tuổi. - Quá trình tăng trưởng. - Quá trình hoá già.	3	Số 1
2	Bài 2. Sức khoẻ lứa tuổi trước sinh và trẻ sơ sinh - Đặc điểm sinh lý và bệnh lý lứa tuổi trước sinh và trẻ sơ sinh. - Các yếu tố nguy cơ đối với lứa tuổi trước sinh và sơ sinh. - Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi trước sinh và sơ sinh	5	Số 1
3	Bài 3. Sức khoẻ trẻ em dưới 5 tuổi - Đặc điểm sinh lý và bệnh lý trẻ em dưới 5 tuổi. - Các yếu tố nguy cơ đối với trẻ em dưới 5 tuổi. - Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ trẻ em dưới 5 tuổi	5	Số 1
4	Bài 4. Sức khoẻ lứa tuổi học đường - Đặc điểm sinh lý và bệnh lý lứa tuổi học đường. - Các yếu tố nguy cơ đối với lứa tuổi học đường. - Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi học đường	5	Số 1
5	Bài 5. Sức khoẻ vị thành niên - Đặc điểm sinh lý và bệnh lý lứa tuổi vị thành niên. - Các yếu tố nguy cơ đối với lứa tuổi vị thành niên. - Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi vị thành niên.	5	Số 2
6	Bài 6. Sức khoẻ người trưởng thành - Đặc điểm sinh lý và bệnh lý người trưởng thành. - Các yếu tố nguy cơ đối với người trưởng thành. - Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ người trưởng thành	5	Số 1
7	Bài 7. Sức khoẻ người cao tuổi - Đặc điểm sinh lý và bệnh lý người cao tuổi. - Các yếu tố nguy cơ đối với người cao tuổi. - Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi	2	Số 1

12.2. Phần thực hành

STT	Nội dung học phần	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Bài 1. Nhận định được chiều hướng của 02 mô hình bệnh tật của sức khoẻ lứa tuổi.	3	Số 1
2	Bài 2. Nội dung trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi.	3	Số 1
3	Bài 3. Lựa chọn vấn đề sức khoẻ lứa tuổi	3	Số 1
4	Bài 4. Phát hiện nguy cơ vấn đề sức khoẻ lứa tuổi	3	Số 1
5	Bài 5. Biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi	3	Số 1
	Tổng số	15	

13. Phương pháp giảng dạy

- Thảo luận nhóm

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy

- Projector
- Giấy A0
- Bút viết bảng....

15. Đánh giá

Số bài kiểm tra: 02 bài kiểm tra thường xuyên: Viết tự luận, bài tập; 01 bài giữa học phần: Điểm bài thực hành

Bài thi kết thúc học phần: Báo cáo chuyên đề

Cách tính điểm học phần: KT1 x 0.1 + KT2 x 0.1 + GK x 0.3 + Thi x 0.5

16. Tài liệu học tập và tham khảo

1. Trường Đại học Y Hà Nội (2004), Sức khỏe lứa tuổi, Nhà xuất bản Y học.

17. Lịch học:

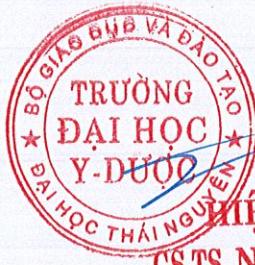
Tuần	Nội dung học phân	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	Bài 1. Đại cương về sức khoẻ lứa tuổi Khái niệm cơ bản về sức khoẻ lứa tuổi. Quá trình tăng trưởng. Quá trình hoá già.	3	GS Hàm	Thuyết trình, Thảo luận nhóm
1	Bài 2. Sức khoẻ lứa tuổi trước sinh và trẻ sơ sinh Đặc điểm sinh lý và bệnh lý lứa tuổi trước sinh và trẻ sơ sinh. Các yếu tố nguy cơ đối với lứa tuổi trước sinh và sơ sinh. Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi trước sinh và sơ sinh	5	TS Vinh	Thuyết trình, Thảo luận nhóm
2	Bài 3. Sức khoẻ trẻ em dưới 5 tuổi Đặc điểm sinh lý và bệnh lý trẻ em dưới 5 tuổi. Các yếu tố nguy cơ đối với trẻ em dưới 5 tuổi. Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ trẻ em dưới 5 tuổi	5	TS Hoa	Thuyết trình, Thảo luận nhóm
3	Bài 4. Sức khoẻ lứa tuổi học đường Đặc điểm sinh lý và bệnh lý lứa tuổi học đường. Các yếu tố nguy cơ đối với lứa tuổi học đường. Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi học đường	5	TS Hoa	Thuyết trình, Thảo luận nhóm
4	Bài 5. Sức khoẻ vị thành niên Đặc điểm sinh lý và bệnh lý lứa tuổi vị thành niên. Các yếu tố nguy cơ đối với lứa tuổi vị thành niên. Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi vị thành niên.	5	TS Vinh	Thuyết trình, Thảo luận nhóm

5	Bài 6. Sức khoẻ người trưởng thành Đặc điểm sinh lý và bệnh lý người trưởng thành. Các yếu tố nguy cơ đối với người trưởng thành. Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ người trưởng thành	5	GS Hàm	Thuyết trình, Thảo luận nhóm
5	Bài 7. Sức khoẻ người cao tuổi Đặc điểm sinh lý và bệnh lý người cao tuổi. Các yếu tố nguy cơ đối với người cao tuổi. Các biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi	2	TS Hoa	Thuyết trình, Thảo luận nhóm
6	TH Bài 1. Nhận định được chiều hướng của 02 mô hình bệnh tật của sức khoẻ lứa tuổi.	3	TS Vinh	Thảo luận nhóm
7	TH Bài 2. Nội dung trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi.	3	TS Hoa	Thảo luận nhóm
8	TH Bài 3. Lựa chọn vấn đề sức khoẻ lứa tuổi	3	TS Vinh	Thảo luận nhóm
9	TH Bài 4. Phát hiện nguy cơ vấn đề sức khoẻ lứa tuổi	3	GS Hàm	Thảo luận nhóm
10	TH Bài 5. Biện pháp dự phòng trong chăm sóc sức khoẻ lứa tuổi	3	TS Hoa	Thảo luận nhóm
	Tổng số	45		

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ Y TẾ - BẢO HIỂM Y TẾ

1. **Mã số môn học/ học phần:** DPKT523
2. **Tên học phần:** Kinh tế y tế- Bảo hiểm y tế
(Health Economic- Health Insurance)
3. **Số tín chỉ:** 2/1
4. **Chuyên ngành đào tạo:** Thạc sỹ y học dự phòng
5. **Năm học:** 2016-2017
6. **Giảng viên phụ trách giảng dạy:** PGS.TS Đàm Thị Tuyết
7. **Cán bộ tham gia giảng dạy:**

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị
1	Đàm Thị Tuyết	PGS. Tiến Sỹ
2	Nguyễn Thị Phương Lan	Tiến Sỹ

8. Mục tiêu học phần:

Kiến thức:

- Vận dụng được các kiến thức về kinh tế y tế vào đánh giá hoạt động của các chương trình/ hoạt động y tế trong chăm sóc sức khỏe
- Vận dụng được các kiến thức về bảo hiểm y tế trong thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế toàn dân

Thái độ:

- Nhận thức được vai trò quan trọng của việc ứng dụng kinh tế trong y tế.
- Nhận thức được bảo hiểm y tế toàn dân là mục tiêu quan trọng, tích cực vận động mọi người tham gia bảo hiểm y tế

Thực hành

- Tính được các loại chi phí trong chăm sóc sức khỏe
- Đánh giá được hiệu quả của một chương trình/ hoạt động y tế cụ thể

9. Mô tả học phần: Môn kinh tế y tế, bảo hiểm y tế cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn lực trong y tế, cách tính toán và ý nghĩa của các loại chi phí trong y tế. Các định hướng phát triển và mục đích của bảo hiểm y tế, các qui định, thông tư hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế mọi người tham gia bảo hiểm y tế.

Phân bổ thời gian: 3/1 (3,3,6)/10

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

11.1. Điều kiện tiên quyết: không

11.2. Yêu cầu học phần:

- Thực hành tính toán được các loại chi phí
- Đánh giá được hiệu quả của một chương trình, hoạt động y tế

12. Nội dung học phần:

STT	Tên bài	Số tiết
1	<p>Bài 1: Kinh tế học và sự vận dụng vào kinh tế y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm kinh tế học 2. Khái niệm kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Kinh tế học vĩ mô 2.2. Kinh tế học vi mô 3. Thị trường <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Khái niệm 3.2. Cơ chế thị trường 3.3. Các dạng thị trường 4. Cầu <ul style="list-style-type: none"> 4.1. Các khái niệm 4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu 5. Cung <ul style="list-style-type: none"> 5.1. Các khái niệm 5.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới cung 6. Kinh tế y tế <ul style="list-style-type: none"> 6.1. Khái niệm 6.2. Mối quan hệ qua lại giữa kinh tế và y tế 7. Chức năng của kinh tế y tế 8. Cung, cầu trong chăm sóc sức khoẻ <ul style="list-style-type: none"> 8.1. Đặc điểm cung, cầu trong chăm sóc sức khoẻ 8.2. Thành phần cung cấp dịch vụ y tế và hiệu quả của từng DV 9. Công bằng trong chăm sóc sức khoẻ 	6
2	<p>Bài 2: Nguồn kinh phí cho y tế sử dụng và tạo nguồn bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Chọn lựa ưu tiên trong sử dụng kinh phí y tế 2. Các nguồn tài chính dùng cho hoạt động cung cấp dịch vụ y tế <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Nguồn công cộng 2.2. Nguồn tài chính y tế từ cá nhân 2.3. Các nguồn khác 3. Các nguồn tài chính bệnh viện <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Ngân sách do chính phủ cấp hàng năm 3.2. Thu viện phí và BHYT do cơ quan BHYT thanh toán cho bệnh viện 3.3. Thu từ viện trợ và các khoản quyên góp từ thiện nếu có 4. Tạo nguồn ngân sách bổ sung cho y tế <ul style="list-style-type: none"> 4.1. Ngân sách từ y tế cộng đồng 4.2. Thu viện phí 4.3. Bảo hiểm y tế 	2

	<p>4.4. Y tế tư nhân</p> <p>5. Phân bổ nguồn lực y tế</p> <p>5.1. Một số đặc điểm cần chú ý khi áp dụng các biện pháp tạo nguồn ngân sách bổ sung cho y tế</p> <p>5.2. Phân bổ nguồn lực theo nhu cầu giữa các vùng địa lý</p>	
3	<p>Bài 3: Giá, giá trị và giá thành trong dịch vụ y tế</p> <p>1. Chi phí, giá trị, và giá của dịch vụ y tế</p> <p>1.1. Chi phí</p> <p>1.2. Giá trị</p> <p>1.3. Giá</p> <p>2. Tính chi phí dịch vụ – phương pháp phân bổ chi phí từng bước</p> <p>Bước 1: Tổng hợp chi phí trực tiếp cho tất cả trung tâm chi phí</p> <p>Bước 2: Xác định chuỗi và tiêu chí để phân bổ chi phí</p> <p>Bước 3: Phân bổ chi phí gián tiếp</p>	8
4	<p>Bài 4: Phân tích chi phí</p> <p>1. Khái niệm về chi phí, ước tính chi phí</p> <p>1.1. Chi phí kinh tế và chi phí tài chính (chi phí kế toán)</p> <p>1.2. Các loại chi phí</p> <p>2. Mục đích sử dụng phân tích chi phí</p> <p>2.1. Theo dõi giám sát sử dụng nguồn kinh phí</p> <p>2.2. Đánh giá hiệu quả của chương trình / dịch vụ y tế</p> <p>2.3. Đánh giá sự công bằng</p> <p>2.4. Lập kế hoạch, dự trù ngân sách và xác định thêm những nguồn lực cần thiết.</p> <p>3. Phân loại chi phí</p> <p>3.1. Phân loại chi phí theo đầu vào</p> <p>3.2. Phân loại theo nguồn gốc chi tiêu</p> <p>3.3. Phân loại theo hoạt động / chức năng</p> <p>3.4. Phân loại chi phí theo mức độ.</p> <p>3.5. Phân loại theo nguồn kinh phí.</p> <p>3.6. Phân loại theo ai chịu chi phí.</p> <p>4. Nguyên tắc phân tích chi phí</p>	3
5	<p>Bài 5: Phân tích chi phí – Hiệu quả</p> <p>1. Giới thiệu về phân tích chi phí - hiệu quả.</p> <p>2. Các bước thực hiện một phân tích chi phí - hiệu quả</p> <p>2.1. Xác định mục tiêu của chương trình</p> <p>2.2. Xác định các phương án có thể đạt được mục tiêu</p> <p>2.3. Xác định chi phí của từng phương án</p> <p>2.4. Xác định và đo lường hiệu quả của từng phương án</p> <p>2.5. Xác định chi phí - hiệu quả của từng phương án và so sánh</p>	3

	kết quả này giữa các phương án	
6	<p>Bài 6: Đo lường và đánh giá gánh nặng bệnh tật của cộng đồng trong phân tích kinh tế y tế</p> <p>1. Đặt vấn đề</p> <p>2. Các phép đo lường gánh nặng bệnh tật</p> <p> 2.1. Các phép đo lường gánh nặng bệnh tật kinh điển</p> <p> 2.2. Các phép đo lường gánh nặng bệnh tật qua tính DALY, YLL và YLD</p>	2
7	<p>Bài 7: Bảo hiểm y tế</p> <p>1. Tình hình thực hiện bảo hiểm y tế (BHYT) trong những năm qua và định hướng phát triển của BHYT</p> <p> 1.1. Tình hình thực hiện BHYT trong những năm qua</p> <p> 1.2. Định hướng phát triển BHYT</p> <p>2. Mục đích của BHYT và mối quan hệ của BHYT với CS sức khoẻ</p> <p> 2.1. Mục đích của bảo hiểm y tế</p> <p> 2.2. Các thành phần tham gia BHYT và mối quan hệ giữa các thành phần</p> <p>3. Tỷ lệ bao phủ BHYT</p> <p>4. Phát triển BHYT toàn dân bền vững, lộ trình tiến tới BHYT toàn dân</p> <p>5. Điểm mới nổi bật của Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi 2014</p> <p> 5.1. Bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm bắt buộc</p> <p> 5.2. Mở rộng đối tượng tham gia BHYT</p> <p> 5.3. BHXH chịu trách nhiệm đóng BHYT cho người đang nghỉ thai sản</p> <p> 5.4. Quy định về cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi</p> <p> 5.5. Thay đổi về mức hỗ trợ</p> <p> 5.6. Tăng mức phạt doanh nghiệp trốn đóng BHYT</p> <p>6. Giới thiệu một số phương thức thanh toán BHYT</p> <p>Phụ lục tham khảo: Thông tư liên tịch: Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế (Số 41/2014/TTLT-BYT-BTC)</p>	6

Phân thực hành

Bài tập phân kinh tế y tế (15 tiết)

Bài 3: Giá, giá trị và giá thành trong dịch vụ y tế (6 tiết)

Bài 4: Phân tích chi phí (3 tiết)

Bài 5: Phân tích chi phí – Hiệu quả (3 tiết)

Bài 6: Đo lường và đánh giá gánh nặng bệnh tật của cộng đồng trong phân tích kinh tế y tế (3 tiết)

13. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Máy tính sách tay
- Máy chiếu projector
- Bảng, phấn
- Máy tính cầm tay
- Bài tập thực hành

15. Đánh giá học phần

- Số bài kiểm tra: 02 bài, bài thi giữa kỳ: 01
- Hình thức thi: Viết chuyên đề và báo cáo chuyên đề

Điểm tổng kết môn học = Điểm KT1 * 0,1 + Điểm KT2 * 0,2 + GK*0,3+ Điểm thi * 0,5

16. Tài liệu học tập và tham khảo

Tài liệu học tập:

1. Bộ môn Y xã hội học – Đại học Y Dược Thái Nguyên (2016), Kinh tế y tế, Giáo trình giảng dạy sau đại học

Tài liệu tham khảo

2. Đào Văn Dũng (2003), Kinh tế y tế, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân

3. Nghiêm Xuân Đức (1994), Kinh tế y tế cho các nước đang phát triển một công cụ sống còn, Nhà xuất bản Y học

4. Vũ Xuân Phú (2008), Kinh tế y tế, Nhà xuất bản Y học.

7. Lịch học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập, tham khảo	Hình thức học
1	Bài: Kinh tế học và sự vận dụng vào kinh tế y tế	6 (0)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thuyết trình
2	Bài: Nguồn kinh phí cho y tế sử dụng và tạo nguồn bồi xung	2 (0)	TS Lan	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	Bài: Giá, giá trị và giá thành trong dịch vụ y tế	4 (0)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thuyết trình
3	Bài: Giá, giá trị và giá thành trong dịch vụ y tế	4 (0)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thuyết trình
	Bài: Đo lường và đánh giá gánh nặng bệnh tật của cộng đồng trong phân tích kinh tế y tế	2 (0)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thuyết trình, thảo luận

4	Bài: Phân tích chi phí	3 (0)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thuyết trình
	Bài: Phân tích chi phí–Hiệu quả	3 (0)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thuyết trình
5	Bài: Bảo hiểm y tế	6 (0)	TS Lan	1,2,3,4	Thuyết trình
6	Làm bài tập: Bài: Giá, giá trị và giá thành trong dịch vụ y tế	0 (6)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thực hành làm bài tập theo nhóm
7	Làm bài tập: Bài: Giá, giá trị và giá thành trong dịch vụ y tế (Tiếp)	0 (6)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thực hành làm bài tập theo nhóm
8	Làm bài tập: Bài: Phân tích chi phí	0 (6)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thực hành làm bài tập theo nhóm
9	Bài: Phân tích chi phí – Hiệu quả	0 (6)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thực hành làm bài tập theo nhóm
10	Làm bài tập: Bài: Đo lường và đánh giá gánh nặng bệnh tật của cộng đồng trong phân tích KT y tế	0 (6)	PGS.TS Tuyết	1,2,3,4	Thực hành làm bài tập theo nhóm

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS Đàm Thị Tuyết

CHỦ TỊCH HỘI KHOA HỌC GIÁO DỤC



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Y HỌC THẨM HỌA
(Medicine of Disaster)

- 1. Mã số:** DPTH 523
- 2. Tên môn học (Học phần):** Medicine of Disaster / Y học thảm họa
- 3. Tổng số tín chỉ:** 03 (2/1) tự chọn
- 4. Chuyên ngành đào tạo:** Thạc sỹ Y học dự phòng
- 5. Năm học:** 2016 - 2017
- 6. Giảng viên phụ trách giảng dạy:** GS.TS Đỗ Văn Hàm
- 7. Cán bộ tham gia giảng dạy:**

STT	Họ và Tên	Học hàm, học vị
1	Đỗ Văn Hàm	Giáo sư, Tiến sĩ
2	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Tiến sĩ
3	Hạc Văn Vinh	Tiến sĩ

- 8. Mục tiêu môn học:** Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng:

Về kiến thức, phân tích được các khía cạnh liên quan đến phạm trù Y học thảm họa trong thực tiễn cộng đồng;

Về kỹ năng: thực hiện được các điều tra, nghiên cứu liên quan đến Y học thảm họa.

Về thái độ, nhận thức được vị trí, vai trò của y học thảm họa trong chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân.

9. Mô tả môn học:

Vai trò của môn học: Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về Y học thảm họa, bao gồm: Vấn đề thảm họa tự nhiên; Thảm họa do con người tạo ra; Chăm sóc sức khỏe cộng đồng và ứng phó với thảm họa.

Vị trí của học phần: Đây là môn học chuyên ngành, tự chọn. Môn học đóng vai trò và vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình học tập và nghiên cứu, đặc biệt là trong hành trang tác nghiệp liên quan đến chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo: Gắn bó và liên quan đến hầu hết các môn học, học phần chuyên ngành khác.

- 10. Phân bố thời gian:** Học phần có 03 tín chỉ (2/1). Học viên sẽ học trong 7,5 tuần và được bố trí như sau:

Lý thuyết: 6 tuần

Thực hành: 3 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần:

11.1. Điều kiện:

Học viên phải có trình độ Đại học Y dược; Đã học phần Sức khỏe môi trường cơ bản

11.2. Yêu cầu:

- Phân tích được 03 nguyên nhân gây ra do thảm họa.
- Phân tích được 03 hậu quả gây ra do thảm họa.
- Thực hiện được 03 biện pháp dự phòng trước thảm họa.

- Thực hiện được 03 biện pháp trong thảm họa.
- Thực hiện được 03 biện pháp sau thảm họa.

12. Nội dung môn học

12.1 Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Đại cương về thảm họa	3	Số 2
2	Thảm họa tự nhiên và sức khỏe	6	Số 2
3	Thảm họa tự nhiên do biến đổi khí hậu và sức khỏe	6	Số 2
4	Thảm họa nhân tạo và sức khỏe	6	Số 2
5	Ứng phó với thảm họa	6	Số 2
6	Điều tra đánh giá thảm họa	3	Số 2
Tổng số		30	

12.2 Thực hành

STT	Nội dung	Số tiết	Tài liệu tham khảo
1	Điển tập mô hình ứng phó với thảm họa	3	Số 2
2	Tham quan thực địa, phân tích các hậu quả do thảm họa	6	Số 2
3	Thực địa điều tra, đánh giá thảm họa nhân tạo	6	Số 2
Tổng số		15	

13. Phương pháp dạy học: Thuyết trình, case-study, thảo luận nhóm

14. Phương tiện và vật liệu giảng dạy: Máy chiếu, cases, các tình huống

15. Đánh giá: Số bài kiểm tra: 02 bài kiểm tra thường xuyên: Viết tự luận, bài tập; 01 bài giữa học phần: Điểm bài thực hành

Bài thi kết thúc học phần: Báo cáo chuyên đề

Cách tính điểm học phần: KT1 x 0.1 + KT2 x 0.1 + GK x 0.3 + Thi x 0.5

16. Tài liệu tham khảo

16.1. Tài liệu học tập

1. Đỗ Hàm (2015), *Bài giảng Thảm họa*, Đại học Y Dược Thái Nguyên

16.2. Tài liệu tham khảo

2. Đỗ Hàm (2010), *Vệ sinh môi trường & lao động*, Nxb Lao động - xã hội Hà Nội.

17. Lịch học

17.1 Lý thuyết

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	Đại cương về thảm họa	3	GS. TS Đỗ Hàm	Nghe giảng Thảo luận nhóm
2	Thảm họa tự nhiên và sức khỏe	6	TS Vinh	Nghe giảng Thảo luận nhóm
3	Thảm họa tự nhiên do biến đổi khí hậu và sức khỏe	6	TS Hoa	Nghe giảng Thảo luận nhóm
4	Thảm họa nhân tạo và sức khỏe	6	GS. TS Đỗ Hàm	Nghe giảng Thảo luận nhóm
5	Ứng phó với thảm họa	6	TS Vinh	Nghe giảng Thảo luận nhóm
6	Điều tra đánh giá thảm họa	3	TS Hoa	Nghe giảng Thảo luận nhóm

17.2 Thực hành

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	Giảng viên	Hình thức học
1	Diễn tập mô hình ứng phó với thảm họa	3	GS. TS Đỗ Hàm	Thu thập số liệu, trình diễn
2	Tham quan thực địa, phân tích các hậu quả do thảm họa	6	TS Vinh	Thu thập số liệu, báo cáo
3	Thực địa điều tra, đánh giá thảm họa nhân tạo	6	TS Hoa	Thu thập số liệu, báo cáo

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn